

Điện thoại di động GPRS

SÁCH HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

KIỂU MÁY: L1100

Vui lòng đọc kỹ hướng dẫn trước khi sử dụng điện thoại di động. Hãy giữ lại sách hướng dẫn sử dụng này để tham khảo về sau.

Giới Thiệu

Chúc mừng bạn đã sở hữu chiếc điện thoại di động L1100 hiện đại và nhỏ gọn được thiết kế để hoạt động với công nghệ thông tin di động số mới nhất. L1100 là loại điện thoại ba băng tần, có nghĩa là nó có thể hỗ trợ 3 băng tần như GSM 900MHz, DCS 1800MHz và PCS 1900MHz. Dải tần PCS cho phép bạn thực hiện và nhận cuộc gọi tại các vùng không hỗ trợ hệ thống hai băng tần. Để chuyển giữa các băng tần, xin vui lòng kiểm tra [Menu-9-5-4].



Hướng dẫn sử dụng này bao gồm thông tin quan trọng về sử dụng và vận hành của điện thoại. Vui lòng đọc tất cả các thông tin một cách cẩn thận để sử dụng tối ưu và tránh hư hỏng hoặc sử dụng không đúng. Bất kỳ sự thay đổi hoặc hiệu chỉnh nào không được chấp thuận một cách rõ ràng trong hướng dẫn sử dụng này có thể vô hiệu hóa chế độ bảo hành của bạn.

Các hướng dẫn sử dụng an toàn và hiệu quả



Đọc các hướng dẫn đơn giản này. Không tuân theo các qui định này có thể gây nguy hiểm hoặc không được phép. Thông tin chi tiết hơn được cung cấp trong sách hướng dẫn này.

Tiếp Xúc với năng lượng của sóng radio

Thông tin về tiếp xúc với sóng radio và Mức Hấp Thụ Riêng (SAR)

Kiểu điện thoại L1100 này được thiết kế tuân theo yêu cầu an toàn thực tế khi hoạt động trong môi trường sóng vô tuyến. Yêu cầu này được dựa trên các nghiên cứu khoa học bao gồm các giới hạn an toàn được thiết kế để đảm bảo tính an toàn cho tất cả mọi người bất kể tuổi tác và sức khỏe.

- Các nguyên tắc về tiếp xúc với sóng radio sử dụng một đơn vị đo được gọi là tỉ lệ hấp thụ riêng, hay SAR. Các thử nghiệm về SAR được thực hiện sử dụng phương pháp tiêu chuẩn hóa với điện thoại truyền tín hiệu ở mức năng lượng được xác nhận là cao nhất trong tất cả các dải tần được sử dụng.
- Có thể có sự khác biệt giữa các mức SAR của các kiểu điện thoại LG khác nhau, nhưng tất cả chúng đều được thiết kế để thỏa mãn các nguyên tắc thích hợp đối với sự tiếp xúc với sóng radio.
- Giới hạn SAR được khuyến nghị bởi Ủy ban quốc tế về Bảo Vệ Phóng Xạ Không Ion Hóa (ICNIRP), là 2W/kg tính trung bình trên mười (10) gam mô.
- Giá trị SAR cao nhất của kiểu điện thoại này được thử nghiệm bởi DASYS4 để sử dụng nghe trực tiếp bằng tai là 0,691 W/kg (10g).
- Thông tin dữ liệu SAR cho những người sinh sống ở các nước/các vùng đã thông qua giới hạn SAR được khuyến nghị bởi Viện Kỹ Thuật Điện và Điện Tử (IEEE), là 1,6 W/kg được tính trung bình trên một (1) gam mô (ví dụ Mỹ, Canada, Australia và Đài Loan).



Các hướng dẫn sử dụng an toàn và hiệu quả

Bảo dưỡng và chăm sóc sản phẩm

Cảnh báo: Chỉ dùng pin, bộ nạp điện và các thiết bị phụ trợ khác được cho phép sử dụng cùng với kiểu điện thoại này. Việc sử dụng bất cứ loại nào khác có thể làm mất hiệu lực của phiếu bảo hành áp dụng cho điện thoại, và có thể gây nguy hiểm.

- Không tháo rời các bộ phận của điện thoại. Hãy mang điện thoại đến cho kỹ thuật viên khi cần sửa chữa.
- Để điện thoại cách xa các thiết bị điện như tivi, đài hoặc máy tính cá nhân.
- Nên để điện thoại tránh xa những chỗ nóng như lò sưởi hoặc bếp.
- Không đánh rơi.
- Không để thiết bị này chịu rung hoặc va đập cơ học.
- Lớp phủ ngoài của điện thoại có thể bị hư hỏng nếu bị phủ bởi giấy gói hoặc nhựa vinyl.
- Sử dụng vải khô để lau chùi bên ngoài của thiết bị. (Không sử dụng dung môi như là benzen, chất để pha loãng hoặc rượu.)
- Không để thiết bị này chịu khói hoặc bụi quá mức.
- Không để điện thoại cạnh thẻ tín dụng hoặc vé tàu, xe; nó có thể ảnh hưởng tới thông tin trên các dải từ.
- Không gõ lên màn hình bằng các vật cứng, nó có thể làm hư hại điện thoại.
- Không để điện thoại tiếp xúc với chất lỏng hoặc hơi ẩm.
- Sử dụng các thiết bị phụ trợ như tai nghe một cách cẩn thận. Không chạm vào anten khi không cần thiết.



Sử dụng điện thoại hiệu quả

Để có được hiệu quả tối ưu với mức tiêu thụ điện thấp nhất, xin vui lòng:

- Giữ điện thoại khi bạn nói chuyện với một số máy khác. Trong khi nói trực tiếp vào micro, hướng anten lên phía trên và qua vai bạn. Nếu anten có thể kéo dài ra hoặc thu gọn lại, nên kéo dài anten khi gọi.
- Không giữ anten khi đang sử dụng điện thoại. Nếu bạn giữ anten, có thể ảnh hưởng tới chất lượng cuộc gọi, và cũng có thể làm cho điện thoại hoạt động ở mức năng lượng cao hơn cần thiết và làm giảm thời gian chờ và gọi.
- Nếu điện thoại di động của bạn hỗ trợ hồng ngoại, không hướng tia hồng ngoại vào mắt người khác.

Các thiết bị điện tử

Tất cả điện thoại di động có thể bị nhiễu làm ảnh hưởng tới hoạt động của các thiết bị khác.

- Không sử dụng điện thoại di động của bạn gần thiết bị y tế nếu không được phép. Tránh đặt điện thoại trên nơi điều hòa nhịp tim, tức là trong túi ngực của bạn.
- Một số thiết bị trợ thính có thể bị gây nhiễu bởi điện thoại di động.
- Nhiễu nhỏ hơn có thể ảnh hưởng tới tivi, radio, máy tính, v.v...



Các hướng dẫn sử dụng an toàn và hiệu quả

An toàn giao thông

Kiểm tra luật và qui định về sử dụng điện thoại di động ở những vùng mà bạn lái xe.

- Không sử dụng điện thoại cầm tay khi lái xe.
- Tập trung hoàn toàn vào việc lái xe.
- Sử dụng bộ rảnh tay (hands-free kit), nếu có.
- Rời khỏi đường và đỗ xe lại trước khi thực hiện hoặc trả lời một cuộc gọi nếu điều kiện lái xe yêu cầu như vậy.
- Năng lượng RF có thể ảnh hưởng tới một số hệ thống điện tử trong xe của bạn như là dàn âm thanh, thiết bị an toàn.
- Khi xe bạn được trang bị túi khí, không làm cản chúng bằng thiết bị không dây cầm tay hoặc được lắp đặt cố định. Điều đó có thể gây ra chấn thương nghiêm trọng do hoạt động không đúng.

Khu vực phá nổ

Không sử dụng điện thoại nơi có bắn phá bằng thuốc nổ. Tôn trọng các giới hạn, và tuân theo các qui định hoặc nguyên tắc.

Môi trường có khả năng dễ nổ

- Không sử dụng điện thoại ở điểm tiếp nhiên liệu. Không sử dụng gần nhiên liệu hoặc hóa chất.
- Không vận chuyển hoặc chứa khí, chất lỏng dễ cháy, hoặc chất nổ trong khoang xe có điện thoại và các thiết bị phụ trợ của bạn.

Trên máy bay

Các thiết bị không dây có thể gây nhiễu trong máy bay.

- Tắt điện thoại di động của bạn trước khi lên máy bay.
- Không sử dụng điện thoại trên mặt đất nếu không được phép.



Trẻ em

Để điện thoại ở một nơi an toàn ngoài tầm với của trẻ em. Điện thoại bao gồm các phần nhỏ nếu bị rời ra có thể gây nguy cơ ngạt thở.

Cuộc gọi khẩn

Cuộc gọi khẩn cấp có thể không thực hiện được bằng tất cả các mạng di động. Do vậy, bạn đừng bao giờ chỉ dựa vào điện thoại di động của bạn để thực hiện các cuộc gọi khẩn cấp. Kiểm tra với nhà cung cấp dịch vụ địa phương của bạn.

Thông tin về Pin và cách chăm sóc

- Bạn không cần xả hết pin hoàn toàn trước khi nạp. Không giống như các hệ thống pin khác, không có tác động bộ nhớ nào có thể làm tổn hại tới hoạt động của pin.
- Chỉ sử dụng pin và bộ nạp của LG. Bộ nạp của LG được thiết kế để có tuổi thọ tối đa cho pin.
- Không tháo rời hoặc đoản mạch bộ pin.
- Giữ sạch các điểm tiếp xúc kim loại của bộ pin.
- Thay pin khi nó không còn hoạt động ở mức có thể chấp nhận được. Bộ pin có thể được nạp hàng trăm lần cho tới khi cần thay thế.
- Nạp pin nếu nó đã được sử dụng trong một thời gian dài để làm tăng tối đa khả năng sử dụng.
- Không để bộ nạp pin tiếp xúc trực tiếp với ánh sáng mặt trời hoặc sử dụng nó ở nơi có độ ẩm cao như là buồng tắm.
- Không để pin ở nơi nóng hoặc lạnh, những điều kiện này có thể làm giảm hiệu quả hoạt động của pin.



Nội dung

Điện thoại của bạn	12
• Các bộ phận của điện thoại	12
• Các tính năng của điện thoại	13
• Các phím cạnh	14
• Thông tin hiển thị	15
Bắt đầu	17
• Lắp thẻ SIM và pin	17
• Nạp pin	18
• Ngắt kết nối bộ nạp	19
• Tắt và bật lại điện thoại	20
• Mã truy cập	21
Các tính năng thông thường	23
• Thực hiện và trả lời cuộc gọi	23
• Nhập văn bản	25
• Danh bạ	29
• Menu trong khi gọi	29
• Cuộc gọi nhiều người hay cuộc gọi hội nghị	31
Sơ đồ menu	33
Chọn các tính năng và tùy chọn	35
Cấu hình [Menu 1]	36
• Chỉ rung [Menu 1-1]	36
• Im lặng [Menu 1-2]	36
• Thông thường [Menu 1-3]	36
• To [Menu 1-4]	36
• Tai nghe [Menu 1-5]	36
• Ôtô [Menu 1-6]	36



Nhật ký cuộc gọi [Menu 2]	38
• Cuộc gọi bị nhỡ [Menu 2-1]	38
• Cuộc gọi đã nhận [Menu 2-2]	39
• Cuộc gọi đi [Menu 2-3]	39
• Xóa [Menu 2-4]	40
• Thời lượng cuộc gọi [Menu 2-5]	40
• Cước cuộc gọi [Menu 2-6]	41
• Cài đặt cước [Menu 2-7]	41
• Thông tin GPRS [Menu 2-8]	42
Tiện ích [Menu 3]	43
• Báo thức [Menu 3-1]	43
• Máy tính [Menu 3-2]	43
• Thư mục riêng [Menu 3-3]	44
• Đổi đơn vị đo [Menu 3-4]	45
• Giờ quốc tế [Menu 3-5]	45
• Ghi âm [Menu 3-6]	46
• Hồng ngoại [Menu 3-7]	47
Sổ tay [Menu 4]	48
• Lịch làm việc [Menu 4-1]	48
• Ghi nhớ [Menu 4-2]	49
• Danh bạ [Menu 4-3]	50
Tin nhắn [Menu 5]	57
• Tin nhắn văn bản [Menu 5-1].....	57
• Tin nhắn đa phương tiện [Menu 5-2]	62
• Tin nhắn thoại [Menu 5-3]	68
• Dịch vụ thông tin [Menu 5-4]	68



Nội dung

• Mẫu [Menu 5-5]	70
• Tình trạng bộ nhớ [Menu 5-6]	72
Máy ảnh [Menu 6]	73
• Chụp hình [Menu 6-1]	73
• Album [Menu 6-2]	75
Trò chơi & Ứng dụng [Menu 7]	77
• Trò chơi [Menu 7-1]	78
• Ứng dụng [Menu 7-2]	78
• Tải về [Menu 7-3]	79
• Thông tin [Menu 7-4]	80
Internet [Menu 8]	81
• Trang chủ [Menu 8-1]	82
• Chỉ mục [Menu 8-2]	82
• Tin nhắn quảng bá [Menu 8-3]	83
• Cấu hình [Menu 8-4]	84
• Truy nhập URL [Menu 8-5]	84
• Cài đặt bộ nhớ đệm [Menu 8-6]	85
• Chứng nhận bảo mật [Menu 8-7]	85
• Xóa cấu hình [Menu 8-8]	85
• Thông tin WAP [Menu 8-9]	85
Cài đặt [Menu 9]	86
• Ngày & Giờ [Menu 9-1]	86
• Cài đặt máy [Menu 9-2]	86
• Cài đặt cuộc gọi [Menu 9-3]	88
• Cài đặt bảo mật [Menu 9-4]	92



- Cài đặt mạng [Menu 9-5] 96
- Cài đặt GPRS [Menu 9-6] 97
- Cài đặt lại [Menu 9-7] 98

Câu hỏi & Trả lời 99

Phụ kiện 102

Dữ liệu kỹ thuật 103








Điện thoại của bạn

Các bộ phận của điện thoại








Các tính năng của điện thoại


Phím	Mô tả
	Phím mềm bên trái / Phím mềm bên phải Mỗi phím này thực hiện chức năng được thể hiện bởi mô tả trên màn hình ngay trên nó.
	Phím điều hướng Sử dụng truy cập nhanh vào các tính năng của điện thoại. <ul style="list-style-type: none">• Phím điều hướng lên Bấm phím này trong chế độ chờ, bạn có thể tìm kiếm trong danh bạ theo tên.• Phím điều hướng xuống Bạn có thể đến thẳng menu ghi âm. Giữ phím này sẽ bắt đầu ngay ghi âm.• Phím điều hướng trái Phím tắt của menu chế độ.• Phím điều hướng phải Phím tắt của hộp thư đến. Phím OK (=Phím xác nhận) Chọn lựa chọn menu và xác nhận hoạt động.
	Phím Gửi Quay số điện thoại và trả lời cuộc gọi đến. Bạn cũng có thể nhanh chóng truy cập các cuộc gọi đến, cuộc gọi đi và cuộc gọi nhỡ mới nhất, bằng cách bấm phím này ở chế độ chờ.
	Các phím chữ, số Nhập số, chữ và một số ký tự đặc biệt.
	Phím Kết thúc / Nguồn Được sử dụng để kết thúc một cuộc gọi và ngoài ra còn để trở lại chế độ chờ. Giữ phím này để bật hoặc tắt điện thoại.



Điện thoại của bạn

Phím	Mô tả
	Phím Xóa Xóa một ký tự bằng một lần bấm. Bấm và giữ phím này một lát để xóa tất cả thông tin đã nhập. Ngoài ra có thể sử dụng phím này để trở lại màn hình trước.
	Phím máy ảnh Bấm phím này để sử dụng tính năng chụp ảnh. Trực tiếp đến chế độ máy ảnh.
	Phím lịch làm việc Phím tắt của menu lịch làm việc.

Các phím cạnh













Phím	Mô tả
	Phím cạnh <ul style="list-style-type: none">• Điều chỉnh âm lượng tai nghe trong khi có cuộc gọi.• Khi máy được đóng lại, bấm một trong những phím cạnh sẽ lần lượt hiển thị ngày và giờ.• Điều chỉnh âm lượng bàn phím ở chế độ chờ khi máy mở.



Thông tin hiển thị




Bảng dưới đây mô tả các chỉ báo hoặc biểu tượng hiển thị khác nhau xuất hiện trên màn hình hiển thị của điện thoại.

Các biểu tượng trên màn hình

Biểu Tượng	Mô tả
	Cho bạn biết mức tín hiệu mạng. LƯU Ý: Chất lượng đàm thoại có thể thay đổi tùy thuộc vào sự phủ sóng mạng. Khi mức tín hiệu dưới 2 vạch, bạn có thể gặp phải tình trạng không có tiếng, rớt cuộc gọi và tiếng bị gián đoạn. Vui lòng để ý vạch sóng khi gọi. Khi không có vạch nào, có nghĩa là không nằm trong vùng phủ sóng: trong trường hợp này, bạn sẽ không thể truy cập vào mạng để sử dụng bất cứ loại dịch vụ nào (như là gọi, tin nhắn, v.v..)
	Chỉ thị đang có cuộc gọi.
	Chỉ thị có dịch vụ GPRS.
	Chỉ thị rằng bạn đang sử dụng dịch vụ chuyển vùng của một mạng khác.
	Chỉ thị báo thức đã được đặt và đang bật.
	Chỉ thị tình trạng nạp pin.
	Chỉ thị có tin nhắn được nhận.
	Chỉ thị có thư thoại được nhận.
	Chỉ thị có tin nhắn MMS được nhận.
	Chỉ thị chuông rung đã được đặt.
	Chỉ thị chế độ To được kích hoạt.
	Chỉ thị chế độ Im lặng được kích hoạt.



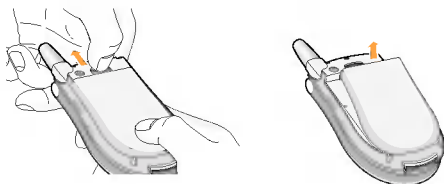
Điện thoại của bạn

Biểu Tượng	Mô tả
	Chỉ thị chế độ Tai nghe được kích hoạt.
	Chỉ thị chế độ Trong ô tô được kích hoạt.
	Chỉ thị chế độ Thông thường được kích hoạt.
	Chỉ thị rằng bạn có thể sử dụng dịch vụ tin nhắn phát rộng.
	Chỉ thị rằng bạn có một lịch làm việc cho ngày được chọn trong menu lịch làm việc.
	Chỉ thị rằng điện thoại đang truy cập vào WAP.
	Chỉ thị rằng bạn đang sử dụng GPRS.
	Chỉ thị rằng bạn đã vào trang bảo mật.



Lắp thẻ SIM và pin

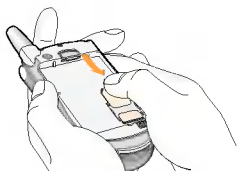
1. Nhớ tắt điện thoại trước khi tháo pin. Bấm chốt tháo pin và tháo pin khỏi điện thoại ở góc 45 độ.



Lưu ý

- Tháo pin khỏi điện thoại khi điện thoại đang bật có thể làm nó bị trục trặc.

2. Cài thẻ SIM vào khe lắp thẻ. Trượt thẻ SIM vào khe lắp thẻ. Đảm bảo rằng thẻ SIM được lắp đúng và điểm tiếp xúc vàng trên thẻ quay xuống. Để tháo thẻ SIM, bấm xuống nhẹ nhàng và kéo nó lên theo hướng ngược lại.



Lắp thẻ SIM



Tháo thẻ SIM

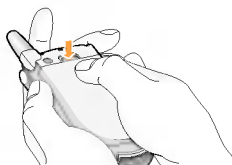
Lưu ý

- Điểm tiếp xúc của thẻ SIM có thể dễ dàng bị hư hỏng do chà xước. Đặc biệt lưu ý tới thẻ SIM khi vận chuyển. Theo các hướng dẫn được cung cấp cùng với thẻ SIM.



Bắt đầu

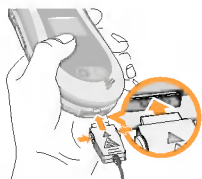
- Đặt các mấu lồi của pin vào trong khe giữ. Sau đó, ấn nửa trên của pin vào vị trí cho tới khi chốt tạo ra tiếng cách



Nạp pin

Chỉ sử dụng bộ nạp chính được cung cấp cùng với điện thoại của bạn.

- Khi pin đã được đặt vào vị trí trên điện thoại, kết nối dây từ bộ nạp tới đầu cuối điện thoại. Đảm bảo rằng mũi tên trên dây nối đối diện với mặt trước của điện thoại.
- Kết nối đầu kia của bộ chuyển đổi với ổ cắm điện.



Cảnh báo

- Sử dụng các phụ kiện không thuộc chính hãng có thể làm hư điện thoại của bạn và làm mất hiệu lực bảo hành của bạn.
- Không dùng lực để đẩy đầu nối bởi vì nó có thể làm hư điện thoại và/hoặc bộ nạp chính.



Lưu ý

- “Đang sạc pin” được hiển thị trên màn hình sau khi nối với bộ sạc tới đầu cuối điện thoại. Chỉ khi pin hết hoàn toàn thì đèn báo cuộc gọi mới sáng mà không hiển thị “Đang sạc pin”.

Ngắt kết nối bộ nạp

1. Khi nạp xong, các vạch báo pin sẽ ngừng chuyển động và chữ ‘Đầy’ sẽ hiển thị trên màn hình.
2. Ngắt bộ nạp khỏi nguồn điện. Ngắt kết nối bộ nạp khỏi điện thoại bằng cách ấn vào lẫy ở cả hai đầu của đầu nối và rút nó ra.



Lưu ý

- Đảm bảo rằng pin được nạp đầy trước khi sử dụng điện thoại lần đầu tiên.
- Không tháo pin hoặc thẻ SIM trong khi đang nạp.
- Trong trường hợp pin không được nạp đầy đủ, hãy tắt điện thoại và bật lại sử dụng phím nguồn, sau đó nạp lại điện thoại. Sau khi tháo rời và lắp lại pin, xin hãy nạp lại pin.
- Thời gian nạp tùy thuộc vào bộ nạp và pin được sử dụng.



Bắt đầu

Lưu ý


Nếu pin không nạp,

- tắt điện thoại.
- đảm bảo rằng pin được lắp chính xác.

Tắt và bật lại điện thoại

BẬT điện thoại




1. Lắp pin vào điện thoại và nối điện thoại với nguồn điện như bộ nạp pin, bộ sạc thuốc hoặc bộ rảnh tay dùng trên ô tô. Hoặc lắp bộ pin đã được nạp đầy vào điện thoại.
2. Nhấn  trong vài giây cho tới khi màn hình LCD được bật lên.
3. Tùy thuộc vào trạng thái cài đặt **yêu cầu mã PIN** mà bạn có cần nhập mã PIN hay không.

Lưu ý

- Giống như bất kỳ thiết bị sử dụng sóng radio nào khác, tránh tiếp xúc không cần thiết với anten trong khi điện thoại đang bật.

TẮT điện thoại

1. Nhấn  trong vài giây cho tới khi màn hình LCD tắt.



Mã truy cập

Bạn có thể sử dụng các mã truy cập được mô tả trong mục này để tránh việc sử dụng trái phép điện thoại của bạn. Các mã truy cập (trừ mã PUK và mã PUK2) có thể được thay đổi bằng cách sử dụng tính năng **Thay đổi mã** [Menu 9-4-5].

Mã PIN (4 đến 8 ký tự)

Mã PIN (Personal Identification Number, Số Nhận Dạng Cá Nhân) bảo vệ thẻ SIM của bạn chống lại việc sử dụng trái phép. Mã PIN thường được cung cấp cùng với thẻ SIM. Khi **yêu cầu mã PIN** được **Bật**, Điện thoại của bạn sẽ yêu cầu mã PIN mỗi lần bật. Khi **yêu cầu mã PIN** được **Tắt**, Điện thoại của bạn sẽ kết nối ngay với mạng mà không mã PIN.

Mã PIN2 (4 đến 8 ký tự)

Mã PIN2, được cung cấp cùng với một số thẻ SIM, cần để truy cập các tính năng như là **Tư Vấn Cuộc Gọi** và **số quay cố định**. Các tính năng này chỉ có nếu được hỗ trợ bởi thẻ SIM. Kiểm tra mạng dịch vụ của bạn để có thêm thông tin .

Mã PUK (4 đến 8 ký tự)

Mã PUK (PIN Unlocking Key, Phím mở khóa PIN) cần để đổi mã PIN bị khóa. Mã PUK có thể được cung cấp cùng với thẻ SIM. Nếu không, liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ của bạn để có mã này. Nếu bạn mất mã này, bạn cũng có thể liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ.

Mã PUK2 (4 đến 8 ký tự)

Mã PUK2, được cung cấp cùng với một số thẻ SIM, cần để đổi mã PIN2 bị khóa. Nếu bạn mất mã này, bạn cũng có thể liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ.



Bắt đầu

Mã bảo mật (4 đến 8 ký tự)

Mã bảo mật chống việc sử dụng điện thoại của bạn một cách trái phép. Mã bảo mật mặc định được đặt là '0000' và mã bảo mật cần để xóa tất cả các mục nhập của điện thoại và để kích hoạt menu **Xác lập lại cài đặt**. Ngoài ra, mã bảo mật còn cần để bật hoặc vô hiệu tính năng khóa điện thoại để ngăn chặn việc sử dụng trái phép điện thoại của bạn. Cài đặt mặc định của mã bảo mật có thể được thay đổi từ menu **Cài đặt bảo mật**.

Mật khẩu chặn





Mật khẩu chặn được yêu cầu khi bạn sử dụng tính năng **chặn cuộc gọi**. Bạn nhận mật khẩu từ nhà cung cấp dịch vụ của bạn khi bạn đăng ký sử dụng tính năng này. Xem trang **92** để có thêm thông tin.

Các tính năng thông thường





Thực hiện và trả lời cuộc gọi




Thực hiện một cuộc gọi

1. Đảm bảo rằng điện thoại của bạn được bật.
2. Nhập số điện thoại, bao gồm cả mã vùng. Để thay đổi số trên màn hình LCD, nhấn các phím điều hướng phải/trái để dịch chuyển con trỏ tới vị trí mong muốn hoặc chỉ cần nhấn phím xóa () để xóa từng ký tự.
 - ▶ Nhấn và giữ phím xóa () để xóa toàn bộ số.
3. Nhấn phím gửi () để quay số.
4. Để kết thúc cuộc gọi, nhấn phím () hoặc phím mềm bên phải. Bạn cũng có thể kết thúc cuộc gọi bằng cách đóng flip.


Thực hiện cuộc gọi bằng cách sử dụng phím gửi

1. Ở chế độ chờ, nhấn phím gửi (), và các số gọi đến, gọi đi và số cuộc gọi nhớ mới nhất sẽ được hiển thị.
2. Chọn số mong muốn bằng cách sử dụng phím điều hướng lên/xuống.
3. Nhấn .

Thực hiện cuộc gọi quốc tế

1. Nhấn và giữ phím  để có mã quốc tế. Ký tự  tự động chọn mã gọi quốc tế.
2. Nhập mã nước, mã vùng, và số điện thoại cần gọi.
3. Nhấn .

Kết thúc cuộc gọi

Khi bạn đã kết thúc cuộc gọi của bạn, nhấn phím ()




Các tính năng thông thường

Thực hiện cuộc gọi từ danh bạ

Bạn có thể lưu tên và danh bạ được quay thường xuyên vào trong số điện thoại sử dụng bộ nhớ của thẻ SIM và/hoặc điện thoại. Bạn có thể quay số bằng cách chỉ cần tìm tên mong muốn trong danh bạ. Để có thêm thông tin về tính năng danh bạ, vui lòng xem trang 50-56.

Điều chỉnh âm lượng

Nếu bạn muốn chỉnh âm lượng tai nghe trong khi gọi, sử dụng các phím bên cạnh (). Nhấn phím cạnh trên để tăng và dưới để giảm âm lượng.


Trả lời cuộc gọi

Khi bạn nhận một cuộc gọi, điện thoại sẽ đổ chuông và biểu tượng điện thoại nháy trên màn hình. Nếu người gọi có thể được nhận dạng, số của người gọi (tên hoặc ảnh nếu được lưu trong Danh bạ) được hiển thị.

1. Để trả lời một cuộc gọi đến, mở flip.


Lưu ý

- ▶ Bạn có thể trả lời một cuộc gọi trong khi sử dụng danh bạ hoặc các tính năng menu khác.

2. Để kết thúc cuộc gọi, đóng flip lại hoặc nhấn phím .



Mức tín hiệu

Bạn có thể kiểm tra mức tín hiệu của bạn nhờ chỉ thị tín hiệu () trên màn hình LCD của điện thoại của bạn. Mức tín hiệu có thể thay đổi, đặc biệt bên trong các tòa nhà. Dịch chuyển tới gần cửa sổ có thể cải thiện mức thu tín hiệu.

Nhập văn bản

Bạn có thể nhập các ký tự chữ và số bằng cách sử dụng các phím số của điện thoại của bạn. Ví dụ, lưu tên trong Danh bạ, viết tin nhắn, tạo lời chào hoặc lập lịch làm việc trong lịch, tất cả đều yêu cầu nhập văn bản.

Bạn có thể sử dụng các phương pháp nhập văn bản sau cho điện thoại của bạn.


Chế độ T9

Chế độ này cho phép bạn nhập các từ mà chỉ cần một lần bấm cho mỗi chữ. Mỗi phím trên bàn phím có nhiều chữ. Chế độ T9 tự động so sánh các lần bấm của bạn với một từ điển cài sẵn để xác định từ thích hợp, và nhờ đó yêu cầu số lần nhấn phím ít hơn nhiều so với chế độ ABC thông thường. Tính năng này đôi khi được biết đến như là đoán chữ.

Chế độ ABC

Chế độ này cho phép bạn nhập các chữ cái bằng cách bấm phím có chữ mong muốn một, hai, ba hoặc bốn lần cho tới khi chữ này được hiển thị.


Chế độ 123 (Chế độ số)

Nhập các số sử dụng một lần bấm cho mỗi chữ số. Để chuyển sang chế độ 123 trong trường nhập chữ, nhấn phím  và giữ cho tới khi chế độ 123 được hiển thị.





Các tính năng thông thường

Chuyển chế độ nhập văn bản

1. Khi bạn ở trong một trường cho phép các chữ cái được nhập, bạn sẽ nhận nhận thấy chỉ thị chế độ nhập văn bản ở góc bên phải phía dưới của màn hình LCD.
2. Chuyển chế độ nhập văn bản bằng cách nhấn phím . Bạn có thể kiểm tra chế độ nhập văn bản ở góc bên phải phía dưới trên màn hình LCD.

► Sử dụng chế độ T9


Chế độ nhập văn bản đoán chữ T9 cho phép bạn nhập từ một cách dễ dàng với số lần bấm ít nhất. Khi bạn bấm mỗi phím, điện thoại bắt đầu hiển thị các chữ mà nó nghĩ là bạn đang nhập dựa vào từ điển cài sẵn. Bạn cũng có thể bổ sung các từ mới vào từ điển. Sau khi các từ mới đã được bổ sung, các từ sẽ thay đổi để tương ứng với từ thích hợp nhất trong từ điển.




1. Khi bạn sử dụng chế độ nhập văn bản đoán chữ T9, bắt đầu nhập một từ bằng cách bấm các phím từ  đến . Bấm một phím cho mỗi chữ.
 - Từ thay đổi trong khi bạn nhập các chữ. Bỏ qua những gì được hiển thị trên màn hình cho tới khi toàn bộ từ được nhập.
 - Nếu từ này vẫn không đúng sau khi nhập đầy đủ, nhấn phím điều hướng xuống một hoặc nhiều lần để chuyển qua các lựa chọn từ khác.

Ví dụ


- Nhấn các phím     để nhập từ Good.
- Nhấn các phím     [phím điều hướng xuống] để nhập từ Home.





- Nếu từ mong muốn không có trong danh sách lựa chọn từ, nhập từ này bằng cách sử dụng chế độ ABC.
- Bạn có thể chọn ngôn ngữ cho chế độ T9. Bấm phím mềm bên trái [Lựa chọn], sau đó chọn **ngôn ngữ T9** hoặc phím “” trên bàn phím để chuyển ngôn ngữ. Chọn ngôn ngữ mà bạn muốn cho chế độ T9. Bạn cũng có thể tắt chế độ T9 bằng cách chọn tắt **T9**. Cài đặt mặc định trên điện thoại là chế độ T9 được bật.




2. Nhấp cả từ trước khi thay đổi hoặc xóa bất kỳ nhấn phím nào.
3. Kết thúc mỗi từ bởi một dấu cách bằng cách nhấn phím . Để xóa các chữ, nhấn phím . Nhấn và giữ phím  để xóa toàn bộ từ.

Lưu ý

- Để thoát khỏi chế độ nhập văn bản mà không lưu văn bản đã nhập của bạn, nhấn . Điện thoại trở lại chế độ chờ.

► Sử dụng chế độ ABC

Sử dụng các phím  to  để nhập văn bản.

1. Nhấn phím có chữ yêu cầu:
 - Một lần cho chữ đầu tiên
 - Hai lần cho chữ thứ hai
 - Và tiếp tục như vậy
2. Để nhập một dấu cách, nhấn phím  một lần. Để xóa các chữ, nhấn phím . Nhấn và giữ phím  để xóa toàn bộ màn hình.



Các tính năng thông thường



- Xem bảng dưới đây để biết thêm thông tin về các ký tự có thể nhập sử dụng các phím chữ, số.

Phím	Các ký tự theo thứ tự hiển thị	
	Chữ thường	Chữ in hoa
1 a-z	., - ? ! ' @ : 1	., - ? ! ' @ : 1
2 abc	A B C 2	a b c 2
3 def	D E F 3	d e f 3
4 ghi	G H I 4	g h i 4
5 jkl	J K L 5	j k l 5
6 mno	M N O 6	m n o 6
7 pqrs	P Q R S 7	p q r s 7
8 tuv	T U V 8	t u v 8
9 wxyz	W X Y Z 9	w x y z 9
0 ±	0, Phím cách	0, Phím cách

► Sử dụng chế độ 123 (Số)

Chế độ 123 cho phép bạn nhập các chữ số trong tin nhắn chữ (ví dụ, số điện thoại).

Nhấn các phím tương ứng với các chữ số cần nhập trước khi trở lại chế độ nhập văn bản thích hợp một cách thủ công.



Danh bạ

Bạn có thể lưu các số điện thoại và tên tương ứng trong bộ nhớ của thẻ SIM.

Ngoài ra, bạn có thể lưu nhiều nhất là 255 số và tên trong bộ nhớ của điện thoại.

Cả thẻ SIM và điện thoại được sử dụng như nhau trong menu **Danh bạ**. (Xem các trang 50-56 để có thông tin chi tiết.)

Menu trong khi gọi

Điện thoại của bạn cung cấp một số tính năng điều khiển mà bạn có thể sử dụng trong khi gọi. Để truy cập các tính năng này trong khi gọi, nhấn phím mềm bên trái [Tùy chọn].

Trong khi gọi

Menu được hiển thị trên màn hình trong khi gọi là khác menu chính mặc định được hiển thị ở chế độ chờ, và tùy chọn được mô tả dưới đây.

Thực hiện một cuộc gọi thứ hai

Bạn có thể tìm số điện thoại mà bạn muốn từ danh bạ để thực hiện một cuộc gọi thứ hai. Nhấn phím mềm bên phải sau đó chọn **Tìm kiếm**. Để lưu số đã quay vào trong Danh bạ trong khi gọi, nhấn phím mềm bên phải sau đó chọn **Thêm mới**.


Chuyển giữa hai cuộc gọi

Để chuyển giữa hai cuộc gọi, nhấn phím mềm bên trái sau đó chọn **Đổi**.




Các tính năng thông thường


Trả lời một cuộc gọi đến


Để trả lời một cuộc gọi đến khi điện thoại đổ chuông, đơn giản chỉ cần nhấn phím . Điện thoại cũng có thể báo cho bạn biết về một cuộc gọi đến trong khi bạn đang đàm thoại. Một âm báo trong tai nghe, và màn hình sẽ hiển thị rằng có một cuộc gọi thứ hai đang chờ. Tính năng này, được biết đến như là **Cuộc gọi chờ**, chỉ có nếu mạng của bạn hỗ trợ dịch vụ này.

Để có thêm chi tiết về cách kích hoạt và bỏ kích hoạt nó, vui lòng xem [Menu 9-3-4].

Nếu **Cuộc gọi chờ** được kích hoạt, bạn có thể giữ cuộc gọi đầu tiên và trả lời cuộc gọi thứ hai, bằng cách bấm  hoặc bằng cách chọn phím mềm bên phải, sau đó **Giữ & Trả lời**. Bạn có thể kết thúc cuộc gọi hiện thời và trả lời cuộc gọi chờ bằng cách chọn phím mềm bên phải sau đó chọn **Kết thúc & Trả lời**.

Từ chối một cuộc gọi đến

Bạn có thể từ chối một cuộc gọi đến mà không trả lời, đơn giản chỉ cần bấm phím .

Trong khi gọi, bạn có thể từ chối cuộc gọi đến bằng cách chọn phím mềm bên phải phím [Menu] và chọn **Hội thảo / Từ chối** hoặc bằng cách bấm phím .

Làm câm micro

Bạn có thể làm câm micro trong khi gọi bằng cách bấm phím [Menu] sau đó chọn **Bật Câm**. Điện thoại có thể được làm hết câm bằng cách chọn **Tắt Câm**. Khi điện thoại bị làm câm, người gọi tới không thể nghe thấy bạn, nhưng bạn vẫn có thể nghe thấy họ.

Chuyển âm DTMF trong khi gọi


Để bật âm DTMF trong khi gọi, nhấn phím mềm bên phải, và sau đó chọn **Bật DTMF**. Âm DTMF có thể được tắt theo cùng cách. Âm DTMF cho phép điện thoại của bạn sử dụng một tổng đài điện thoại tự động.



Cuộc gọi nhiều người hay cuộc gọi hội nghị

Dịch vụ gọi nhiều người hay gọi hội nghị cung cấp cho bạn khả năng đối thoại với nhiều người gọi, nếu mạng của bạn hỗ trợ tính năng này. Một cuộc gọi nhiều người chỉ có thể được thiết lập khi bạn có một cuộc gọi hoạt động và một cuộc gọi được giữ, cả hai cuộc gọi đã được trả lời. Khi một cuộc gọi nhiều người được thiết lập, các cuộc gọi có thể được bổ sung, ngắt kết nối hoặc tách (có nghĩa là được tách khỏi cuộc gọi nhiều người nhưng vẫn được kết nối với bạn) bởi người thiết lập cuộc gọi nhiều người. Các lựa chọn này có trong menu Trong khi gọi. Số người gọi tối đa trong một cuộc gọi nhiều người là năm. Sau khi bắt đầu, bạn là người kiểm soát cuộc gọi nhiều người, và chỉ có bạn mới có thể bổ sung người gọi vào cuộc gọi nhiều người.

Thực hiện một cuộc gọi thứ hai

Bạn có thể thực hiện cuộc gọi thứ hai trong khi đang có một cuộc gọi. Nhập số thứ hai và nhấn phím . Sau khi cuộc gọi thứ hai được kết nối, cuộc gọi thứ nhất tự động bị giữ. Bạn có thể chuyển giữa hai cuộc gọi bằng cách nhấn phím mềm bên phải sau đó chọn **Đổi**.

Thiết lập một cuộc gọi hội thảo

Giữ một cuộc gọi và trong khi cuộc gọi hoạt động vẫn còn, nhấn phím mềm bên phải và sau đó chọn **Hội thảo / Nối tất**.

Giữ một cuộc gọi hội thảo

Nhấn phím mềm bên phải, sau đó chọn **Hội thảo / Giữ tất**.

Kích hoạt cuộc gọi hội thảo đang bị giữ

Nhấn phím mềm bên phải, sau đó chọn **Hội thảo / Nối tất**.



Các tính năng thông thường

Bổ sung cuộc gọi vào cuộc gọi hội thảo

Để bổ sung một cuộc gọi vào cuộc gọi hội thảo, nhấn phím mềm bên trái, sau đó chọn **Hội thảo / Nối tất**.


Hiển thị người gọi trong một cuộc gọi hội thảo

Để cuộn qua số của những người gọi trong một cuộc gọi hội thảo trên màn hình, sử dụng phím điều hướng lên/xuống.

Thực hiện một cuộc gọi riêng trong khi có một cuộc gọi hội thảo

Để thực hiện một cuộc gọi riêng với một người trong cuộc gọi hội thảo, hiển thị số của người muốn gọi lên màn hình, sau đó nhấn phím mềm bên phải. Chọn **Hội thảo / Riêng** để giữ tất cả cuộc gọi tới những người khác.

Kết thúc cuộc gọi hội thảo

Người gọi trong cuộc gọi hội thảo có thể bị ngắt kết nối bằng cách nhấn phím . Để kết thúc một cuộc gọi hội thảo, nhấn phím mềm bên trái, sau đó chọn **Hội thảo / Nối tất nhiều người**. Sau khi nhấn phím mềm bên phải, chọn **Hội thảo / Kết thúc tất** sẽ kết thúc tất cả các cuộc gọi bị giữ và đang hoạt động.



1 Cấu hình

- 1 Chỉ rung
- 2 Im lặng
- 3 Thông thường
- 4 To
- 5 Tai nghe
- 6 Ô tô



2 Nhật ký cuộc gọi

- 1 Cuộc gọi bị nhỡ
- 2 Cuộc gọi đã nhận
- 3 Cuộc gọi đi
- 4 Xóa
- 5 Thời lượng cuộc gọi
- 6 Cước cuộc gọi
- 7 Cài đặt cước
- 8 Thông tin GPRS



3 Tiện ích

- 1 Báo thức
- 2 Máy tính
- 3 Thư mục riêng
- 4 Đổi đơn vị đo
- 5 Giờ quốc tế
- 6 Ghi âm
- 7 Hồng ngoại



4 Sổ tay

- 1 Lịch làm việc
- 2 Ghi nhớ
- 3 Danh bạ



5 Tin nhắn

- 1 Tin nhắn văn bản
- 2 Tin nhắn đa phương tiện
- 3 Tin nhắn thoại
- 4 Dịch vụ thông tin
- 5 Mẫu
- 6 Tình trạng bộ nhớ



Sơ đồ menu

6



6 Máy ảnh

- 1 Chụp hình
- 2 Album

7



7 Trò chơi & Ứng dụng

- 1 Trò chơi
- 2 Ứng dụng
- 3 Tải về
- 4 Thông tin

8



8 Internet

- 1 Trang chủ
- 2 Chỉ mục
- 3 Tin nhắn mở rộng
- 4 Cấu hình
- 5 Truy nhập URL
- 6 Cài đặt bộ nhớ đệm
- 7 Chứng nhận bảo mật
- 8 Xóa cấu hình
- 9 Thông tin WAP

9



9 Cài đặt

- 1 Ngày & Giờ
- 2 Cài đặt máy
- 3 Cài đặt cuộc gọi
- 4 Cài đặt bảo mật
- 5 Cài đặt mạng
- 6 Cài đặt GPRS
- 7 Cài đặt lại

0





0 Dịch vụ SIM

Menu này tùy thuộc vào SIM và các dịch vụ mạng.

Chọn các tính năng và tùy chọn



Điện thoại của bạn cung cấp một tập hợp các tính năng cho phép bạn tùy chỉnh điện thoại. Các tính năng này được bố trí trong menu chính và menu phụ, được truy cập qua hai phím mềm được đánh dấu  và .

Mỗi menu chính và menu phụ cho phép bạn xem và thay đổi cài đặt của một tính năng cụ thể. Vai trò của các phím mềm khác nhau tùy theo từng tính năng; nhấn trên dòng dưới cùng của màn hình ngay trên mỗi phím chỉ thị vai trò hiện thời của nó.





Cấu hình [Menu 1]

Trong Chế độ, bạn có thể điều chỉnh và tùy chỉnh âm điện thoại cho các sự kiện, môi trường, hoặc nhóm người gọi khác nhau.

Có sáu Cấu hình được đặt trước: **Chỉ rung, Im lặng, Thông thường, To, Tai nghe và Ôtô**. Mỗi Cấu hình có thể được tùy chỉnh theo sở thích cá nhân trừ Cấu hình Chỉ rung và Im lặng.

Nhấn phím Menu () và chọn **Cấu hình** sử dụng các phím điều hướng.

Kích hoạt [Menu 1-x-1]

1. Một danh sách các **Cấu hình** được hiển thị.
2. Trong danh sách **Cấu hình**, cuộn xuống chế độ bạn muốn kích hoạt và nhấn phím mềm bên phải [Chọn] hoặc phím OK.
3. Sau, đó chọn **Kích hoạt**.

Tùy chỉnh các Cấu hình – Cài đặt riêng [Menu 1-x-2]

Cuộn tới Cấu hình mong muốn trong danh sách Cấu hình. Sau khi nhấn phím OK hoặc phím mềm bên phải, chọn **Cài đặt riêng**. Các lựa chọn về cấu hình sẽ mở ra. Đặt lựa chọn như bạn muốn.

Kiểu báo cuộc gọi đến: Đặt kiểu báo cuộc gọi đến.

Chuông: Chọn kiểu chuông từ danh sách. Cuộn qua danh sách sử dụng các phím điều hướng lên/xuống. Bạn có thể nghe thấy chuông bạn muốn trước khi quyết định chọn.

Âm lượng chuông: Đặt âm lượng chuông.

Kiểu báo tin nhắn: Đặt kiểu báo tin nhắn.

Âm báo tin nhắn: Đặt âm báo tin nhắn.

Âm phím: Đặt âm báo bàn phím bạn muốn.

Âm lượng phím: Đặt âm lượng bàn phím.

Âm flip: Đặt âm flip khi flip mở và đóng.

Âm lượng hiệu ứng: Đặt âm lượng cho hiệu ứng âm thanh.

Âm lượng tắt/bật nguồn: Đặt âm lượng chuông khi tắt/bật điện thoại.



Trả lời tự động: (chỉ trong Cấu hình Ôtô) Bạn có thể kích hoạt tính năng trả lời tự động. Chọn thời gian trước khi trả lời tự động.

Tùy chỉnh các Cấu hình – Đổi tên [Menu 1-x-3]

Bạn có thể đổi tên một Cấu hình và đặt tên bất kỳ mà bạn muốn cho nó. Các Cấu hình **Chỉ rung**, **Tai nghe** và **Ôtô** không thể được đổi tên.


1. Để đổi tên một chế độ, cuộn xuống chế độ trong danh sách Cấu hình và sau khi nhấn phím OK hoặc phím mềm bên phải, chọn **Đổi tên**.
2. Nhập tên bạn muốn và nhấn phím OK hoặc phím mềm bên phải [Lưu].



Nhật ký cuộc gọi [Menu 2]

Bạn có thể kiểm tra danh sách các cuộc gọi nhớ, cuộc gọi đến, và cuộc gọi đi chỉ khi mạng của bạn hỗ trợ Nhận Dạng Số Gọi (CLI) trong vùng dịch vụ.

Số, tên (nếu có), và ảnh (nếu có) được hiển thị cùng với ngày và giờ mà cuộc gọi được thực hiện.

Bạn cũng có thể xem thời gian và cước cuộc gọi. Nhấn phím Menu () và chọn Nhật ký cuộc gọi sử dụng các phím điều hướng.

Cuộc gọi bị nhớ [Menu 2-1]

Lựa chọn này cho phép bạn xem 10 cuộc gọi không được trả lời gần đây. Sau khi bấm phím mềm bên phải [Lựa chọn], bạn cũng có thể:

- Xem số nếu có và gọi tới số này hoặc lưu nó vào sổ điện thoại.
- Nhập một tên mới cho số này và lưu vào sổ điện thoại.
- Gửi một tin nhắn tới số này.
- Xóa cuộc gọi khỏi danh sách.

Lưu ý

- Bạn có thể xóa tất cả ghi nhớ cuộc gọi khỏi danh sách sử dụng menu **Xóa cuộc gọi gần đây**.

- Sửa tên và lưu vào Danh bạ.

Lưu ý

- Chỉ có thể thay đổi tên đối với một số điện thoại trong danh bạ. Các số khác (ví dụ, FDN, SDN) không thể thay đổi tên.



Cuộc gọi đã nhận [Menu 2-2]

Lựa chọn này cho phép bạn xem 10 cuộc gọi đến gần đây. Sau khi bấm phím mềm bên phải [Lựa chọn], bạn cũng có thể:

- Xem số nếu có và gọi tới số này hoặc lưu nó vào Danh bạ.
- Nhập một tên mới cho số này và lưu vào Danh bạ.
- Gửi một tin nhắn tới số này.
- Xóa cuộc gọi khỏi danh sách.

Lưu ý

- Bạn có thể xóa tất cả ghi nhớ cuộc gọi khỏi danh sách sử dụng menu **Xóa cuộc gọi gần đây**.

- Sửa tên và lưu vào Danh bạ.

Lưu ý

- Chỉ có thể thay đổi tên đối với một số điện thoại trong danh bạ. Các số khác (ví dụ, FDN, SDN) không thể thay đổi tên.

Cuộc gọi đi [Menu 2-3]

Lựa chọn này cho phép bạn xem 10 cuộc gọi đi (đã gọi được hoặc gọi nhưng không thành công) gần đây. Sử dụng phím [Lựa chọn], bạn cũng có thể:

- Xem số nếu có và gọi tới số này hoặc lưu nó vào Danh bạ.
- Nhập một tên mới cho số này và lưu vào danh bạ.
- Gửi một tin nhắn tới số này.
- Xóa cuộc gọi khỏi danh sách.



Nhật ký cuộc gọi [Menu 2]

Lưu ý

- Bạn có thể xóa tất cả ghi nhớ cuộc gọi khỏi danh sách sử dụng menu **Xóa cuộc gọi gần đây**.

- Sửa tên và lưu vào Danh bạ.

Lưu ý

- Nếu FDN được bật, menu [đổi tên] sẽ không được hiển thị.

Xóa [Menu 2-4]

Sử dụng menu này để xóa danh sách các cuộc gọi nhỡ, cuộc gọi đến, hoặc cuộc gọi đi. Bạn cũng có thể xóa tất cả các danh sách cuộc gọi cùng lúc bằng cách chọn **Tất cả cuộc gọi**.

Thời lượng cuộc gọi [Menu 2-5]

Sử dụng menu này để xem thời lượng của các cuộc gọi đến và đi. Bạn có thể kiểm tra thời lượng của mỗi cuộc gọi ở dưới cùng của màn hình trong khi cuộn sử dụng các phím điều hướng lên/xuống. Sau khi nhấn phím OK hoặc phím mềm bên phải [Xác lập lại], xác lập lại giờ của cuộc gọi được chọn. Để ngăn chặn việc xác lập lại không mong muốn, bạn sẽ được yêu cầu nhập mã PIN2.

- **Cuộc gọi mới nhất:** Thời lượng của cuộc gọi gần đây nhất
- **Cuộc gọi đã nhận:** Thời lượng của các cuộc gọi đến
- **Số đã gọi:** Thời lượng của các cuộc gọi đi
- **Tất cả cuộc gọi:** Tổng thời lượng của tất cả các cuộc gọi được thực hiện hoặc nhận được giờ được xác lập lại lần trước.

Lưu ý

- Thời gian thực để tính cước cho các cuộc gọi bởi nhà cung cấp dịch vụ của bạn có thể khác nhau, tùy thuộc vào các tính năng mạng, làm tròn để tính hóa đơn, v.v..

Cước cuộc gọi [Menu 2-6]

Dịch vụ mạng này cho phép bạn kiểm tra cước của cuộc gọi mới nhất và tổng cước gọi. Tổng cước gọi được hiển thị ở dưới cùng của màn hình LCD. Để xác lập lại cước cuộc gọi, nhấn phím mềm bên phải [Xác lập lại] hoặc phím OK. Bạn được yêu cầu nhập mã PIN2.

Lưu ý

- Cước thực để tính cước cho các cuộc gọi bởi nhà cung cấp dịch vụ của bạn có thể khác nhau, tùy thuộc vào các tính năng mạng, làm tròn để tính hóa đơn, thuế v.v..

Cài đặt cước [Menu 2-7]

- **Giới hạn cước gọi:** Dịch vụ mạng này cho phép bạn giới hạn cước của các cuộc gọi của bạn theo số đơn vị tính cước hoặc đơn vị tiền tệ. Bạn có thể thực hiện hoặc nhận một cuộc gọi tới mức cước giới hạn được chọn. Bạn có thể thay đổi giới hạn cước cuộc gọi sau khi nhập mã PIN2.
- **Cài đặt cước:** Bạn có thể đặt loại tiền tệ và đơn vị giá. Liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ của bạn để có đơn vị giá. Để chọn **Tiền tệ** hoặc **1 Đơn vị** trong menu này, bạn cần có mã PIN2 .



Nhật ký cuộc gọi [Menu 2]

Lưu ý

- Khi tất cả các đơn vị đã được sử dụng, không thể thực hiện thêm cuộc gọi trừ các cuộc gọi khẩn. Tùy vào thẻ SIM, bạn cần nhập mã PIN2 để giới hạn cước cuộc gọi.

- **Đặt hiển thị tự động:** Dịch vụ mạng này cho phép bạn tự động nhìn thấy cước của cuộc gọi mới nhất một. Nếu bạn chọn **Bật** trong menu **Nhật ký cuộc gọi**, bạn có thể nhìn thấy cước của cuộc gọi mới nhất khi cuộc gọi này dừng.

Thông tin GPRS [Menu 2-8]

Bạn có thể kiểm tra lượng dữ liệu được truyền qua mạng bằng lựa chọn thông tin GPRS. Ngoài ra, bạn cũng có thể xem thời lượng mà bạn vào mạng. (GPRS được viết tắt từ General Packet Radio Service, dịch vụ vô tuyến gói chung).

• Thông tin WAP

Bạn có thể kiểm tra lượng dữ liệu và thời gian sử dụng WAP. Trên menu được chọn, nhấn phím mềm bên trái [Xác lập lại] hoặc phím OK sẽ xóa bộ tính thời gian.

• Thiết bị ngoại vi

Bạn có thể kiểm tra lượng dữ liệu và thời gian sử dụng GPRS bằng một thiết bị ngoại vi như là một cổng nối tiếp.

• Tổng dữ liệu

Bạn có thể kiểm tra lượng dữ liệu qua WAP và thiết bị ngoại vi.



Nhấn phím Menu () và chọn **Tiện ích** sử dụng các phím điều hướng.

Báo thức [Menu 3-1]

Đặt chuông báo thức tại một thời điểm xác định. Trong menu **Báo thức**, có các lựa chọn sau.

Bật

Đặt thời gian báo thức.

1. Nhập menu.
2. Chọn [Bật] bởi bằng các phím điều hướng trái/phải.
3. Nhập thời gian báo thức sử dụng các phím chữ số.
4. Sử dụng các phím điều hướng trái/phải, chọn một trong những lựa chọn báo thức: **Một lần**, **Hàng ngày**, **Hàng tuần**, và **Hàng tháng**.
5. Chọn kiểu chuông báo thức: chọn kiểu chuông báo thức mà bạn thích sử dụng các phím điều hướng trái/phải.

Tắt

Tắt chuông báo thức.

Máy tính [Menu 3-2]

Sử dụng tính năng này, bạn có thể dùng điện thoại như một máy tính. Máy tính cung cấp các chức năng tính toán cơ bản: cộng, trừ, nhân và chia.



Tiện ích [Menu 3]

Sử dụng máy tính

1. Nhập số đầu tiên sử dụng các phím chữ số.
2. Nhấn các phím điều hướng tương ứng để chọn một chức năng tính.
3. Để tính kết quả, nhấn phím mềm bên trái [Kết quả] hoặc phím OK.
4. Sau khi tính, nhấn phím mềm bên phải [Xác lập lại] để trở lại tình trạng ban đầu.

Lưu ý

- Để xóa bất kỳ lỗi và làm sạch màn hình, nhấn phím . Để bao gồm dấu thập phân, nhấn phím . Để bao gồm dấu trừ, nhấn phím .

Thư mục riêng [Menu 3-3]

Thư mục riêng có 3 thư mục: Ảnh, Ảnh động và Âm thanh. Bạn có thể xem, xóa, hoặc điều chỉnh nội dung được tải xuống. Bạn có thể lấy ảnh, ảnh động hoặc âm thanh từ các trang WAP, MMS hoặc SMS. Trong khi bạn đang kiểm tra mỗi nội dung, bạn có thể gửi nó qua SMS hoặc MMS, chỉnh sửa hoặc xóa nó. Bạn có thể đặt một ảnh trong thư mục Ảnh hoặc thư mục Ảnh động làm ảnh nền. Đối với âm thanh, bạn có thể đặt âm thanh bạn thích làm nhạc chuông.

Hình ảnh [Menu 3-3-1]

Hình động [Menu 3-3-2]

Âm thanh [Menu 3-3-3]


Tình trạng bộ nhớ [Menu 3-3-4]

Đổi đơn vị đo [Menu 3-4]

Tính năng này chuyển đổi bất cứ số đo nào đó từ một đơn vị sang đơn vị khác. Có 4 loại có thể được chuyển đổi đơn vị: Chiều dài, Diện tích, Trọng lượng và Thể tích.

1. Chọn một trong bốn loại đơn vị bằng cách nhấn phím mềm bên phải [Đơn vị].
2. Dịch chuyển tới lựa chọn đơn vị hiện thời bằng cách nhấn phím điều hướng xuống.
3. Chọn đơn vị mà bạn muốn chuyển đổi bằng cách sử dụng các phím điều hướng trái/phải.
4. Dịch chuyển tới lựa chọn Chuyển đổi đơn vị bằng cách nhấn phím điều hướng xuống.
5. Chọn đơn vị mà bạn muốn chuyển đổi thành bằng cách sử dụng các phím điều hướng trái/phải.
6. Nhập các số bằng cách sử dụng các phím chữ số. Chuyển đổi được tự động tính.

Lưu ý

- Bạn có thể nhập một số thập phân bằng cách nhấn phím .

Giờ quốc tế [Menu 3-5]

Bạn có thể kiểm tra thời gian hiện thời theo giờ chuẩn quốc tế (GMT) và 59 thành phố chính trên thế giới, sử dụng các phím điều hướng trái/phải.

Màn hình hiển thị tên thành phố, ngày và thời gian hiện thời. Để chọn múi giờ ở nơi của bạn, tiến hành các bước sau:

1. Chọn thành phố tương ứng với múi giờ của bạn bằng cách nhấn các phím điều hướng trái/phải một hoặc nhiều lần. Ngày và giờ được hiển thị.



Tiện ích [Menu 3]

2. Nếu bạn muốn đổi thời gian hiển thị trong chế độ chờ thành thời gian được chọn, nhấn phím mềm bên phải [Tùy chọn]. Và chọn **Đặt**.

Ghi âm [Menu 3-6]

Bạn có thể lưu lại ghi nhớ với số bản lưu nhiều nhất là 3 ghi nhớ tiếng. Thời gian tối đa cho mỗi ghi nhớ là 30 giây. Bạn có thể bật hay xóa ghi nhớ hoặc ghi một ghi nhớ mới bằng cách sử dụng phím mềm bên phải phím [Lựa chọn].

Ghi

Cho phép bạn chạy lại tất cả các ghi nhớ đã được ghi, bắt đầu từ ghi nhớ mới nhất. Màn hình hiển thị Ngày và giờ khi ghi nhớ được ghi.

Xóa

Cho phép bạn xóa một ghi nhớ cụ thể.

Ghi mới

Cho phép bạn ghi lại một ghi nhớ.

Xóa tất

Cho phép bạn xóa tất cả các ghi nhớ. Nhấn phím mềm bên trái phím [Có] để xác nhận.

Lưu ý

- Trong chế độ chờ, bạn có thể đến trực tiếp menu ghi âm bằng cách nhấn phím điều hướng xuống.
- Nếu tất cả các vị trí ghi nhớ đã đầy, bạn phải xóa một ghi nhớ cũ trước khi ghi một ghi nhớ mới.

Hồng ngoại [Menu 3-7]

Tính năng này cho phép bạn gửi và nhận dữ liệu/fax qua cổng hồng ngoại. Để sử dụng kết nối hồng ngoại:

1. Cài đặt driver cho môdem để nhận hoặc gửi dữ liệu/fax.
2. Cài đặt phần mềm quay số mạng được cung cấp bởi nhà cung cấp mạng của bạn hoặc chương trình ứng dụng fax trên máy tính của bạn.
3. Cấu hình và kích hoạt cổng hồng ngoại chuẩn IrDA trên máy tính của bạn.
4. Kích hoạt tính năng hồng ngoại; ký hiệu IrDA đồ xuất hiện bên phải ở dưới cùng của màn hình hiển thị.
5. Gọi tới số dịch vụ mạng được cung cấp cho bạn bởi nhà cung cấp dịch vụ.

Nếu không có giao tiếp giữa điện thoại của bạn và thiết bị chuẩn IrDA trong vòng 30 giây sau khi kích hoạt tính năng này, nó sẽ được tự động ngắt.


Để biết thêm chi tiết, liên hệ với nhà cung cấp mạng của bạn.

Lưu ý

- PC Sync là một chương trình trao đổi dữ liệu giữa máy tính và điện thoại bằng cáp dữ liệu. Để có thêm thông tin, bạn có thể sử dụng tệp Help của PC Sync trong đĩa CD.



Sổ tay [Menu 4]

Nhấn phím Menu () và chọn **Sổ tay** sử dụng các phím điều hướng.

Lịch làm việc [Menu 4-1]

Khi bạn vào menu này, lịch sẽ xuất hiện. Con trỏ vuông định vị tại ngày hiện thời. Bạn có thể dịch chuyển tới một ngày khác sử dụng các điều hướng. Nếu một ngày được hiển thị với màu khác, có nghĩa là có một lịch làm việc hoặc ghi nhớ cho ngày đó. Tính năng này nhắc bạn về lịch làm việc hoặc ghi nhớ. Điện thoại sẽ đổ chuông nếu bạn đặt chuông.

Xem [Menu 4-1-1]

Hiển thị ghi chép cho ngày được chọn. Nhấn [Tùy chọn] để xóa hoặc sửa đổi ghi chép bạn chọn.

Sửa đổi [Menu 4-1-2]

Sử dụng menu này để sửa đổi lịch làm việc.

Xóa [Menu 4-1-3]

Sử dụng menu này để xóa lịch làm việc.

Thêm mới [Menu 4-1-4]

Bạn có thể sửa đổi tối đa 30 ký tự và ghi nhiều nhất là 20 ghi chép.

Lịch [Menu 4-1-5]

Trở lại lịch.

Âm báo lịch [Menu 4-1-6]

Với chức năng này, bạn có thể đặt các loại âm báo khác nhau cho lịch của mình.

Xem tất cả lịch làm việc [Menu 4-1-7]

Hiển thị tất cả lịch làm việc được đặt cho tất cả các ngày. Sử dụng các phím điều hướng lên/xuống để duyệt qua danh sách ghi chép.

Đến ngày [Menu 4-1-8]

Sử dụng menu này để tới một ngày cụ thể. Chọn ngày bằng cách sử dụng các phím chữ số và các phím điều hướng trái/phải.

Xóa lịch cũ [Menu 4-1-9]

Bạn có thể xóa ghi chép lịch làm việc đã qua mà đã được thông báo.

Xóa tất cả [Menu 4-1-10]

Sử dụng menu này để xóa tất cả lịch làm việc. Bạn có thể được yêu cầu xác nhận hoạt động này.

Ghi nhớ [Menu 4-2]

Bạn có thể viết, sửa đổi và xóa một ghi nhớ trong một ngày cụ thể.

1. Cuộn tới **Ghi nhớ** được đánh dấu.
2. Nhấn phím mềm bên trái phím [Thêm].
3. Nhập ghi nhớ và nhấn phím mềm bên phải [Tùy chọn].

Có các lựa chọn sau.

- **Lưu:** Cho phép bạn lưu ghi nhớ.
- **Ngôn ngữ T9:** Chọn ngôn ngữ mà bạn muốn cho chế độ T9.
- **Thoát trình soạn thảo:** Cho phép bạn thoát khỏi trình soạn thảo ghi nhớ.



Sổ tay [Menu 4]

Sau khi một ghi nhớ đã được nhập vào điện thoại của bạn,

1. Chọn một ghi nhớ.
2. Nhấn phím mềm bên trái [Chọn].
3. Nhấn phím mềm bên trái [Tùy chọn].

Có các lựa chọn sau.

- **Sửa đổi:** Bạn có thể sửa đổi ghi nhớ được chọn.
- **Xóa:** Xóa ghi nhớ được chọn.
- **Thêm mới:** Bạn có thể thêm ghi nhớ mới.
- **Xóa tất:** Xóa tất cả ghi nhớ.

Danh bạ [Menu 4-3]

Bạn có thể lưu các số điện thoại và tên tương ứng trong bộ nhớ của thẻ SIM. Ngoài ra, bạn có thể lưu nhiều nhất là 255 số và tên trong bộ nhớ của điện thoại.

- Nhấn phím mềm bên trái [Menu] trong chế độ chờ, sau đó chọn **Sổ tay** → **Danh bạ**.
- Hoặc nhấn phím mềm bên phải [Tên] trong chế độ chờ.

Tìm kiếm [Menu 4-3-1]

1. Trong chế độ menu, Chọn **Sổ tay** → **Danh bạ**, và chọn **Tìm kiếm**. Hoặc trong chế độ chờ, nhấn phím mềm bên phải [Tên] và chọn Tìm kiếm. Hoặc trong chế độ chờ, nhấn phím lên. Bạn sẽ được yêu cầu nhập bắt đầu của tên mà bạn muốn tìm và sau đó, bạn sẽ tìm thấy tên ngay lập tức.
2. Sau khi tìm thấy tên bạn muốn, bạn có thể thực hiện một cuộc gọi tới số này bằng cách nhấn phím [Gửi]. Hoặc nhấn phím bên trái [Tùy chọn] để sử dụng các lựa chọn sau.
 - **Xem chi tiết:** Để xem chi tiết của tên được chọn.
 - **Sửa đổi:** Sửa đổi tên, số điện thoại, nhóm, e-mail, ghi nhớ, và ảnh cho số điện thoại.

- **Xóa:** Xóa mục nhập trong danh bạ.
- **Soạn tin nhắn văn bản:** Sử dụng menu này để soạn tin nhắn cho ai đấy.
- **Soạn tin nhắn đa phương tiện:** Sử dụng menu này để soạn tin nhắn đa phương tiện cho ai đấy.
- **Sao:** Sử dụng menu này để chép mục nhập của Sổ điện thoại từ bộ nhớ SIM sang điện thoại hoặc ngược lại.
- **Giọng nói:** Ghi tên của mục nhập danh bạ được chọn để quay số bằng giọng nói.
- **Số chính:** Để hiển thị tất cả danh sách số điện thoại được lưu nếu có nhiều hơn 2 số được lưu.

Thêm mới [Menu 4-3-2]

Bạn có thể thêm tên vào danh bạ bằng cách sử dụng chức năng này.

Có 2 bộ nhớ: Bộ nhớ điện thoại và bộ nhớ SIM. Để chọn loại bộ nhớ, đến **Đặt bộ nhớ** [Menu 4-3-8-1].

Dung lượng bộ nhớ điện thoại là 255 mục nhập. Bạn có thể nhập nhiều nhất là 20 ký tự cho mỗi tên trong bộ nhớ điện thoại. Dung lượng bộ nhớ SIM tùy thuộc vào thẻ SIM.

1. Trong chế độ menu, Chọn **Số tay** → **Danh bạ**, hoặc trong chế độ chờ, nhấn phím mềm bên phải [Tên].
2. Cuộn để đánh dấu **Thêm mới**, và nhấn [OK].
3. Bạn có thể thêm các mục nhập mới Danh bạ vào bộ nhớ SIM hoặc bộ nhớ điện thoại.

• Thêm các mục nhập mới vào bộ nhớ SIM

Bạn có thể nhập một tên, một số, và một nhóm yêu cầu. (Tùy vào SIM)

• Thêm các mục nhập mới vào bộ nhớ điện thoại

Bạn có thể nhập một tên, các số điện thoại (di động, nhà, cơ quan), địa chỉ e-mail, một nhóm yêu cầu, ghi nhớ, và ảnh cho số điện thoại.



Sổ tay [Menu 4]

Lưu ý

- Ảnh cho danh bạ chỉ có thể được bổ sung vào bộ nhớ điện thoại.

Quay số nhanh [Menu 4-3-3]

Bạn có thể gán bất kỳ phím nào từ $\boxed{2abc}$ đến $\boxed{9wxyz}$ với một mục nhập danh sách tên. Bạn có thể thực hiện một cuộc gọi tới số này bằng cách bấm phím [Gửi] trong danh sách Quay số nhanh, hoặc bấm phím [Tùy chọn] và chọn **Gọi**. Hoặc, bạn có thể gọi trực tiếp bởi nhấn phím được gán ($\boxed{2abc}$ - $\boxed{9wxyz}$) trong 2-3 giây trong chế độ chờ.

1. Trong chế độ menu, chọn **Sổ tay** → **Danh bạ**, hoặc trong chế độ chờ, nhấn phím mềm bên phải [Tên].
2. Cuộn tới **Quay số nhanh**, sau đó nhấn [OK].
3. Để thêm một số vào **Quay số nhanh**, chọn <**Trống**> và sau đó, nhấn phím mềm bên phải [Thêm]. Bạn có thể tìm kiếm và chọn tên để nhấn [Chọn] qua sổ điện thoại.
4. Bạn có thể thay đổi hoặc xóa một số quay nhanh, thực hiện một cuộc gọi, viết tin nhắn chữ, hoặc viết tin nhắn đa phương tiện bằng cách nhấn phím mềm bên phải [Tùy chọn]. Bạn có thể nhìn thấy các menu phụ sau.
 - **Thay đổi:** Thay đổi danh sách số.
 - **Xóa:** Xóa danh sách số.
 - **Gọi:** Thực hiện cuộc gọi tới số này.
 - **Soạn tin nhắn văn bản:** Sử dụng menu này để soạn tin nhắn cho ai đấy.
 - **Soạn tin nhắn đa phương tiện:** Sử dụng menu này để soạn tin nhắn đa phương tiện cho ai đấy.

Danh sách thoại [Menu 4-3-4]

Bạn có thể gán một giọng nói với một mục nhập danh sách tên để quay số bằng giọng nói.

Bạn có thể thực hiện một cuộc gọi tới số này bằng cách nhấn phím [Gửi], hoặc nhấn phím [Tùy chọn] và chọn **Gọi**.

1. Trong chế độ menu, Chọn **Số tay** → **Danh sách**, hoặc trong chế độ chờ, nhấn phím mềm bên phải [Tên].
2. Cuộn tới **Danh sách thoại**, sau đó nhấn [OK].
3. Để thêm một số vào **Danh sách thoại**, nhấn phím mềm bên phải [Thêm].
Bạn có thể tìm kiếm và chọn tên để nhấn [Chọn] qua danh sách. Sau khi chọn một số, ghi giọng nói.
4. Bạn có thể chạy, thay đổi, hoặc xóa một giọng nói, thực hiện cuộc gọi, thêm mới hoặc xóa tất cả danh sách giọng nói bằng cách nhấn phím mềm bên phải [Tùy chọn]. Bạn có thể nhìn thấy các menu phụ sau.
 - **Chạy:** Chạy lại giọng nói được gán cho số điện thoại này.
 - **Thay đổi:** Thay đổi giọng nói được gán cho số điện thoại này.
 - **Xóa:** Xóa giọng nói được gán cho số điện thoại này.
 - **Gọi:** Thực hiện cuộc gọi tới số được chọn này.
 - **Thêm mới:** Thêm một số điện thoại mới để quay số bằng giọng nói.
 - **Xóa tất:** Xóa tất cả các số quay số bằng giọng nói.



- Bạn có thể nhập nhiều nhất là 10 để quay số bằng giọng nói.



Sổ tay [Menu 4]

Nhóm người gọi [Menu 4-3-5]

Có 6 nhóm được đặt trước, cũng như một nhóm khác được đặt tên Nhóm khác, ở đây bạn có thể tạo danh sách.

1. Trong chế độ menu, chọn **Sổ tay** → **Danh sách**, hoặc trong chế độ chờ, nhấn phím mềm bên phải [Tên].
2. Cuộn tới **Danh sách thoại**, sau đó nhấn [OK]. Mọi danh sách nhóm sẽ được hiển thị: **Gia đình, VIP, Bạn, Đồng nghiệp, Nhóm 1, Nhóm 2, và Nhóm khác**.
3. Chọn tên nhóm mà bạn muốn quản lý bằng cách nhấn phím mềm bên phải [Tùy chọn]. Các lựa chọn sau sẽ được hiển thị trừ Nhóm khác.
 - **Danh sách thành viên:** Hiển thị danh sách thành viên trong nhóm.
 - **Chuông nhóm:** Sử dụng menu này để chọn kiểu chuông được sử dụng khi bạn nhận một cuộc gọi từ một người trong nhóm.
 - **Biểu tượng nhóm:** Sử dụng menu này để chọn biểu tượng hình ảnh để hiển thị khi bạn nhận một cuộc gọi từ một người trong nhóm.
 - **Thêm thành viên:** Thêm một thành viên vào nhóm.
 - **Xóa thành viên:** Xóa một thành viên khỏi nhóm.
 - **Đổi tên:** Đặt tên mới cho nhóm.

Sao tất cả [Menu 4-3-6]

Bạn có thể sao chép/chuyển các mục nhập từ bộ nhớ trên thẻ SIM sang bộ nhớ điện thoại và ngược lại.

- **SIM sang Điện thoại:** Sử dụng menu này để sao chép mục nhập từ Thẻ SIM sang Bộ nhớ điện thoại.
- **Điện thoại sang SIM:** Sử dụng menu này để sao chép mục nhập từ Bộ nhớ điện thoại sang Thẻ SIM.

Có các lựa chọn sau.

- **Giữ nguyên gốc:** Khi sao chép, các số quay gốc được giữ lại.
- **Xóa gốc:** Khi sao chép, các số quay gốc sẽ bị xóa.

Xóa tất cả [Menu 4-3-7]

Bạn có thể xóa tất cả các mục nhập trong SIM, Điện thoại, và danh sách Giọng nói. Ngoại trừ **Danh sách thoại**, tính năng này yêu cầu mã bảo mật.

Cài đặt [Menu 4-3-8]

• Đặt bộ nhớ


Bạn có thể chọn bộ nhớ cho tính năng danh sách giữa SIM và điện thoại. Nếu bạn chọn **Thay đổi được**, khi bổ sung mục nhập, điện thoại sẽ hỏi bạn lưu số vào đâu.

• Hiển thị ảnh

Bạn có thể đặt danh sách ảnh theo **Xem ảnh** hoặc **Xem danh sách**, khi bạn tìm kiếm trong sổ điện thoại. Nếu bạn chọn **Xem ảnh**, danh sách tìm kiếm sẽ được hiển thị cùng với ảnh.

• Tìm kiếm theo

Di chuyển đến mục **Tìm kiếm theo** rồi nhấn phím

 [Chọn].

- Nếu bạn chọn **Tùy chọn**, điện thoại sẽ hỏi kiểu tìm kiếm là gì.
- Nếu bạn chọn **Tên** hoặc **Số điện thoại**, điện thoại sẽ tìm mục tên theo Tên hoặc Số điện thoại.



Số tay [Menu 4]

Thông tin [Menu 4-3-9]

- **Số quay dịch vụ (tùy thuộc vào SIM)**

Sử dụng tính năng này để xem danh sách các Số Quay Dịch Vụ (SDN) được gán bởi nhà cung cấp mạng của bạn (nếu được hỗ trợ bởi thẻ SIM). Các số này bao gồm số khẩn cấp, hỏi danh mục điện thoại và thư thoại.

1. Chọn số quay Dịch vụ.
2. Tên của các dịch vụ sẵn có sẽ được hiển thị.
3. Sử dụng các phím điều hướng lên/xuống để chọn một dịch vụ.


- **Tình trạng bộ nhớ**

Bạn có thể kiểm tra tình trạng bộ nhớ hiện thời của thẻ SIM và bộ nhớ điện thoại.

- **Số máy chủ (tùy thuộc vào SIM)**

Sử dụng menu này để hiển thị số điện thoại của bạn trên thẻ SIM.





Nhấn phím Menu () và chọn **Tin nhắn** sử dụng các phím điều hướng.


Tin nhắn văn bản [Menu 5-1]

Điện thoại của bạn nhận các tin nhắn thông báo thư thoại và tin nhắn SMS.

Thư thoại và SMS là các dịch vụ mạng. Vui lòng liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ của bạn để có thêm thông tin.

Khi biểu tượng  xuất hiện, bạn đã nhận được thư thoại.

Khi biểu tượng  xuất hiện, bạn đã nhận được một tin nhắn chữ mới.

Nếu bộ nhớ tin nhắn đầy, một thông điệp sẽ hiện lên, biểu tượng  nháy và bạn không thể nhận thêm tin nhắn mới. Sử dụng lựa chọn **Xóa** trong menu **Hộp thư đến** để xóa các tin nhắn cũ. Sau khi có chỗ trống trong bộ nhớ tin nhắn, bất kỳ tin nhắn SMS chưa nhận sẽ được nhận (với điều kiện có đủ chỗ trống).

Viết tin nhắn [Menu 5-1-1]

Bạn có thể viết và sửa đổi tin nhắn chữ.

1. Nhập tin nhắn của bạn. Để biết chi tiết về cách nhập văn bản, xem các trang từ **25** đến **28** (Nhập Văn Bản).
2. Sau khi kết thúc nhập tin nhắn, để chọn lựa chọn yêu cầu, nhấn phím mềm bên phải [Lựa chọn].

Có các lựa chọn sau.

- **Gửi tới số:** Nhập số hoặc chọn số từ Danh bạ hoặc các số gần đây. Bạn có thể gửi một tin nhắn tới nhiều nhất là 5 số điện thoại cùng lúc. Nhấn phím mềm bên trái [Tùy chọn]. Các lựa chọn sau sẽ được hiển thị trừ Nhóm khác.
 - Gửi (Chỉ hiện lên sau khi một số điện thoại đã được nhập)
 - Các số gần đây
 - Tìm kiếm



Tin nhắn [Menu 5]

- **Lưu vào nháp:** Cho phép bạn lưu tin nhắn để có thể gửi nó sau.
 - **Ngôn ngữ T9:** Chọn ngôn ngữ mà bạn muốn cho chế độ T9.
 - **Xóa văn bản:** Xóa toàn bộ văn bản.
 - **Thoát:** Cho phép bạn thoát khỏi menu **Viết tin nhắn**.
3. Bạn cũng có thể gửi phần đính kèm với tin nhắn bằng cách nhấn phím mềm bên phải [Đính kèm], trong khi bạn đang nhập tin nhắn.
- **Ký hiệu:** Bạn có thể gắn các ký tự đặc biệt.
 - **Ảnh:** Bạn có thể gửi và nhận tin nhắn chữ có chứa ảnh, được gọi là 'tin nhắn hình'. Một vài ảnh có sẵn trong điện thoại và chúng có thể được thay thế bằng các ảnh mới nhận được từ các nguồn khác.
 - **Ảnh động:** Đính kèm ảnh động vào một tin nhắn có thể được thực hiện bằng EMS (Enhanced Messaging Service, Dịch Vụ Tin Nhắn Nâng Cao). Bạn có thể chọn ảnh bất kỳ trong số 15 ảnh động trong điện thoại.
 - **Âm thanh:** Nếu có, bạn có thể đính kèm một âm thanh có sẵn cho một tin nhắn.
 - **Mẫu văn bản:** Bạn có thể sử dụng mẫu văn bản đã được đặt trong điện thoại.
 - **Số điện thoại:** Bạn có thể thêm các số điện thoại vào trong tin nhắn.
 - **Chữ ký:** Bạn có thể đính kèm chữ ký của bạn.

Hộp thư đến [Menu 5-1-2]

Các tin nhắn nhận được có thể được tìm kiếm và có thể xem nội dung.

Các tin nhắn nhận được được hiển thị theo thứ tự ngày.

Nhấn phím menu và chọn **Tin nhắn** → **Tin nhắn văn bản** → **Hộp thư đến**.



Biểu Tượng	Mô tả
	Đọc tin nhắn SIM
	Tin nhắn SIM chưa đọc
	Đọc tin nhắn
	Tin nhắn chưa đọc
	Đọc báo cáo kết quả
	Báo cáo kết quả chưa đọc

Lưu ý

- Tin nhắn SIM nói đến tin nhắn được lưu trong bộ nhớ SIM. Và mạng phân biệt tin nhắn đến theo tin nhắn SIM hoặc chỉ là tin nhắn.

Mỗi tin nhắn nhận được có các lựa chọn sau.
Nhấn phím mềm bên trái [Tùy chọn].

• Trả lời

Trả lời lại tin nhắn nhận được.

• Gửi tiếp

Gửi tiếp một tin nhắn nhận được tới một người nhận khác.

• Gọi lại

Gọi tới điện thoại của người gửi.



Tin nhắn [Menu 5]

- **Trích**

Trích ảnh, ảnh động, âm thanh, số điện thoại, trang web chữ hoặc địa chỉ email từ tin nhắn. Các dữ liệu này sẽ được lưu trong Thư mục riêng, Sổ điện thoại, hoặc chỉ mục.

- **Xóa**

Xóa tin nhắn được chọn trong hộp thư đến.

- **Xem thông tin**

Hiển thị thêm thông tin về tin nhắn được chọn.

Hộp thư đi [Menu 5-1-3]

Bạn có thể xem danh sách và nội dung của các tin nhắn đã gửi trong menu này và cũng có thể xác minh xem tin nhắn đã được gửi đi thành công chưa.

Biểu Tượng	Mô tả
	Tin nhắn SIM đã gửi
	Tin nhắn đã gửi

Có các lựa chọn sau.

- **Gửi tiếp**

Gửi tiếp một tin nhắn hiện thời tới những người nhận khác.

- **Xóa**

Xóa tin nhắn được chọn trong Hộp thư đi.

- **Xem thông tin**

Hiển thị thêm thông tin về tin nhắn được chọn.



Bản thảo [Menu 5-1-4]

Trong menu này, bạn có thể xem danh sách tin nhắn được lưu như là tin nhắn nháp. Cuộn qua danh sách sử dụng các phím điều hướng lên/xuống. Mỗi tin nhắn có các lựa chọn sau.

- **Gửi**

Gửi tin nhắn được chọn tới những người nhận khác.

- **Xóa**

Xóa tin nhắn được chọn.

Cài đặt [Menu 5-1-5]

Menu này cho phép bạn cài đặt thông tin SMS mặc định.

- **Kiểu tin nhắn**

Đặt loại tin nhắn mặc định là Chữ, Giọng nói, Fax, Nhắn, X.400, E-mail và ERMES. Mạng có thể chuyển đổi các tin nhắn thành định dạng được chọn.

- **Thời hiệu**

Đặt khoảng thời gian mà các tin nhắn chữ của bạn sẽ được lưu ở trung tâm SMS trong khi cố gắng phân phối chúng tới người nhận. Giá trị có thể là 1 giờ, 12 giờ, 1 ngày, 1 tuần và mức tối đa được cho phép bởi nhà cung cấp mạng của bạn.

- **Thông báo gửi**

Kích hoạt hoặc bỏ kích hoạt tính năng báo cáo. Khi tính năng này được kích hoạt, mạng sẽ thông báo cho bạn nếu tin nhắn đã được gửi đi hay chưa.

- **Trả lời lại với cùng trung tâm dịch vụ**

Cho phép người nhận tin SMS gửi cho bạn một tin nhắn trả lời qua trung tâm tin nhắn nếu mạng hỗ trợ dịch vụ này.



Tin nhắn [Menu 5]

• Trung tâm SMS

Lưu hoặc thay đổi số của trung tâm SMS của bạn khi gửi các tin nhắn chữ. Bạn phải hỏi số này từ nhà cung cấp dịch vụ của bạn.

• Cài đặt mạng

Chọn GPRS hoặc GSM. Liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ của bạn để có thêm thông tin liên quan tới một mạng được chọn, giá cước và tốc độ kết nối.

Xóa tất cả [Menu 5-1-6]

Bạn có thể xóa tất cả các tin nhắn trong bộ nhớ tin nhắn.

Tin nhắn đa phương tiện [Menu 5-2]

Một tin nhắn đa phương tiện có thể chứa chữ, ảnh, và/hoặc âm thanh.

Tính năng này có thể được sử dụng nếu được hỗ trợ bởi mạng của bạn. Chỉ những thiết bị tương thích với các tính năng Tin nhắn đa phương tiện hoặc e-mail mới có thể nhận và gửi các tin nhắn đa phương tiện.

Viết [Menu 5-2-1]

1. Viết tiêu đề tin nhắn, sau đó nhấn phím OK hoặc phím mềm bên phải.
2. Nhập tin nhắn chữ. Sử dụng phím mềm bên phải, bạn có thể nhập các ký hiệu, số và mặt cười, hoặc sử dụng chế độ T9. Sau khi nhập tin nhắn chữ, nhấn phím mềm bên trái [Hoàn tất].
3. Thêm ảnh và/hoặc âm thanh. Bạn có thể dịch chuyển tới lựa chọn tiếp theo sử dụng điều hướng lên/xuống.



4. Bạn có thể thêm trang bằng cách dịch chuyển con trỏ lên, rồi nhấn phím OK hoặc phím mềm bên trái [Chọn]. Bạn cũng có thể thêm trang bằng cách nhấn phím mềm bên phải [Menu].
5. Nhấn phím mềm bên phải [Menu]. Có các lựa chọn sau.
 - **Gửi:** Hỗ trợ nhiều số và địa chỉ email.
 - **Xem trước:** Hiển thị tin nhắn đa phương tiện mà bạn muốn gửi.
 - **Lưu:** Lưu tin nhắn đa phương tiện vào nháp hoặc làm mẫu.
 - **Xóa:** Xóa tin nhắn MMS.
 - **Thời lượng trang:** Đặt thời lượng hiển thị trang.
 - **Định dạng trang:** Căn lề nội dung tin nhắn phải, trái, trên cùng hoặc dưới cùng.
 - **Thêm trang:** Bổ sung một trang trước hoặc sau một trang hiện thời.
 - **Xóa trang:** Xóa trang được chọn.

Hộp thư đến [Menu 5-2-2]

Bạn sẽ được báo khi nhận được các tin nhắn. Chúng sẽ được lưu trong Hộp thư đến. Bạn có thể nhận dạng mỗi tin nhắn bởi các biểu tượng. Để có chi tiết, xem mô tả biểu tượng dưới đây.

Biểu Tượng	Mô tả
	Tin nhắn đa phương tiện đã đọc
	Tin nhắn đa phương tiện chưa đọc
	Tin nhắn đa phương tiện được thông báo đã đọc
	Tin nhắn đa phương tiện được thông báo chưa đọc

Nếu điện thoại 'Không có chỗ trống cho tin nhắn', bạn có thể tạo chỗ trống bằng cách xóa các tin nhắn, hình, âm thanh và các ứng dụng.



Tin nhắn [Menu 5]

- **Bấm giờ dừng**

Trình tự bấm giờ dừng được hiển thị khi bạn nhận một tin nhắn bao gồm các hình khác nhau. Thông thường, các hình được tự động hiển thị liên tục. Tuy nhiên, nếu bạn chọn menu này, bạn có thể nhìn thấy hình tiếp theo bằng cách nhấn phím mềm bên phải [Tiếp] một cách thủ công.

- **Trang trước**

Hiển thị trang trước.

- **Chạy lại**

Chạy lại tin nhắn đa phương tiện.

- **Xóa tin nhắn**

Xóa tin nhắn hiện thời.

- **Trả lời tất cả**

Trả lời tất cả những người gửi.

- **Gửi tiếp**

Gửi tiếp tin nhắn được chọn tới những người nhận khác.

- **Lưu tin nhắn**

Lưu tin nhắn đa phương tiện vào nháp hoặc làm mẫu.

- **Lưu mục**

Trích ảnh hoặc âm thanh. Chúng sẽ được lưu trong Thư mục riêng hoặc Danh bạ.

- **Chi tiết**

Hiển thị thông tin về tin nhắn nhận được; Địa chỉ người gửi, Chủ đề (chỉ các tin nhắn đa phương tiện), Ngày & giờ của tin nhắn, Loại tin nhắn, Cỡ tin nhắn.



Hộp thư đi [Menu 5-2-3]

Sử dụng menu này để gửi các tin nhắn. Đối với mỗi tin nhắn được gửi, bạn có thể xem tình trạng gửi.

Biểu Tượng	Mô tả
	Gửi

• Bấm giờ dừng

Thông thường, hình sẽ ở dưới dạng một trình chiếu từ chiếu tự động. Tuy nhiên, nếu bạn chọn menu này, bạn có thể xem hình tiếp theo bằng cách nhấn phím mềm bên trái [Tiếp] một cách thủ công.

• Trang trước

Hiển thị trang trước.

• Chạy lại

Chạy lại tin nhắn hiện thời.

• Xóa tin nhắn

Xóa tin nhắn hiện thời.

• Gửi tiếp

Gửi tiếp một tin nhắn hiện thời tới những người nhận khác.

• Lưu tin nhắn

Lưu tin nhắn đa phương tiện vào nháp hoặc làm mẫu.

• Lưu mục

Lưu các mục như là hình, âm thanh và phần đính kèm với tin nhắn.



Tin nhắn [Menu 5]

- **Chi tiết**

Hiển thị thông tin về tin nhắn trong hộp thư đi: Chủ đề (chỉ các tin nhắn đa phương tiện), Ngày & giờ của tin nhắn, Loại tin nhắn, Cỡ tin nhắn.

- **Trả lời**

Trả lời lại tin nhắn hiện thời.

- **Trả lời tất cả**

Trả lời tất cả người nhận của tin nhắn được chọn.

Bản thảo [Menu 5-2-4]

Sử dụng menu này, bạn có thể đặt trước nhiều nhất là năm tin nhắn đa phương tiện mà bạn sử dụng thường xuyên nhất. Menu này hiển thị danh sách tin nhắn đa phương tiện được đặt trước.

Có các lựa chọn sau.

- **Gửi**

Hỗ trợ nhiều thành viên và địa chỉ email.

- **Xem trước**

Để xem tin nhắn đa phương tiện nháp.

- **Lưu**

Lưu tin nhắn đa phương tiện vào bản thảo hoặc làm mẫu.

- **Xóa**

Xóa tin nhắn.

- **Thời lượng trang**

Đặt thời lượng hiển thị trang.

- **Định dạng trang**

Căn lề nội dung tin nhắn phải, trái, trên cùng hoặc dưới cùng.



- **Thêm trang**

Bổ sung một trang trước hoặc sau một trang hiện thời.

- **Xóa trang**

Xóa trang được đánh dấu.

Cài đặt [Menu 5-2-5]

Bằng menu này, bạn có thể cài đặt thông tin cho tin nhắn đa phương tiện mặc định.

Có các lựa chọn sau.

- **Thời lượng trang**

Đặt thời lượng cho mỗi trang.

- **Căn lề**

Đặt lề cho các tin nhắn.

- **Thời lượng**

Đặt thời hạn giữ các tin nhắn trên máy chủ mạng.

- **Tự động tải xuống**

Bật: Nếu bạn chọn chế độ này, các tin nhắn được tự động tải xuống khi nhận.

Xác nhận: Yêu cầu bạn xác nhận xem bạn có muốn tải tin nhắn xuống không.

Tắt: Hoãn tải các tin nhắn xuống.

- **Trung tâm tin nhắn**

Nhập địa chỉ của một máy chủ MMS để sử dụng dịch vụ MMS.



Tin nhắn [Menu 5]

• Chế độ


Xem trang 82 để có thêm thông tin.

Tin nhắn thoại [Menu 5-3]

Menu này cung cấp cho bạn cách truy cập nhanh vào hộp thư thoại (nếu được cung cấp bởi mạng của bạn). Trước khi sử dụng tính năng này, bạn phải nhập số máy chủ của thư thoại nhận được từ nhà cung cấp dịch vụ của bạn.

Khi có thư thoại mới, ký hiệu (📞) sẽ được hiển thị trên màn hình. Vui lòng kiểm tra với nhà cung cấp mạng của bạn để có chi tiết về dịch vụ của họ để cấu hình điện thoại một cách thích hợp.

Nghe Thư thoại [Menu 5-3-1]

Khi lựa chọn này được chọn, đơn giản chỉ cần nhấn phím mềm bên phải [OK] để nghe thư thoại. Bạn cũng có thể giữ phím  ở chế độ chờ để nghe thư thoại.

Trung tâm thư thoại [Menu 5-3-2]

Bạn có thể nhập và đặt số hộp thư thoại.

Dịch vụ thông tin [Menu 5-4]

Các tin nhắn dịch vụ là các tin nhắn chữ được gửi bởi mạng tới những người sử dụng điện thoại di động. Chúng cung cấp các thông tin chung như là dự báo thời tiết, tin giao thông, taxi, được phẩm, và giá chứng khoán.

Mỗi loại thông tin được kết hợp với một số điện thoại, số điện thoại này được cung cấp bởi nhà cung cấp dịch vụ. Khi bạn nhận được một tin nhắn dịch vụ thông tin, biểu tượng nhận tin nhắn sẽ xuất hiện để chỉ thị việc nhận một tin nhắn mới hoặc tin nhắn dịch vụ thông tin sẽ được hiển thị trực tiếp.

Trong chế độ chờ, các chức năng sau sẽ hiển thị khi bạn xem tin nhắn dịch vụ thông tin.



Đọc [Menu 5-4-1]

Lựa chọn này giúp bạn có thể tìm kiếm danh sách các tin nhắn quảng bá và có thể xem nội dung của chúng.

Nhận [Menu 5-4-2]

Sử dụng menu này có thể nhận hoặc không nhận tin nhắn quảng bá.

Âm báo [Menu 5-4-3]

Bật hoặc tắt âm báo tin nhắn quảng bá.

Hiển thị tự động [Menu 5-4-4]

Nếu bạn chọn lựa chọn này là **Bật**, tất cả các tin nhắn quảng bá nhận được sẽ được tự động hiển thị.

Ngôn ngữ [Menu 5-4-5]

(Tùy thuộc vào mạng và đăng ký)

Lựa chọn này cho phép bạn chọn ngôn ngữ sở thích. Các tin nhắn quảng bá sẽ được hiển thị trong ngôn ngữ được chọn. Nếu bạn sử dụng tất cả các ngôn ngữ được hỗ trợ, chọn **Tự động** ở cuối danh sách.

Chủ đề [Menu 5-4-6]

(Tùy thuộc vào mạng và đăng ký)

Để tạo một chủ đề mới, nhấn phím mềm bên trái [Lựa chọn] sau đó chọn **Thêm mới**. Nếu bạn đã có các chủ đề, bạn có thể hủy, sửa đổi, hoặc xóa chúng bằng cách sử dụng phím mềm bên phải [Tùy chọn].



Tin nhắn [Menu 5]

Mẫu [Menu 5-5]

Có các tin nhắn được đặt trước trong danh sách. Bạn có thể xem và sửa đổi các tin nhắn mẫu hoặc tạo các tin nhắn mới. Có ba loại mẫu: Văn bản, Đa phương tiện và Chữ ký.

Văn bản [Menu 5-5-1]

Có 6 mẫu tin nhắn chữ. Khi bạn chọn một trong những tin nhắn này và nhấn [Tùy chọn], bạn truy cập vào menu này:

- **Sửa đổi**

Sử dụng menu này để viết một tin nhắn mới hoặc sửa đổi tin nhắn mẫu được chọn từ danh sách mẫu tin nhắn chữ.

- **Xóa**

Xóa tin nhắn mẫu được chọn từ danh sách mẫu tin nhắn chữ.

- **Gửi tin nhắn văn bản**

Sử dụng menu này để gửi tin nhắn mẫu được chọn qua SMS.

- **Gửi tin nhắn đa phương tiện**

Sử dụng menu này để gửi tin nhắn mẫu được chọn qua MMS.

- **Thêm mới**

Sử dụng menu này để tạo mẫu mới.

Đa phương tiện [Menu 5-5-2]

Không có mẫu MMS được cài sẵn. Sau khi bạn tạo một tin nhắn, bạn có thể truy cập vào menu sau:

- **Gửi**

Gửi mẫu đa phương tiện. Hỗ trợ nhiều số và địa chỉ email.

- **Xem trước**

Hiển thị bản thảo tin nhắn đa phương tiện.



- **Lưu**

Lưu tin nhắn đa phương tiện vào bản thảo hoặc làm mẫu.

- **Xóa**

Xóa mẫu đa phương tiện.

- **Thời lượng trang**

Đặt thời lượng hiển thị trang.

- **Định dạng trang**

Căn lề nội dung tin nhắn phải, trái, trên cùng hoặc dưới cùng.

- **Thêm trang**

Bổ sung một trang trước hoặc sau một trang hiện thời.

- **Xóa trang**

Xóa trang được đánh dấu.

- **Thêm Hình**

Sử dụng menu này để thêm hình vào trước hoặc sau hình hiện thời.

- **Thêm Âm Thanh**

Bổ sung âm thanh vào trước hoặc sau âm thanh hiện thời.

Danh thiếp [Menu 5-5-3]

Lựa chọn này giúp bạn tạo **Danh thiếp riêng của mình**. Nhập tên, số điện thoại di động, số văn phòng, số Fax, và Địa chỉ E-mail.

- **Sửa đổi**

Sử dụng menu này để viết một tin nhắn mới hoặc sửa đổi danh thiếp hiện thời.

- **Xóa**

Sử dụng menu này để xóa danh thiếp được chọn.



Tin nhắn [Menu 5]

- **Gửi tin nhắn văn bản**

Sử dụng menu này để gửi danh thiếp được chọn qua SMS.

- **Gửi tin nhắn đa phương tiện**



Gửi danh thiếp được chọn qua MMS.

Tình trạng bộ nhớ [Menu 5-6]

Bạn có thể kiểm tra tình trạng bộ nhớ cho SMS và MMS hiện thời.

Điện thoại L1100 có kèm theo máy ảnh. Máy ảnh này hỗ trợ phóng to, thu nhỏ, cân bằng Trắng, cài đặt mẫu/ màu đỏ/ đen trắng và hàng loạt các tính năng khác.

Chụp hình [Menu 6-1]

Nhấn phím Menu () và chọn **Máy ảnh** → **Chụp ảnh**. Hoặc, nhấn phím máy ảnh () trong chế độ chờ.

1. Điều chỉnh tiêu điểm vào vật muốn chụp, sau đó nhấn phím [OK] hoặc phím máy ảnh nóng.


Lưu ý

- Trong chế độ xem trước, bạn có thể ngay lập tức tới Bộ sưu tập ảnh bằng cách nhấn phím mềm bên phải [Album].

2. “Lưu” được hiển thị trên cùng phía bên trái của ảnh được chụp. Ảnh chụp sau đó sẽ tự động được lưu lại.

Lưu ý

- Bộ nhớ còn lại được hiển thị ở trên cùng bên phải của ảnh. Nếu không đủ bộ nhớ, cỡ ảnh tự động được giảm. Nếu bộ nhớ đầy, ‘bộ nhớ đầy’ sẽ được hiển thị và bạn không thể chụp thêm ảnh. Tạo chỗ trống bằng cách xóa các ảnh cũ.

3. Nhấn phím [OK] để chụp tiếp. Hoặc nhấn phím xóa () để xóa ảnh. Nhấn phím mềm bên phải để gửi tin nhắn hình MMS sử dụng ảnh được chụp.



Máy ảnh [Menu 6]

< Tùy chọn trước khi chụp ảnh >



Nhấn phím bên trái [Tùy chọn] để đặt lựa chọn trong chế độ xem trước. Bạn có thể chọn tùy chọn mong muốn bằng cách nhấn [OK]. Và bạn sẽ thấy giá trị cài đặt lựa chọn hiện thời ở phía trên cùng màn hình xem trước.

Sau khi bạn sửa đổi giá trị mình muốn bằng cách nhấn các phím điều hướng trái/phải. Nếu bạn nhấn phím [OK] hoặc phím mềm bên phải [Hoàn tất], giá trị lựa chọn được chọn được đặt và trở lại chế độ xem trước.

Bạn có thể đặt các lựa chọn sau.

1. **Kích thước hình:** Chọn cỡ ảnh bạn muốn chụp.
[640x480, 320x240, 160x120, 128x160, 48x80]

Lưu ý

- Cỡ ảnh càng lớn, chất lượng ảnh càng tốt. Tuy nhiên, điều này cũng có nghĩa là sẽ sử dụng nhiều bộ nhớ hơn.
- Bạn có thể sử dụng độ phân giải 48x80 cho tính năng số điện thoại ảnh.

2. **Độ sáng:** Chọn độ sáng bạn muốn. [-2 ~ +2]
3. **Cân bằng Trắng:** Chọn cân bằng trắng bạn muốn.
[Tự động/ Ban ngày/ Sáng chói/ U ám/ Ánh sáng Neon]
4. **Phóng to:** Chọn hệ số zoom [x1, x2, x4]


Lưu ý

- Phóng to không thể sử dụng cho tất cả độ phân giải.

- Hiệu ứng màu:** Chọn chế độ Màu/Nâu đỏ/đen trắng bằng cách sử dụng các phím điều hướng trái/phải.
- Chụp liên tục:** Chọn số ảnh để chụp trong chế độ chụp nhiều kiểu liên tục.
- Âm bấm máy:** Chọn âm bấm máy [Kiểu1 / Kiểu2 / Kiểu3 / Tắt]
- Cài đặt mặc định:** Trở lại cài đặt mặc định của nhà máy.

Album [Menu 6-2]

Sau đó chọn nhóm ảnh.


[Tất cả ảnh / Ảnh chung / Ảnh danh bạ]

Bạn có thể xem, tổ chức và gửi ảnh lưu trong điện thoại của bạn.

- Sử dụng các phím điều hướng để chọn ảnh bạn muốn xem đầy màn hình.
- Nhấn phím [OK]. Bạn sẽ thấy tên của ảnh ở trên cùng của màn hình LCD.
- Nhấn phím mềm bên trái để truy cập vào các menu phụ sau.
 - **Mở rộng:** Bạn có thể xem hình được chọn.
 - **Xóa:** Xóa ảnh được chọn.
 - **Gửi tin nhắn đa phương tiện:** Gửi tin nhắn ảnh MMS sử dụng ảnh được chọn. Xem trang 62 để biết cách soạn tin nhắn MMS.
 - **Đặt hình nền:** Đặt ảnh được chọn làm hình nền.



Máy ảnh [Menu 6]

- **Ảnh động:** Chạy lại mọi ảnh trong nhóm được chọn liên tục, theo thứ tự. Để dừng chạy hiện hình trượt, nhấn phím .
- **Đổi tên:** Bạn có thể đổi tên của hình được chọn.
- **Xóa tất:** Xóa tất cả các hình trong nhóm được chọn.
- **Chi tiết:** Bạn có thể xem tên, cỡ, ngày và tháng của hình được chọn.

4. Để trở lại menu Máy ảnh, nhấn phím mềm bên phải [Trở lại].

Trong menu phụ [Tình trạng bộ nhớ], bạn có thể kiểm tra tình trạng bộ nhớ trong điện thoại của bạn.

[tổng cỡ / cỡ được dùng / cỡ còn trống]



Java là một công nghệ được phát triển bởi Sun Microsystems. Tương tự như cách mà bạn tải Java Applet về bằng cách sử dụng Netscape chuẩn hay trình duyệt MS Internet Explorer, Java MIDlet có thể được tải về bằng cách sử dụng điện thoại có khả năng kết nối WAP. Tất cả các chương trình Java bao gồm trò chơi Java có thể được tải về và chạy trên một chiếc điện thoại. Sau khi tải xuống, chương trình Java có thể được xem trong menu Ứng Dụng nơi mà bạn có thể chọn, chạy chương trình hoặc xóa nó đi. Các tệp chương trình Java được lưu trong điện thoại đều có định dạng là .JAD và .JAR.

Lưu ý

- Tệp JAR là một định dạng nén của chương trình Java và tệp JAD là một tệp mô tả bao gồm tất cả thông tin chi tiết. Bạn có thể xem tất cả các mô tả chi tiết từ tệp JAD trước khi tải xuống từ mạng.

Cảnh báo

- Chỉ các chương trình cơ sở J2ME (Java 2 Micro Edition) sẽ chạy trên môi trường điện thoại. Các chương trình cơ sở J2SE (Java 2 Standard Edition) sẽ chạy trên môi trường máy tính.



Trò chơi & Ứng dụng [Menu 7]

Trò chơi [Menu 7-1]

Điện thoại này cung cấp cho bạn các trò chơi để giải trí.

Lưu ý

- Các phím điều khiển khác nhau tùy thuộc vào mỗi trò chơi. Tuy nhiên, mỗi trò chơi có phần giới thiệu để giải thích về các phím điều khiển chính.

[Tính năng phím thông thường]

 : Trò chơi

 : Trở lại

Ứng dụng [Menu 7-2]

Menu Ứng dụng hiển thị danh sách các chương trình Java được tải xuống sử dụng WAP. Tất cả các chương trình được tải xuống trước đây có thể được chọn, xóa, hoặc xem chi tiết trong menu Ứng dụng. Từ danh sách trong menu Ứng dụng, có các lựa chọn sau:

- **Mở:** Mở chương trình được chọn. Danh sách của tất cả các chương trình Java được cài trong điện thoại.
- **Xóa:** Xóa chương trình được chọn. Sau khi xóa, bạn sẽ không thể phục hồi chương trình trừ khi nó được tải xuống lại sử dụng WAP.
- **Chi tiết:** Hiển thị thông tin chi tiết về chương trình được chọn. Thông tin này bao gồm tên chương trình, cỡ chương trình, phiên bản, thông tin về nhà cung cấp và địa chỉ trang web hoặc URL.
- **Tùy chọn kết nối:** Một số ứng dụng Java có thể yêu cầu thực hiện một kết nối dữ liệu. Chọn một trong những lựa chọn sau.

1. **Hỏi trước:** Bạn sẽ được hỏi trước khi ứng dụng thực hiện kết nối.
2. **Cho phép:** Kết nối được tạo ngay lập tức mà không thông báo.
3. **Không cho phép:** Không cho phép bất kỳ kết nối nào.

Tải về [Menu 7-3]

Khi một chương trình Java mới được tải xuống bằng cách sử dụng WAP, địa chỉ mà từ đó chương trình được tải xuống được gọi là Chỉ mục. Menu Java bao gồm một danh sách chỉ mục dùng để tải các chương trình Java và danh sách chỉ mục này có thể được xem từ menu Tải về. Bạn cũng có thể kết nối, xem, thay đổi, xóa, hay bổ sung các chỉ mục mới.

- **Kết nối:** Địa chỉ được chọn trong chỉ mục được sử dụng cho kết nối dữ liệu. Sau khi kết nối thành công, chương trình Java bạn muốn có thể được tải xuống từ danh sách này.
- **Xem:** Thông tin chi tiết về một chỉ mục có thể được xem như là địa chỉ và tiêu đề của chỉ mục cần cho việc kết nối tới trang nào đó.
- **Sửa đổi:** Chỉ mục được chọn có thể được sửa đổi. Việc sửa đổi một chỉ mục được thực hiện theo thứ tự Địa chỉ → Tiêu đề. Khi tạo một chỉ mục mới, ta cũng làm theo thứ tự như vậy.
- **Xóa:** Chỉ mục được chọn bị xóa. Tất cả các chỉ mục có thể bị xóa hoàn toàn từ màn hình danh sách chỉ mục. Chỉ mục bị xóa không thể được phục hồi do vậy yêu cầu phải cân nhắc khi xóa các chỉ mục.
- **Thêm mới:** Chỉ mục mới được bổ sung. Ta cũng áp dụng tương tự khi sửa đổi chỉ mục khi thêm mới chỉ mục. Chọn lựa chọn Thêm mới từ menu chỉ mục hoặc khi không có chỉ mục nào tồn tại, thì menu Thêm mới có thể được chọn từ màn hình danh sách chỉ mục.



Trò chơi & Ứng dụng [Menu 7]

Lưu ý

- Sau khi chọn tính năng Kết nối vào máy chủ của nhà cung cấp Java MIDlet, bạn có thể chọn một trong nhiều chương trình Java để tải xuống và cài đặt vào điện thoại của bạn. Sau khi được kết nối với máy chủ, bạn có thể nhấn nút Chọn để xem thông tin JAD về chương trình mà bạn muốn. Nút Nhận sẽ bắt đầu quá trình tải xuống và cài đặt. Quá trình tải xuống và cài đặt sẽ bắt đầu đồng thời và khi tải xuống hoàn tất bạn có thể chạy chương trình Java ngay lập tức. Chương trình Java được cài đặt có thể chạy từ menu Ứng dụng.

Thông tin [Menu 7-4]

Tình trạng bộ nhớ [Menu 7-4-1]

Hiển thị bộ nhớ có cho cài đặt trò chơi và ứng dụng. Bạn cũng có thể xem toàn bộ tình trạng của bộ nhớ của Điện thoại.




Nhấn phím Menu  và chọn **Internet** sử dụng các phím điều hướng.

Bạn có thể truy cập vào các dịch vụ WAP (Wireless Application Protocol, Giao Thức Ứng Dụng Không Dây) khác nhau như là thông tin ngân hàng, tin tức, dự báo thời tiết và các chuyến bay. Các dịch vụ này được thiết kế đặc biệt dành cho điện thoại di động và chúng được duy trì bởi nhà cung cấp dịch vụ WAP.

Kiểm tra hiệu lực của dịch vụ WAP, cước phí và bảng giá với nhà cung cấp dịch vụ mạng và/hoặc nhà cung cấp dịch vụ mà bạn muốn sử dụng. Các nhà cung cấp dịch vụ cũng sẽ cung cấp cho bạn các hướng dẫn về cách thức sử dụng các dịch vụ của họ.

Vui lòng liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ mạng để mở một tài khoản Internet. Để sử dụng trình duyệt Web, bạn phải chỉ thị một số điện thoại qua **lựa chọn menu** Số của mình.

Sau khi được kết nối, trang chủ được hiển thị. Nội dung tùy thuộc vào nhà cung cấp dịch vụ.

Bạn có thể truy nhập vào bất kỳ trang web bằng cách nhập địa chỉ URL của nó. Để thoát khỏi trình duyệt bất kỳ lúc nào, nhấn phím . Điện thoại sẽ trở lại chế độ chờ.

Điều hướng bằng trình duyệt WAP




Bạn có thể duyệt Internet bằng cách sử dụng các phím điện thoại hay menu trình duyệt WAP.

Sử dụng các phím điện thoại

Khi duyệt Internet, của các phím điện thoại thực hiện chức năng khác so với chế độ điện thoại.



Internet [Menu 8]

Phím	Mô tả
	Cuộn mỗi dòng của vùng dữ liệu
	Trở lại trang trước
	Chọn lựa chọn và xác nhận hoạt động.

Sử dụng menu trình duyệt WAP

Có các tùy chọn menu khác nhau khi duyệt Web không dây.

Lưu ý

- Các menu trình duyệt WAP có thể khác nhau, tùy thuộc vào phiên bản, trình duyệt của bạn.

Trang chủ [Menu 8-1]

Kết nối với trang chủ. Trang chủ sẽ là trang được xác định trong chế độ được kích hoạt. Nó được xác định bởi nhà cung cấp dịch vụ nếu bạn không xác định nó trong cấu hình được kích hoạt.

Chỉ mục [Menu 8-2]

Đặt trang hiện thời như là một chỉ mục mới hoặc dịch chuyển một chỉ mục được thiết lập. Điện thoại của bạn có thể có một số chỉ mục được cài sẵn cho các trang web liên kết với LG. LG không đảm bảo hay xác nhận các trang này. Nếu bạn chọn truy cập chúng, bạn nên sử dụng cùng các đề phòng về bảo mật hay nội dung như bạn cần làm với bất kỳ trang nào khác.



Trang chủ [Menu 8-2-1]

- **Kết nối**

Kết nối với máy chủ E-mail mà bạn đã đặt cấu hình.

- **Sửa địa chỉ**

Sửa địa chỉ E-mail.

Xóa tất cả [Menu 8-2-2]

Xóa tất cả chỉ mục.

Tin nhắn quảng bá [Menu 8-3]

Hộp thư đến [Menu 8-3-1]

Bạn có thể đặt các tin nhắn quảng bá từ các nhà cung cấp dịch vụ WAP. Các tin nhắn quảng bá là các thông báo, có thể là thông báo tóm tắt về bản tin và chúng có thể chứa một tin nhắn văn bản hay một địa chỉ của dịch vụ WAP. Nếu bạn muốn biết dịch vụ này có hay không và bạn có thể đăng ký hay không, hãy liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ WAP. Các nhà cung cấp dịch vụ có thể cập nhật tin nhắn quảng bá cho bạn mỗi lần có tin nhắn mới. Nếu bạn chuyển các tin nhắn tới thư mục khác, chúng có thể được cập nhật vào đó. Khi các tin nhắn quảng bá hết hạn, chúng sẽ tự động bị xóa.

- **Thông Tin**

Hiển thị thông tin của các tin nhắn quảng bá nhận được.

- **Nạp vào**

Kết nối với một trang web cụ thể sử dụng thông tin trong tin nhắn quảng bá.

- **Xóa**

Xóa tin nhắn quảng bá được chọn.



Internet [Menu 8]

Nhận [Menu 8-3-2]

Bạn có thể chọn nhận hoặc không nhận các tin nhắn quảng bá.

Cấu hình [Menu 8-4]

Để có thêm thông tin, liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ mạng. Mỗi cấu hình có các menu phụ như sau:

- **Kích hoạt:** Kích hoạt cấu hình được chọn.
- **Cài đặt:** Sử dụng menu này để sửa đổi và thay thế các cài đặt WAP cho cấu hình được chọn.
- **Đổi tên:** Bạn có thể đổi tên của cấu hình được chọn.
- **Xóa:** Xóa cấu hình được chọn ra khỏi danh sách.
- **Thêm mới:** Bạn có thể thêm một cấu hình mới.

Lưu ý

- Để có thêm thông tin, vui lòng gọi nhà cung cấp dịch vụ.
- Các thay đổi sử dụng các lựa chọn này có thể ảnh hưởng tới tính năng MMS.

Truy nhập URL [Menu 8-5]

Bạn có thể kết nối trực tiếp với trang web bạn muốn. Để làm việc này, bạn cần nhập một URL xác định.



Cài đặt bộ nhớ đệm [Menu 8-6]

Thông tin hoặc dịch vụ mà bạn đã truy cập được lưu trong bộ nhớ cache của điện thoại.

Xóa cache [Menu 8-6-1]

Xóa tất cả ngữ cảnh được lưu trong cache.

Kiểm tra cache [Menu 8-6-2]

Đặt một giá trị để xác định xem kết nối có được thực hiện qua cache hay không.



- Cache là một bộ nhớ đệm được sử dụng để lưu dữ liệu một cách tạm thời.

Chứng nhận bảo mật [Menu 8-7]

Danh sách của các chứng nhận hiện có được hiển thị.

Xóa cấu hình [Menu 8-8]

Bạn có thể thiết lập lại chế độ để trở lại các cài đặt ban đầu.

Thông tin WAP [Menu 8-9]

Phiên bản của trình duyệt WAP được hiển thị.



Cài đặt [Menu 9]

Nhấn phím Menu (☰) và chọn **Cài đặt** sử dụng các phím điều hướng.

Ngày & Giờ [Menu 9-1]

Lựa chọn này cho phép bạn thay đổi thời gian và ngày hiện thời được hiển thị. Có các lựa chọn sau.

Đặt ngày [Menu 9-1-1]

Sử dụng menu này để nhập ngày, tháng, và năm. Bạn có thể thay đổi định dạng ngày qua lựa chọn menu **Định dạng ngày**.

Kiểu ngày [Menu 9-1-2]

Bạn có thể đặt định dạng ngày như là DD/MM/YYYY, MM/DD/YYYY, YYYY/MM/DD. (D: Ngày, M: Tháng, Y: Năm)

Đặt giờ [Menu 9-1-3]

Sử dụng menu này để nhập thời gian hiện thời. Bạn có thể thay đổi định dạng giờ qua lựa chọn menu **Định dạng giờ**.

Kiểu giờ [Menu 9-1-4]

Bạn có thể đặt định dạng giờ giữa 12 tiếng và 24 tiếng.

Cài đặt máy [Menu 9-2]

Nhiều tính năng của điện thoại của bạn có thể được tùy chỉnh để hợp với sở thích của bạn. Tất cả các tính năng này được truy cập qua menu **Cài đặt điện thoại**.

Hình nền [Menu 9-2-1]

Sử dụng menu này để cài đặt hiển thị trên màn hình LCD ở chế độ chờ.



Lời chào [Menu 9-2-2]

Sử dụng menu này để hiển thị lời chào trên màn hình LCD bên trong ở chế độ chờ và LCD ngoài.

Mẫu menu [Menu 9-2-3]

Điện thoại của bạn cung cấp cho bạn 4 chủ đề màu menu. Đặt màu menu bằng cách cuộn và nhấn phím Chọn.

Ngôn ngữ [Menu 9-2-4]

Bạn có thể chọn ngôn ngữ hiển thị. Khi lựa chọn ngôn ngữ được đặt là **Tự động**, ngôn ngữ được chọn tự động tùy theo ngôn ngữ của thẻ SIM được sử dụng. English (tiếng Anh) sẽ được đặt nếu ngôn ngữ của thẻ SIM không được hỗ trợ bởi điện thoại.

Đèn nền [Menu 9-2-5]

Sử dụng menu này để chọn sử dụng đèn nền cho điện thoại hoặc không. Thời gian chờ/gọi sẽ tăng một chút bởi tắt đèn nền. Bạn đặt lựa chọn đèn nền cho bàn phím ở vị trí lên/xuống một cách độc lập.

Chỉ thị LED [Menu 9-2-6]

Sử dụng menu này để đặt chỉ thị LED nháy tắt/bật, chỉ thị này cho biết điện thoại của bạn có được bật không.

Tên mạng [Menu 9-2-7]

Sử dụng menu này để hiển thị tên mạng bạn sử dụng trên màn hình LCD ở chế độ chờ.



Cài đặt [Menu 9]

Cài đặt cuộc gọi [Menu 9-3]

Để thay đổi các cài đặt cho cuộc gọi chuyển hướng.

Chuyển hướng cuộc gọi [Menu 9-3]

Khi dịch vụ mạng này được kích hoạt, bạn có thể chuyển hướng các cuộc gọi đến tới một số khác, ví dụ, tới số hộp thư thoại. Để biết thêm chi tiết, liên hệ với nhà cung cấp mạng của bạn. Chọn một trong những lựa chọn chuyển hướng, ví dụ, chọn **Nếu bận** để chuyển các cuộc gọi khi số của bạn bận hoặc khi từ chối cuộc gọi.

Có các lựa chọn sau.

- **Tất cả các cuộc gọi**

Chuyển hướng tất cả các cuộc gọi vô điều kiện

- **Nếu bận**

Chuyển hướng tất cả các cuộc gọi khi đang sử dụng điện thoại.

- **Nếu không có trả lời**

Chuyển hướng tất cả các cuộc gọi bạn không trả lời.

- **Nếu không gọi được**

Chuyển hướng tất cả các cuộc gọi khi điện thoại bị tắt hoặc ngoài vùng phủ sóng.

- **Tất cả các cuộc gọi dữ liệu**

Chuyển hướng vô điều kiện tới một số có kết nối với máy tính.

- **Tất cả các cuộc gọi fax**

Chuyển hướng vô điều kiện tới một số có kết nối với fax.

Mỗi lựa chọn có các menu sau:

- **Kích hoạt**

Kích hoạt dịch vụ tương ứng.



- **Tới thư thoại**

Gửi tiếp tới trung tâm tin nhắn.

- **Tới một số khác**

Nhập số để chuyển hướng cuộc gọi.

- **Hủy**

Hủy chuyển hướng cuộc gọi được chọn.

- **Xem tình trạng**

Bạn có thể kiểm tra tình trạng của dịch vụ.

- **Hủy tất**

Hủy tất cả cài đặt chuyển hướng cuộc gọi.



Chế độ trả lời [Menu 9-3-2]

Chọn chế độ trả lời một cuộc gọi bạn muốn.

- **Mở flip**

Bạn có thể nhận một cuộc gọi bằng cách mở flip.

- **Phím bất kỳ**

Khi điện thoại đổ chuông, bạn có thể trả lời một cuộc gọi bằng cách nhấn phím bất kỳ trừ phím  và phím mềm bên phải ().

- **Chỉ phím gửi**

Bạn chỉ có thể nhận một cuộc gọi bằng cách nhấn phím gửi.



Cài đặt [Menu 9]

Gửi số máy chủ [Menu 9-3-3]

Dịch vụ mạng này cho phép bạn quyết định số điện thoại của bạn được hiển thị (Bật) hoặc giấu (Tắt) đối với người mà bạn gọi.

Chọn **Đặt bởi mạng** để xác lập lại điện thoại theo cài đặt mà bạn đã thỏa thuận với nhà cung cấp dịch vụ của bạn.

Cuộc gọi chờ [Menu 9-3-4]

(Dịch vụ mạng)

Mạng sẽ thông báo cho bạn về một cuộc gọi đến trong khi bạn đang có một cuộc gọi. Chọn **Kích hoạt** để yêu cầu mạng kích hoạt cuộc gọi chờ, chọn **Hủy** để yêu cầu mạng bỏ kích hoạt cuộc gọi chờ, hoặc chọn **Xem tình trạng** để kiểm tra xem tính năng này có hoạt động hay không.

Nhắc thời gian [Menu 9-3-5]

Khi được đặt Bật, điện thoại sẽ bíp mỗi phút trong khi có cuộc gọi đi để báo cho bạn về thời lượng của cuộc gọi.

Quay số giọng nói [Menu 9-3-6]

Bạn có thể thực hiện một cuộc gọi bằng giọng nói đã được ghi vào thẻ liên hệ. Bất kỳ lời nói nào có thể là một gán thẻ giọng nói.

Trước khi quay số bằng giọng nói, lưu ý rằng:

- Gán thẻ giọng nói phụ thuộc vào ngôn ngữ. Chúng phụ thuộc vào giọng của người nói.
- Gán thẻ giọng nói nhạy cảm với tạp âm nền. Ghi chúng và thực hiện các cuộc gọi ở môi trường yên tĩnh.
- Khi ghi âm giọng nói hoặc thực hiện cuộc gọi bằng cách giọng nói, loa được sử dụng. Giữ điện thoại ở một khoảng cách ngắn với miệng và mặt của bạn để cảm biến khoảng cách không tắt loa.
- Tên ngắn quá không được chấp nhận. Sử dụng tên đủ dài và tránh những tên tương tự cho các số khác nhau.



- Tự động

Sử dụng menu này để vào chế độ quay số bằng giọng nói bất cứ khi nào bạn mở flip.

- Thủ công

Sử dụng menu này để vào chế độ quay số bằng giọng bằng cách giữ phím sao [*/giọng].

Lưu ý

- Bạn phải nói chính xác tên như bạn nói khi ghi nó. Điều này có thể khó, ví dụ, trong môi trường ồn ào hoặc khẩn cấp, do vậy bạn không nên chỉ phụ thuộc vào quay số bằng giọng nói trong tất cả mọi trường hợp.

Tự động gọi lại [Menu 9-3-7]

Chọn **Bật**, và điện thoại của bạn sẽ thực hiện lại tối đa năm lần để kết nối cuộc gọi sau khi không thành công.

Nhóm gọi nội bộ [Menu 9-3-8] (Dịch vụ mạng)

Dịch vụ mạng này xác định nhóm người mà bạn có thể gọi và gọi bạn. Để có thêm thông tin, xin liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ hoặc nhà cung cấp mạng của bạn. Nếu một chỉ mục nhóm được chỉ định, nó được sử dụng cho tất cả các cuộc gọi đi. Nếu không có chỉ mục nhóm được chỉ định, mạng sẽ sử dụng chỉ mục ưu tiên. (Một chỉ mục cụ thể được lưu trên mạng.)

- **Đặt trước** : Đặt chỉ mục CUG được chọn.
- **Bật**: Bạn có thể sửa đổi chỉ mục CUG và kích hoạt nó.
- **Tắt**: Xóa CUG được chọn.



Cài đặt [Menu 9]

Cài đặt bảo mật [Menu 9-4]

Các mật khẩu khác nhau được sử dụng để bảo vệ các tính năng cụ thể của điện thoại của bạn.

Yêu cầu mã PIN [Menu 9-4-1]

Khi tính năng **yêu cầu mã PIN** được bật, bạn phải nhập PIN của bạn mỗi lần bạn bật điện thoại. Do đó, người nào không có mã PIN sẽ không thể sử dụng điện thoại nếu không có sự đồng ý của bạn.

Lưu ý

- Trước khi bỏ tính năng yêu cầu mã PIN, bạn phải nhập PIN của bạn.

Có các lựa chọn sau:

• Bật

Bạn phải nhập PIN mỗi lần điện thoại được bật.

• Tắt

Điện thoại kết nối trực tiếp với mạng khi bạn bật nó.

Khóa điện thoại [Menu 9-4-2]

Khi tính năng **Khóa điện thoại** được bật, điện thoại bị khóa và bạn phải nhập mật khẩu mỗi lần điện thoại được bật. Mật khẩu mặc định bởi nhà máy là **0000**. Để đổi mật khẩu điện thoại, xem lựa chọn **Đổi mã – Mã bảo mật** [Menu 9-4-5-1]. Khi mật khẩu thích hợp được nhập, bạn có thể sử dụng điện thoại cho tới khi bạn tắt nó.



Có các lựa chọn sau:

- **Bật Nguồn**

- **Cho phép**

- Bạn được yêu cầu nhập mật khẩu điện thoại khi bật điện thoại.

- **Vô hiệu**

- Bạn không cần nhập mật khẩu điện thoại khi bật điện thoại.

- **Nếu đổi SIM**

- Điện thoại của bạn sẽ yêu cầu mã bảo mật chỉ khi bạn đổi thẻ SIM của bạn.

- **Ngay lập tức**

Sau khi nhập mã bảo mật thích hợp, điện thoại sẽ khóa sau khi vào chế độ chờ. Nếu bạn muốn vô hiệu tính năng khóa điện thoại này, bạn cần nhập mã bảo mật thích hợp sau khi nhấn phím mềm bên phải. Nếu tắt điện thoại trong tình trạng khóa điện thoại, lần sau khi điện thoại được bật, nó sẽ ở trạng thái khóa.

Dịch vụ chặn cuộc gọi [Menu 9-4-3] (Tùy thuộc vào mạng)

Chặn cuộc gọi cho phép bạn hạn chế việc gọi và nhận các cuộc gọi bằng điện thoại của bạn. Để sử dụng tính năng này bạn cần mật khẩu chặn mà bạn có thể lấy nó từ nhà cung cấp dịch vụ của bạn.

Có các lựa chọn sau:

- **Tất cả cuộc gọi đi**

- Không thể thực hiện bất kỳ cuộc gọi nào.



Cài đặt [Menu 9]

- **Gọi quốc tế**

Không thể thực hiện cuộc gọi quốc tế.

- **Gọi quốc tế ngoại trừ mạng chủ**

Khi bạn ở nước ngoài, bạn chỉ thực hiện được các cuộc gọi đến các số trong nước có cùng một nhà cung cấp dịch vụ.

- **Tất cả các cuộc gọi đến**

Không thể nhận bất kỳ cuộc gọi nào.

- **Cuộc gọi đến khi ở nước ngoài**

Không thể nhận các cuộc gọi khi bạn sử dụng điện thoại bên ngoài vùng dịch vụ nhà của bạn.

- **Hủy tất cả chặn cuộc gọi**

Tất cả cài đặt chặn được bỏ kích hoạt; các cuộc gọi có thể được thực hiện và nhận bình thường.

- **Đổi mật khẩu**

Sử dụng menu này để đặt và thay đổi mật khẩu chặn nhận được từ nhà cung cấp dịch vụ của bạn sử dụng lựa chọn này. Bạn phải nhập mật khẩu hiện thời trước khi có thể chỉ định một mật khẩu mới. Sau khi bạn đã nhập một mật khẩu mới, bạn được yêu cầu xác nhận nó bằng cách nhập lại nó.



Lưu ý

- Để sử dụng **Dịch vụ chặn cuộc gọi**, bạn phải nhập mật khẩu mạng. Khi các cuộc gọi bị chặn, có thể gọi tới các số khẩn cấp trong một số mạng.



Số gọi cố định (FDN) [Menu 9-4-4] (Tùy thuộc vào SIM)

Bạn có thể hạn chế các cuộc gọi tới các số điện thoại đã chọn nếu thẻ SIM của bạn hỗ trợ điều này. Dung lượng FDN để bổ sung phụ thuộc vào thẻ SIM. Khi bạn nhập FDN, máy sẽ yêu cầu mã PIN2.

Tính năng này cho phép các số không đầy đủ (ví dụ mã vùng) được lưu.

Ví dụ:

Nếu 3 số (0123, 123123, ?89012) được lưu trong danh sách FDN, khi đó bạn được phép quay: 012345678..., 01236789..., 123123, 189012, và 289012. (“?” có nghĩa là số bất kỳ)

Nếu bạn quay các số không có trong danh sách FDN, bạn không thể thực hiện cuộc gọi và thấy một thông điệp “Kiểm tra FDN”.

• Cho phép

Nếu FDN được bật, bạn chỉ có thể thực hiện một cuộc gọi trong danh sách. Tính năng danh bạ bị hạn chế một phần. Bạn không thể bổ sung các mục nhập vào SIM, mà chỉ có thể vào điện thoại. Ngoài ra, bạn chỉ có thể tìm kiếm các mục nhập danh bạ được nhập vào bộ nhớ điện thoại.

• Vô hiệu

Nếu FDN bị vô hiệu, bạn có thể sử dụng một tính năng danh bạ.

• Danh sách số

Bạn có thể xem danh sách FDN. Bạn có thể thêm, sửa đổi và xóa FDN bằng cách nhấn phím mềm bên trái [Tùy chọn].



Cài đặt [Menu 9]

Lưu ý

- Không phải tất cả các thẻ SIM đều có PIN2. Nếu thẻ SIM của bạn không có, lựa chọn menu này không được hiển thị.

Đổi mã [Menu 9-4-5]

Tính năng **Đổi mã** cho phép bạn đổi mật khẩu hiện thời của bạn thành một mật khẩu mới. Bạn phải nhập mật khẩu hiện thời trước khi có thể chỉ định một mật khẩu mới.

Sử dụng menu này để đổi các mã truy cập: **Mã bảo mật, mã PIN, mã PIN2**

Lưu ý

- PIN: Số Nhận Dạng Cá Nhân (Personal Identification Number)

Cài đặt mạng [Menu 9-5]

Tính năng cài đặt mạng cho phép bạn chỉ thị xem mạng được sử dụng khi chuyển vùng (ngoài vùng của bạn) được chọn tự động, thủ công hay ưu tiên.

Lưu ý

- Bạn có thể chọn một mạng khác ngoài mạng chủ của bạn chỉ khi có một thỏa thuận chuyển vùng hợp lệ với mạng chủ của bạn.

Tự động [Menu 9-5-1]

Sử dụng menu này để đặt điện thoại tự động tìm kiếm và chọn một trong những mạng di động hiện có trong vùng của bạn.

Điện thoại sẽ mặc định trở lại **Tự động** nếu nó bị tắt.



Thủ công [Menu 9-5-2]

Khi bạn muốn chọn mạng một cách thủ công từ danh sách mạng. Nếu kết nối tới mạng được chọn một cách thủ công không thành công, điện thoại sẽ có tiếng báo lỗi và yêu cầu bạn chọn lại mạng.

Ưu thích [Menu 9-5-3]

Bạn có thể đặt một danh sách mạng ưu tiên mà điện thoại sẽ đăng ký đầu tiên trước khi thử đăng ký với bất kỳ mạng nào khác. Danh sách này được tạo ra từ danh sách được xác định trước những mạng đã biết.

Chọn dải tần [Menu 9-5-4]

Tùy thuộc vào nước bạn ở, bạn nên chọn dải tần nào mà điện thoại của bạn có thể sử dụng tốt.

GSM 900/1800 được sử dụng phổ biến ở Châu Âu, trong khi GSM 1900 được sử dụng phổ biến ở các nước như là Mỹ.

Sử dụng menu này để đặt dải tần mạng giữa hai lựa chọn, GSM 900/1800 hoặc GSM1900.

Cài đặt GPRS [Menu 9-6]

GPRS (General Packet Radio Service, Dịch Vụ Radio Gói Chung) là một công nghệ cho phép điện thoại di động được sử dụng để gửi và nhận dữ liệu qua mạng di động. GPRS là một mạng dữ liệu cho phép truy cập không dây vào mạng dữ liệu như là Internet.

Trước khi bạn có thể sử dụng công nghệ GPRS;

- Bạn cần đăng ký với dịch vụ GPRS. Để có thông tin về đăng ký và sử dụng dịch vụ GPRS, liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ của bạn.
- Bạn cần lưu các cài đặt GPRS cho các ứng dụng sử dụng qua GPRS.



Cài đặt [Menu 9]

Thời điểm [Menu 9-6-1]

Nếu bạn chọn **Bật nguồn** và bạn ở trong mạng hỗ trợ GPRS, điện thoại đăng ký với mạng GPRS và các tin nhắn ngắn sẽ được gửi qua GPRS. Ngoài ra, việc bắt đầu một kết nối dữ liệu gói hoạt động, ví dụ, để gửi và nhận e-mail, sẽ nhanh hơn.

Nếu bạn chọn **Khi cần**, điện thoại sẽ sử dụng kết nối GPRS chỉ khi bạn khởi động một ứng dụng hoặc hoạt động cần đến nó. Kết nối GPRS được đóng sau khi nó không còn cần đến bởi bất kỳ ứng dụng nào.

Lưu ý

- Nếu không phủ sóng GPRS và bạn đã chọn Tự động, điện thoại sẽ thử thiết lập lại kết nối một cách định kỳ.

Thiết bị ngoại vi [Menu 9-6-2]

Khi bạn sử dụng Internet qua GPRS bằng cách sử dụng thiết bị ngoài, bạn có thể đặt sáu chế độ sau: **Đổi tên**, **APN**, **Địa chỉ IP**, **DNS**, **Tên người sử dụng**, và **Mật khẩu**.

Cài đặt lại [Menu 9-7]

Bạn có thể xác lập lại điện thoại của bạn trở lại cấu hình mặc định. Để làm như vậy, tiến hành các bước sau.

1. Chọn lựa chọn menu **Cài đặt lại**.
2. Nhập mã bảo mật gồm 4 ký tự.

Lưu ý

- Mã bảo mật được đặt trước là 0000.






Vui lòng kiểm tra xem có vấn đề gì với điện thoại của bạn được mô tả ở đây trước khi đem nó đi sửa hoặc gọi tới kỹ sư dịch vụ.


C Làm thế nào tôi có thể xem danh sách của các cuộc gọi đi, các cuộc gọi đến và các cuộc gọi nhớ?


T Nhấn .


C Làm thế nào để xóa tất cả danh sách cuộc gọi?

T Nhấn phím mềm bên trái và sau đó   .

C Làm thế để xem tất cả các số được lưu trong bộ nhớ?

T Nhấn phím mềm bên phải và sau đó .

C  không biến mất khỏi màn hình.

T Kiểm tra xem bạn có ở trong vùng phủ sóng không. Nếu bạn tiếp tục nhìn thấy , tắt điện thoại và chờ khoảng 2 phút trước khi bật lại. Nếu không có thay đổi, di chuyển sang vị trí khác và kiểm tra lại.

C Kết nối kém hoặc không có tiếng ở những vùng nhất định.

T Trong một số vùng nhất định, mức tín hiệu có thể thay đổi đột ngột. Thử di chuyển sang vị trí khác. Giao thông đông có thể ảnh hưởng tới khả năng kết nối, hoặc tính ổn định của cuộc gọi.

C Kết nối kém thậm chí khi đã được thiết lập.

T Trong một số vùng nhất định, mức tín hiệu có thể thay đổi đột ngột. Thử di chuyển sang vị trí khác. Giao thông đông có thể ảnh hưởng tới khả năng kết nối, hoặc tính ổn định của cuộc gọi.



Câu hỏi & Trả lời

- C** LCD không bật.
- T** Tháo và thay pin và bật lại điện thoại. Nếu điện thoại vẫn không thể bật, nạp pin và thử lại.
- C** Có thể nghe thấy một tiếng vang trong khi kết nối với một điện thoại nhất định trong một vùng nhất định.
- T** Nó được gọi là 'Hiện Tượng Tiếng Vang'. Nó xuất hiện nếu âm lượng quá cao hoặc gây bởi các đặc tính đặc biệt (tổng đài điện thoại bán điện tử) của một máy ở đâu kia.
- C** Điện thoại bị nóng.
- T** Trong một cuộc gọi kéo dài, hoặc nếu chơi trò chơi hoặc sử dụng Internet lâu, điện thoại có thể nóng lên. Điều này hoàn toàn bình thường và không ảnh hưởng tới tuổi thọ của sản phẩm hay hoạt động.
- C** Chuông không đổ, chỉ có đèn hoặc màn hình nháy.
- T** Điện thoại được đặt là 'Rung' hoặc 'Câm' trong menu Chế độ. Vui lòng chọn 'Thông thường' hoặc 'To'
- C** Thời lượng chờ của điện thoại trở nên ngắn đột ngột.
- T** Pin có tuổi thọ hạn chế. Khi pin kéo dài một nửa thời gian ban đầu, cần thay thế pin. Chỉ sử dụng các bộ phận được ủy quyền.
- C** Thời gian sử dụng của pin trở nên ngắn hơn.
- T** Nếu thời gian của pin ngắn, có thể là do môi trường sử dụng, hoặc có nhiều cuộc gọi, hoặc tín hiệu yếu.



C Không có số được quay khi bạn gọi lại mục nhập số điện thoại.

T Kiểm tra xem các số đã được lưu chính xác chưa, bằng cách sử dụng tính năng tìm kiếm số điện thoại. Lưu lại chúng, nếu cần thiết.

C Bạn không thể được liên hệ.

T Điện thoại của bạn đã được bật chưa (👁️ được nhấn lâu hơn ba giây)? Bạn có đang truy cập vào mạng di động thích hợp? Bạn có đặt lựa chọn chặn cuộc gọi đến?

C Tôi không thể tìm thấy mã khóa, PIN, hay PUK, hay mật khẩu?

T Mã khóa mặc định là '0000'. Nếu bạn quên hoặc mất mã khóa, liên hệ với người bán điện thoại của bạn. Nếu bạn quên hoặc mất mã PIN hoặc mã PUK, hoặc nếu bạn chưa nhận được các mã này, liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ mạng của bạn.



Phụ kiện

Có nhiều phụ kiện khác nhau cho điện thoại di động của bạn. Bạn có thể chọn những phụ kiện này tùy theo nhu cầu giao tiếp cá nhân. Liên hệ với đại lý để biết thêm.



Bộ sạc

Bộ nạp này cho phép bạn nạp trong khi ở nhà hoặc ở văn phòng.



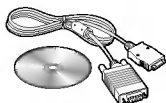
Pin

Có pin chuẩn.



Bộ tai nghe

Cho phép sử dụng không cần cầm tay. Bao gồm tai nghe và micro.



Bộ cáp dữ liệu

Kết nối điện thoại của bạn với máy tính.

Lưu ý

- Luôn sử dụng các phụ kiện chính hiệu của LG. Nếu không bạn có thể không được bảo hành.
- Các phụ kiện có thể khác nhau trong các vùng khác nhau; vui lòng kiểm tra với các công ty trong vùng hoặc đại lý để hỏi thêm.



Chung

Tên sản phẩm : L1100

Hệ thống : GSM 900/DCS 1800

Nhiệt độ môi trường

Tối đa : +55°C

Tối thiểu : -10°C



Ghi nhớ

GPRS Phone

USER'S MANUAL

MODEL: L1100

Please read this manual carefully
before operating your mobile phone.
Retain it for future reference.

Introduction

Congratulations on your purchase of the advanced and compact L1100 mobile phone, designed to operate with the latest digital mobile communication technology.

L1100 is a Tri-band phone, that means that it can support 3 bands such as GSM 900MHz, DCS 1800MHz and PCS 1900MHz. The PCS band allow you to make and receive calls in Countries where Dual band system is not supported. In order to switch between the bands, please check [Menu 9-5-4].



This user's guide contains important information on the use and operation of this phone. Please read all the information carefully for optimal performance and to prevent any damage to or misuse of the phone. Any changes or modifications not expressly approved in this user's guide could void your warranty for this equipment.

Guidelines for safe and efficient use



Read these simple guidelines. Breaking the rules may be dangerous or illegal. Further detailed information is given in this manual.

Exposure to radio frequency energy

Radio wave exposure and Specific Absorption Rate (SAR) information

This mobile phone model L1100 has been designed to comply with applicable safety requirement for exposure to radio waves. This requirement is based on scientific guidelines that include safety margins designed to assure this safety of all persons, regardless of age and health.

- The radio wave exposure guidelines employ a unit of measurement known as the Specific Absorption Rate, or SAR. Tests for SAR are conducted using standardized method with the phone transmitting at its highest certified power level in all used frequency bands.
- While there may be differences between the SAR levels of various LG phone models, they are all designed to meet the relevant guidelines for exposure to radio waves.
- The SAR limit recommended by the international Commission on Non-Ionizing Radiation Protection (ICNIRP), which is 2W/kg averaged over ten (10) gram of tissue.
- The highest SAR value for this model phone tested by DASY4 for use at the ear is 0.691 W/kg (10g).
- SAR data information for residents in countries/regions that have adopted the SAR limit recommended by the Institute of Electrical and Electronics Engineers (IEEE), which is 1.6 W/kg averaged over one (1) gram of tissue.



Guidelines for safe and efficient use

Product care and maintenance

Warning: Use only batteries, charger and accessories approved for use with this particular phone model. The use of any other types may invalidate any approval or warranty applying to the phone, and may be dangerous.

- Do not disassemble this unit. Take it to a qualified service technician when repair work is required.
- Keep away from electrical appliance such as a TV, radio or personal computer.
- The unit should be kept away from heat sources such as radiators or cookers.
- Do not drop.
- Do not subject this unit to mechanical vibration or shock.
- The coating of the phone may be damaged if covered with wrap or vinyl wrapper.
- Use dry cloth to clean the exterior of the unit.
(Do not use solvent such as benzene, thinner or alcohol.)
- Do not subject this unit to excessive smoke or dust.
- Do not keep the phone next to credit cards or transport tickets; it can affect the information on the magnetic strips.
- Do not tap the screen with a sharp object; otherwise, it may damage the phone.
- Do not expose the phone to liquid or moisture.
- Use the accessories like an earphone cautiously.
Do not touch the antenna unnecessarily.



Efficient phone operation

To enjoy optimum performance with minimum power consumption please:

- Hold the phone as you speak to any other telephone. While speaking directly into the microphone, angle the antenna in a direction up and over your shoulder. If the antenna is extendable/retractable, it should be extended during a call.
- Do not hold the antenna when the phone is in use. If you hold it, it can affect call quality, it also may cause the phone to operate as a higher power level than needed and shorten talk and standby times.
- If your mobile phone supports infrared, never direct the infrared ray at anyone's eye.

Electronics devices

All mobile phones may get interference, which could affect performance.

- Do not use your mobile phone near medical equipment without requesting permission. Avoid placing the phone over the pacemaker, i.e. in your breast pocket.
- Some hearing aids might be disturbed by mobile phones.
- Minor interference may affect TVs, radios, PCs, etc.



Guidelines for safe and efficient use

Road safety

Check the laws and regulations on the use of mobile phones in the areas when you drive.

- Do not use a hand-held phone while driving.
- Give full attention to driving.
- Use a hands-free kit, if available.
- Pull off the road and park before making or answering a call if driving conditions so require.
- RF energy may affect some electronic systems in your motor vehicle such as car stereo, safety equipment.
- When your vehicle is equipped with an air bag, do not obstruct with installed or portable wireless equipment. It can cause serious injury due to improper performance.

Blasting area

Do not use the phone where blasting is in progress. Observe restrictions, and follow any regulations or rules.

Potentially explosive atmospheres

- Do not use the phone at a refueling point. Don't use near fuel or chemicals.
- Do not transport or store flammable gas, liquid, or explosives in the compartment of your vehicle, which contains your mobile phone and accessories.

In aircraft

Wireless devices can cause interference in aircraft.

- Turn off your mobile phone before boarding any aircraft.
- Do not use it on the ground without crew permission.



Children

Keep the phone in a safe place out of children's reach. It includes small parts which if detached may cause a choking hazard.

Emergency calls

Emergency calls may not be available under all cellular networks. Therefore, you should never depend solely on the phone for emergency calls. Check with your local service provider.

Battery information and care

- You do not need to completely discharge the battery before recharging. Unlike other battery systems, there is no memory effect that could compromise the battery's performance.
- Use only LG batteries and chargers. LG chargers are designed to maximize the battery life.
- Do not disassemble or short-circuit the battery pack.
- Keep the metal contacts of the battery pack clean.
- Replace the battery when it no longer provides acceptable performance. The battery pack may be recharged hundreds of times until it needs replacing.
- Recharge the battery if it has not been used for a long time to maximize usability.
- Do not expose the battery charger to direct sunlight or use it in high humidity, such as the bathroom.
- Do not leave the battery in hot or cold places, this may deteriorate the battery performance.



Contents

Your phone	12
• Phone components	12
• Your phone's features	13
• Side of the Key	14
• Display information	15
Getting started	17
• Installing the SIM card and the handset battery	17
• Charging the battery	18
• Disconnecting the adapter	19
• Turning your phone on and off	20
• Access codes	21
General functions	23
• Making and answering calls	23
• Entering text	25
• Phonebook	29
• In-call menu	29
• Multiparty or conference calls	31
Menu tree	33
Selecting functions and options	35
Profiles [Menu 1]	36
• Vibrate only [Menu 1-1]	36
• Silent [Menu 1-2]	36
• General [Menu 1-3]	36
• Loud [Menu 1-4]	36
• Headset [Menu 1-5]	36
• Car [Menu 1-6]	36



Call register [Menu 2]	38
• Missed calls [Menu 2-1]	38
• Received calls [Menu 2-2]	39
• Dialed calls [Menu 2-3]	39
• Delete recent calls [Menu 2-4]	40
• Call durations [Menu 2-5]	40
• Call costs [Menu 2-6]	41
• Cost settings [Menu 2-7]	41
• GPRS information [Menu 2-8]	42
Fun & Tools [Menu 3]	43
• Alarm clock [Menu 3-1]	43
• Calculator [Menu 3-2]	43
• My folder [Menu 3-3]	44
• Unit converter [Menu 3-4]	45
• World time [Menu 3-5]	45
• Voice recorder [Menu 3-6]	46
• Infrared [Menu 3-7]	47
Organizer [Menu 4]	48
• Schedule [Menu 4-1]	48
• Memo [Menu 4-2]	49
• Phone book [Menu 4-3]	50
Messages [Menu 5]	57
• Text messages [Menu 5-1]	57
• Multimedia messages [Menu 5-2]	62
• Voice messages [Menu 5-3]	68
• Info services [Menu 5-4]	68



Contents

• Templates [Menu 5-5]	70
• Memory status [Menu 5-6]	72
Camera [Menu 6]	73
• Take picture [Menu 6-1]	73
• Gallery [Menu 6-2]	75
Games & Apps [Menu 7]	76
• Games [Menu 7-1]	77
• Applications [Menu 7-2]	77
• Download [Menu 7-3]	78
• Information [Menu 7-4]	79
Internet [Menu 8]	80
• Home [Menu 8-1]	81
• Bookmarks [Menu 8-2]	81
• Push messages [Menu 8-3]	82
• Profiles [Menu 8-4]	82
• Go to URL [Menu 8-5]	83
• Cache settings [Menu 8-6]	83
• Security certificates [Menu 8-7]	84
• Reset profiles [Menu 8-8]	84
• WAP information [Menu 8-9]	84
Settings [Menu 9]	85
• Date & Time [Menu 9-1]	85
• Phone settings [Menu 9-2]	85
• Call settings [Menu 9-3]	87
• Security settings [Menu 9-4]	91



- Network settings [Menu 9-5] 95
- GPRS settings [Menu 9-6] 96
- Reset settings [Menu 9-7] 97

Q&A **98**

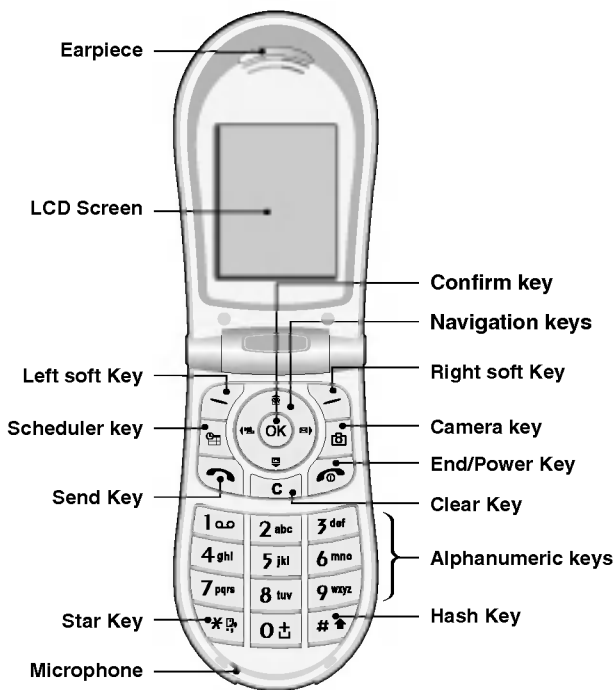
Accessories **101**

Technical Data **102**








Your phone

Phone components








Your phone's features


Key	Description
	Left soft key / Right soft key Each of these keys performs the function indicated by the text on the screen immediately above it.
	Navigation keys Use for quick access to phone functions. <ul style="list-style-type: none">• Up navigation key By pressing this key in standby mode, you can search the phonebook by name.• Down navigation key You can go directly to the voice recording menu. Holding this key down directly starts voice recording.• Left navigation key A shortcut key to the profile menu.• Right navigation key A shortcut key to the message inbox. OK key (=Confirm key) Selects menu options and confirms actions.
	Send Key Dials a phone number and answers incoming calls. You can also quickly access the latest incoming, outgoing and missed calls by pressing the key in standby mode.
	Alphanumeric keys Enter numbers, letters and some special characters.
	End / Power key Used to end a call or reject a call and also to go back to standby mode. Hold this key down to turn the phone on/off.



Your phone

Key	Description
	Clear key Deletes a character by each press. Hold the key down to clear all input. Also use this key to go back to the previous screen.
	Camera key Press this key to use the camera feature. Directly goes to the camera mode.
	Scheduler key A shortcut key to the scheduler menu.

Side of the Key













Key	Description
	Side Key <ul style="list-style-type: none">• Controls the earpiece volume during a phone call.• When a flip is closed, pressing one of these displays the current time and date by turns.• Controls the volume of the key tone in standby mode with opening flip.



Display information









The table below describes various display indicators or icons that appear on the phone's display screen.

On-Screen Icons

Icon	Description
	Tells you the strength of the network signal. NOTE: The quality of the conversation may change depending on network coverage. When the signal strength is below 2 bars, you may experience muting, call drop and bad audio. Please take the network bars as indicator for you calls. When there are no bars, that means that there is no network coverage: in this case, you won't be able to access the network for any service (call, messages and so on).
	Indicates a call is in progress.
	Indicates that GPRS service is available.
	Indicates that you are roaming on another network.
	Indicates the alarm has been set and is on.
	Indicates the status of the battery charge.
	Indicates the receipt of a text message.
	Indicates the receipt of a voice message.
	Indicates the receipt of a MMS message.
	Indicates that the vibration ringer has been set.
	Indicates the Loud profile is activated.
	Indicates the Silent profile is activated.



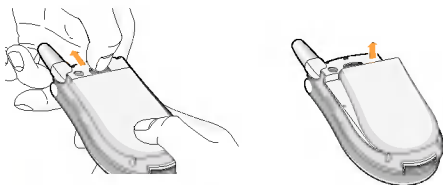
Your phone

Icon	Description
	Indicates the Headset profile is activated.
	Indicates the Car profile is activated.
	Indicates the General profile is activated.
	Indicates that you can use the push message service.
	Indicates that you have a schedule for the selected day in the schedule menu.
	Indicates that the phone is accessing the WAP.
	Indicates that you are using GPRS.
	Indicates that you entered the security page.



Installing the SIM card and the handset battery

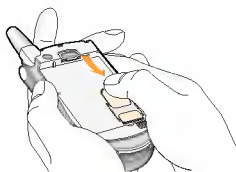
1. Make sure the power is off before you remove the battery. Press the battery release latch up and remove the battery from the phone at a 45 degree angle.



Note

- Removing the battery from the phone when the power is on may cause the phone to malfunction.

2. Insert the SIM card into the holder. Slide the SIM card into the SIM card holder. Make sure that the SIM card is inserted properly and that the gold contact area on the card is facing downwards. To remove the SIM card, press down lightly and pull it in the reverse direction.



To insert the SIM card



To remove the SIM card

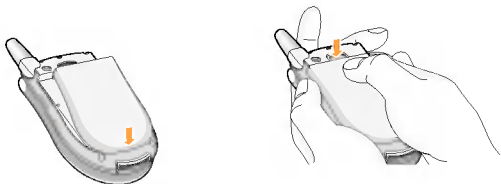
Note

- The metal contact of the SIM card can be easily damaged by scratches. Pay special attention to the SIM card while handling. Follow the instructions supplied with the SIM card.



Getting started

3. Position the lugs on the bottom of the battery into the retaining holder. Then, push the top half of the battery into position until the latch clicks



Charging the battery

Only use the mains adapter supplied with your phone.

1. With the battery in position on the phone, connect the lead from the travel adapter to the bottom of the phone. Make sure that the arrow on the lead connector is facing towards the front of the phone.
2. Connect the other end of the adapter to the power outlet.



Caution

- Use of unauthorised accessories could damage your phone and invalidate your warranty.
- Do not force the connector as this may damage the phone and/or the mains adapter.



Note

- “Battery Charging” is displayed on the screen after connecting the travel adapter. Only if the battery is totally empty, Call indicator Light is on without displaying “Battery Charging”.

Disconnecting the adapter

1. When charging is finished, the moving bars of the battery icon stop and ‘Full’ is displayed on the screen.
2. Unplug the adapter from the power outlet. Disconnect the adapter from the phone by pressing the grey tabs on both sides of the connector and pull the connector out.



Note

- Ensure the battery is fully charged before first using the phone.
- Do not remove the battery or SIM card while charging.
- In the case the battery is not properly charged, please turn the phone off and on using the power key, then recharge the battery. After detaching and reattaching the battery, please recharge the battery.
- The charging time depends on the charger and the battery used.



Getting started

Note


If the battery does not charge,

- switch the phone off.
- ensure the battery is correctly fit.

Turning your phone on and off

Turning your phone ON




1. Install a battery to the handset and connect the phone to an external power source such as the travel adapter, cigarette lighter adapter or hands-free car kit. Or install a charged battery pack to the handset.
2. Press  for a few seconds until the LCD screen is turned on.
3. Depending on the status of the **PIN code request** setting you may need to enter your PIN code.

Note

- Like any other radio devices, avoid any unnecessary contact with the antenna while your phone is on.

Turning your phone OFF

1. Press  for a few seconds until the LCD screen is turned off.



Access codes

You can use the access codes described in this section to avoid unauthorised use of your phone. The access codes (except PUK and PUK2 codes) can be changed by using the **Change codes** feature [Menu 9-4-5].

PIN code (4 to 8 digits)

The PIN (Personal Identification Number) code protects your SIM card against unauthorised use. The PIN code is usually supplied with the SIM card. When the **PIN code request** is set to **On**, your phone will request the PIN code every time the phone is switched on. When the **PIN code request** is set to **Off**, your phone connects to the network directly without the PIN code.

PIN2 code (4 to 8 digits)

The PIN2 code, supplied with some SIM cards, is required to access functions such as **Advice of Call Charge** and **Fixed dial number**. These functions are only available if supported by your SIM card. Check with your network for further information.

PUK code (4 to 8 digits)

The PUK (PIN Unblocking Key) code is required to change a blocked PIN code. The PUK code may be supplied with the SIM card. If not, contact your network operator for the code. If you lose the code, also contact your network operator.

PUK2 code (4 to 8 digits)

The PUK2 code, supplied with some SIM cards, is required to change a blocked PIN2 code. If you lose the code, also contact your network operator.



Getting started

Security code (4 to 8 digits)

The security code protects the unauthorised use of your phone. The default security code is set to '0000' and the security code is required to delete all phone entries and to activate the **Reset settings** menu. Also, the security code is required to enable or disable the phone lock function to prevent unauthorised use of the phone. The security code default setting can be modified from the **Security settings** menu.





Barring password

The barring password is required when you use the **Call barring** function. You obtain the password from your network operator when you subscribe to this function. See page 92 for further details.





Making and answering calls



Making a call

1. Make sure your phone is switched on.
2. Enter a phone number, including the area code. To edit a number on the LCD screen, press the right/left navigation keys to move the cursor to the desired position or simply press the clear key () to erase one digit at a time.
 - ▶ Press and hold the clear key () to erase the entire number.
3. Press the send key () to call the number.
4. To end the call, press the end key () or the right soft key. You can also end the call by closing the flip.


Making a call using the send key

1. In standby mode, press the send key () and the latest incoming, outgoing and missed phone numbers will be displayed.
2. Select the desired number by using the up/down navigation key.
3. Press .

Making an international call

1. Press and hold the  key for the international prefix. The '+' character automatically selects the international access code.
2. Enter the country code, area code, and the phone number.
3. Press .

Ending a call

When you have finished your call, press the end key ()




General functions

Making a call from the phonebook

You can save the names and phone numbers dialed regularly in the SIM card and/or phone memory, which is phonebook. You can dial a number by simply looking up the desired name in the phonebook. For further details on the phonebook feature, please refer to page 50-56.

Adjusting the volume

If you want to adjust the earpiece volume during a call, use the side keys (). Press the up side key to increase and down side key to decrease the volume.


Answering a call

When you receive a call, the phone rings and the flashing phone icon appears on the screen. If the caller can be identified, the caller's phone number (name or photo if saved in the Phonebook) is displayed.

1. To answer an incoming call, open the flip.


Note

- ▶ You can answer a call while using the phonebook or other menu features.

2. To end the call, close the flip or press the .



Signal strength

You can check the strength of your signal by the signal indicator () on the LCD screen of your phone. Signal strength can vary, particularly inside buildings. Moving near to a window may improve reception.

Entering text

You can enter alphanumeric characters by using the phone's keypad. For example, storing names in the Phonebook, writing a message, creating a personal greeting or scheduling events in the calendar all require entering text.

The following text input methods are available in the phone.


T9 mode

This mode lets you enter words with only one keystroke per letter. Each key on the keypad has more than one letter. The T9 mode automatically compares your keystrokes with an internal dictionary to determine the correct word, thus requiring far fewer keystrokes than the traditional ABC mode. This is sometimes known as predictive text.

ABC mode

This mode lets you enter letters by pressing the key labelled with the required letter once, twice, three or four times until the letter is displayed.

123 mode (Number mode)

Type numbers using one keystroke per number. To change to 123 mode in a text entry field, press the  key until 123 mode is displayed.



General functions

Changing the text input mode

1. When you are in a field that allows characters to be entered, you will notice the text input mode indicator in the lower right corner of the LCD screen.
2. Change the text input mode by pressing . You can check the current text input mode in the lower right corner of the LCD screen.

► Using the T9 mode





The T9 predictive text input mode lets you enter words easily with a minimum number of key presses. As you press each key, the phone begins to display the characters that it thinks you are typing based on the built-in dictionary. You can also add new words in the dictionary. As new words are added, the word changes to reflect the most likely candidate from the dictionary.

1. When you are in the T9 predictive text input mode, start entering a word by pressing keys to . Press one key per letter.
 - The word changes as letters are typed. Ignore what's on the screen until the word is typed completely.
 - If the word is still incorrect after typing completely, press the down navigation key once or more to cycle through the other word options.


Example

- Press to type **Good**.
- Press [Down navigation key] to type **Home**.






- If the desired word is missing from the word choice list, add it using the ABC mode.
 - You can select the language of the T9 mode. Press the left soft key [Option], then select **T9 languages** or press the "" key on your keypad to switch the language. Select the desired language of T9 mode. You can also turn off the T9 mode by selecting **T9 off**. The default setting on the phone is T9 enabled mode.
2. Enter the whole word before editing or deleting any keystrokes.
 3. Complete each word with a space by pressing the  key. To delete letters, press . Press and hold down to erase  entire words.

Note

- To exit from the text input mode without saving your input, press . The phone goes back to standby mode.

► Using the ABC mode

Use the  to  keys to enter your text.

1. Press the key labelled with the required letter:
 - Once for the first letter
 - Twice for the second letter
 - And so on
2. To insert a space, press the  key once. To delete letters, press the  key. Press and hold down the  key to clear the whole display.



General functions

Note

- Refer to the table below for more information on the characters available using the alphanumeric keys.

Key	Characters in the order display	
	Upper case	Lower case
1 a,c	., - ? ! ' @ : 1	., - ? ! ' @ : 1
2 abc	A B C 2	a b c 2
3 def	D E F 3	d e f 3
4 ghi	G H I 4	g h i 4
5 jkl	J K L 5	j k l 5
6 mno	M N O 6	m n o 6
7 pqrs	P Q R S 7	p q r s 7
8 tuv	T U V 8	t u v 8
9 wxyz	W X Y Z 9	w x y z 9
0 ±	Space key	Space key

► Using the 123 (Number) mode

The 123 mode enables you to enter numbers in a text message (a telephone number, for example).

Press the keys corresponding to the required digits before manually switching back to the appropriate text entry mode.



Phonebook

You can store phone numbers and their corresponding names in the memory of your SIM card.

In addition, you can store up to 255 numbers and names in the phone memory.

The SIM card and phone are both used in the same way in the **Phonebook** menu. (Refer to page 50-56 for details.)

In-call menu

Your phone provides a number of control functions that you can use during a call. To access these functions during a call, press the left soft key [Options].

During a call

The menu displayed on the handset screen during a call is different to the default main menu displayed when in standby mode, and the options are described below.

Making a second call

You can get a number you wish to dial from the phonebook to make a second call. Press the right soft key then select **Search**. To save the dialled number into the Phonebook during a call, press the right soft key then select **Add new**.


Switching between two calls

To switch between two calls, press the left soft key then select **Swap**.




General functions


Answering an incoming call


To answer an incoming call when the handset is ringing, simply press the  key. The handset is also able to warn you of an incoming call while you are already on a call. A tone sounds in the earpiece, and the display will show that a second call is waiting.

This feature, known as **Call waiting**, is only available if your network supports it. For details of how to activate and deactivate it see [Menu 9-3-4].

If **Call waiting** is activated, you can put the first call on hold and answer the second, by pressing  or by selecting left soft key, then **Hold & Answer**. You can end the current call and answer the waiting call by selecting left soft key and then **End & Answer**.

Rejecting an incoming call

You can reject an incoming call without answering by simply pressing the  key.

During a call, you can reject an incoming call by pressing the left soft key [Menu] key and selecting the **Conference / Reject** or by pressing the .

Muting the microphone

You can mute the microphone during a call by pressing the [Menu] key then selecting **Mute on**. The handset can be unmuted by selecting **Mute off**. When the handset is muted, the caller cannot hear you, but you can still hear them.

Switching DTMF tones on during a call


To turn DTMF tones on during a call, press the left soft key, and then select **DTMF on**. DTMF tones can be turned off the same way. DTMF tones allow your phone to make use of an automated switchboard.



Multiparty or conference calls

The multiparty or conference service provides you with the ability to have a simultaneous conversation with more than one caller, if your network operator supports this feature. A multiparty call can only be set up when you have one active call and one call on hold, both calls having been answered. Once a multiparty call is set up, calls can be added, disconnected or separated (that is, removed from the multiparty call but still connected to you) by the person who set up the multiparty call. These options are all available from the In-Call menu. The maximum callers in a multiparty call are five. Once started, you are in control of the multiparty call, and only you can add callers to the multiparty call.

Making a second call

You can make a second call while currently on a call. Enter the second number and press the  key. When the second call is connected, the first call is automatically placed on hold. You can swap between calls by pressing the left soft key then selecting **Swap**.

Setting up a conference call

Place one call on hold and while the active call is on, press the left soft key and then select the **Conference / Join all**.

Putting a conference call on hold

Press the left soft key, then select the **Conference / Hold all**.

Activate the conference call on hold

Press the left soft key, then select the **Conference / Join all**.



General functions

Adding calls to the conference call

To add a call to an existing conference call, press the left soft key, then select the **Conference / Join all**.


Displaying callers in a conference call

To scroll through the numbers of the callers who make up a conference call on the handset screen, use the up/down navigation keys.

Taking a private call during a conference call

To have a private call with one caller from a conference call, display the number of the caller you wish to talk to on the screen, then press the left soft key. Select the **Conference / Private** to put all the other callers on hold.

Ending a conference call

The currently displayed caller from a conference call can be disconnected by pressing the  key. To end a conference call, press the left soft key, then select the **Conference / End multiparty**. After pressing the left soft key, selecting **Conference / End all** will end all the active and on-hold calls.



1 Profiles

- 1 Vibrate only
- 2 Silent
- 3 General
- 4 Loud
- 5 Headset
- 6 Car



2 Call register

- 1 Missed calls
- 2 Received calls
- 3 Dialed calls
- 4 Delete recent calls
- 5 Call durations
- 6 Call costs
- 7 Cost settings
- 8 GPRS information



3 Fun & Tools

- 1 Alarm clock
- 2 Calculator
- 3 My folder
- 4 Unit converter
- 5 World time
- 6 Voice recorder
- 7 Infrared



4 Organizer

- 1 Schedule
- 2 Memo
- 3 Phone book



5 Messages

- 1 Text messages
- 2 Multimedia messages
- 3 Voice messages
- 4 Info services
- 5 Templates
- 6 Memory status



Menu tree

6



6 Camera

- 1 Take picture
- 2 Gallery

7



7 Games & Apps

- 1 Games
- 2 Applications
- 3 Download
- 4 Information

8



8 Internet

- 1 Home
- 2 Bookmarks
- 3 Push messages
- 4 Profiles
- 5 Go to URL
- 6 Cache settings
- 7 Security certificates
- 8 Reset profiles
- 9 WAP information

9



9 Settings

- 1 Date & Time
- 2 Phone settings
- 3 Call settings
- 4 Security settings
- 5 Network settings
- 6 GPRS settings
- 7 Reset settings

0





0 SIM Service

This menu depends on SIM and the network services.

Selecting functions and options



Your phone offers a set of functions that allow you to customise the phone. These functions are arranged in menus and sub-menus, accessed via the two soft keys marked  and . Each menu and sub-menu lets you view and alter the settings of a particular function.

The roles of the soft keys vary according to the current context; the label on the bottom line of the screen just above each key indicates its current role.






Profiles [Menu 1]

In Profiles, you can adjust and customise the phone tones for different events, environments, or caller groups.

There are six preset profiles: **Vibrate only**, **Silent**, **General**, **Loud**, **Headset** and **Car**. Each profile can be personalised except Vibrate only and Silent.

Press the Menu key () and select **Profiles** using navigation keys.

Changing the profile [Menu 1-x-1]

1. A list of **Profiles** is displayed.
2. In the **Profile** list, scroll to the profile you want to activate and press the left soft key [Select] or OK key.
3. Then, select **Activate**.

Customising profiles – Personalise [Menu 1-x-2]

Scroll to the desired profile in the Profile list. After pressing the OK key or the left soft key, select **Personalise**. The profile setting option opens. Set the option as required.

Incoming alert type: Set the alert type for incoming calls.

Ring tone: Select the desired ring tone from the list. Scroll through the list using up/down navigation keys. You can hear the desired tone prior to making a selection.

Ring volume: Set the volume of the ringing tone.

Message alert type: Set the alert type for messages.

Message tone: Select the alert tone for messages.

Key tone: Select the desired keypad tone.

Key volume: Set the volume of keypad tone.

Flip tone: Set the flip tone for flip open and close.

Effect tone volume: Set the volume of effect sound.

Power on/off volume: Set the volume of the ringing tone when switching the phone on/off.



Automatic answer: (only in Car profile) You can activate the automatic answer feature. Select the time before answering automatically.

Customising profiles – Rename [Menu 1-x-3]

You can rename a profile and give it any name you want. **Vibrate only**, **Headset** and **Car** profiles cannot be renamed.


1. To change the name of a profile, scroll to the profile in the profile list and after pressing the OK key or the left soft key, select **Rename**.
2. Key in the desired name and press the OK key or the left soft key [Save].



Call register [Menu 2]

You can check the record of missed, received, and dialled calls only if the network supports Calling Line Identification (CLI) within the service area.

The number, the name (if available), and the picture (if available) are displayed together with the date and time at which the call was made. You can also view call times and costs.

Press the Menu key () and select Call register using navigation keys.

Missed calls [Menu 2-1]

This option lets you view the last 10 unanswered calls. After pressing the left soft key [Option], you can also:

- View the number if available and call it or save it in the phonebook.
- Enter a new name for the number and save in the phonebook.
- Send a message to this number.
- Delete the call from the list.

Note

- You can delete all the call records from the list using the **Delete recent calls** menu.

- Edit the name saved in the phonebook.

Note

- It is possible for only a number in the Phonebook to edit a name. Another numbers (e.g. FDN, SDN) can't edit names.



Received calls [Menu 2-2]

This option lets you view the last 10 incoming calls. After pressing the left soft key [Option], you can also:

- View the number if available and call it or save it in the phonebook.
- Enter a new name for the number and save in the phonebook.
- Send a message to this number.
- Delete the call from the list.

Note

- You can delete all the call records from the list using the Delete recent calls menu.

- Edit the name saved in the phonebook.

Note

- It is possible for only a number in the Phonebook to edit a name. Another numbers (e.g. FDN, SDN) can't edit names.

Dialed calls [Menu 2-3]

This option lets you view the last 10 outgoing calls (called or attempted). Using the [Option] key, you can also:

- View the number if available and call it or save it in the phonebook.
- Enter a new name for the number and save in the phonebook.
- Send a message to this number.
- Delete the call from the list.



Call register [Menu 2]

Note

- You can delete all the call records from the list using the **Delete recent calls** menu.

- Edit the name saved in the phonebook.

Note

- If the FDN is enabled, the menu [Edit name] will not be shown.

Delete recent calls [Menu 2-4]

Use this to delete the missed call list, received call list, or dialed call list. You can also delete all call lists at a time selecting **All calls**.

Call durations [Menu 2-5]

Use this to view the duration of your incoming and outgoing calls. You can check each call duration at the bottom of screen while scrolling using the up/down navigation keys. Pressing the [OK] key or the left soft key [Reset] resets the call timer of selected call. To prevent accidental reset, you are requested to enter the PIN2 code.

- **Last call:** Length of the last call
- **Received calls:** Length of the incoming calls
- **Dialed Calls:** Length of the outgoing calls
- **All calls:** Total length of all calls made or received calls since the timer was last reset.

Note

- The actual time invoiced for calls by your service provide may vary, depending on network features, rounding-off for billing, etc.



Call costs [Menu 2-6]

This network service allows you to check the last call cost and the total call cost. The call cost is displayed on the bottom of the LCD screen. To reset the call cost, press the left soft key [Reset] or the OK key. You are requested to enter the PIN2 code.

Note

- The actual cost invoiced for calls by your service provider may vary, depending on network features, rounding-off for billing, taxes, etc.

Cost settings [Menu 2-7]

- **Call cost's limit:** This network service allows you to limit the cost of your calls to the number of charging units or units of currency. You can make or receive a call up to the specified cost limit. You can change the call cost's limit after entering the PIN2 code.
- **Set tariff:** You can set the currency type and the unit price. Contact your service providers to obtain charging unit prices. To select the **Currency** or **1 Unit** in this menu, you need the PIN2 code.

Note

- When all units have been used, no calls can be made except emergency calls. Depending on the SIM card, you need the PIN2 code to set a call cost limit.
- **Auto display:** This network service allows you to see automatically the cost of your last call. If you select **On** in **Auto display** menu, you can see the cost of the last call when the call is released.



Call register [Menu 2]

GPRS information [Menu 2-8]

You can check the amount of data transferred over the network through the GPRS information option. In addition, you can also view how much time you are online.

(GPRS stands for General Packet Radio Service.)

- **WAP information**

You can check the data volume and the time spent using WAP.

On the selected menu, pressing the left soft key [Reset] or the OK key clears the counter.


- **External device**

You can check the data volume and the time spent using GPRS with an external device such as a serial port.

- **Total data**

You can check the total amount of data through WAP and the external device.



Press the Menu key () and select **Fun & Tools** using navigation keys.

Alarm clock [Menu 3-1]

Set the alarm to ring at a specific time. In the **Alarm Clock** menu, the following options are available.

On

Set the alarm time.

1. Enter the menu.
2. Select [On] by the left/right navigation key.
3. Enter the alarm time using the numeric keys.
4. Using the left/right navigation keys, select one of the alarm options: **Once**, **Daily**, **Weekly**, and **Monthly**.
5. Alarm melody section: select the desired alarm melody using the left/right navigation keys.

Off

Deactivates the alarm.

Calculator [Menu 3-2]

Using this feature, you can use the phone as a calculator. The calculator provides the basic arithmetic functions: addition, subtraction, multiplication and division.






Fun & Tools [Menu 3]

Using the calculator

1. Enter the first number using the numeric keys.
2. Press the corresponding navigation key to select a mathematical function.
3. To calculate the result, press the left soft key [Result] or OK key.
4. After calculation, press the left soft key [Reset] to return to the initial state.

Note

- To erase any mistakes and clear the display, press the  key. To include a decimal point, press the  key. To include a minus sign, press the  key.

My folder [Menu 3-3]

My folder has 3 folders: Picture, Animation and Sound. You can view, delete, or control downloaded contents. You can get pictures, animation or sounds from WAP site, MMS or SMS. While you're checking each content, you can send it via SMS or MMS, edit or delete it. You can set one in the Picture folder or Animation folder as the wallpaper. For sounds, you can set the desired sound as the ring tone.

Picture [Menu 3-3-1]

Animation [Menu 3-3-2]

Sound [Menu 3-3-3]

Memory status [Menu 3-3-4]




Unit converter [Menu 3-4]

This converts any measurement from one unit to another. There are 4 types that can be converted into units: Length, Surface, Weight and Volume.

1. Select one of four unit types by pressing the left soft key [Unit].
2. Move to the current unit section by pressing the down navigation key.
3. Select the unit you want to convert using the left/right navigation keys.
4. Move to the Convert unit section by pressing the down navigation key.
5. Select the unit you want to convert to, using the left/right navigation keys.
6. Input numbers using the numeric keys. Conversion is calculated automatically.

Note

- You can input a decimal number by pressing  key.

World time [Menu 3-5]

You can check the current time of Greenwich Mean Time (GMT) and 59 major cities around the world, using the left/right navigation keys.

The screen shows the city name, current date and time. To select the time zone in which you are located, proceed as follows:

1. Select the city corresponding to your time zone by pressing the left/right navigation keys one or more times. The local date and time are displayed.
2. If you want to change the time display in standby mode to the selected time, press the left soft key [Options]. And select **Set**.



Fun & Tools [Menu 3]

Voice recorder [Menu 3-6]

You can record a memo. You can record up to 3 voice memos up to a maximum of 30 seconds each. You can play or delete the recorded memo or record new voice memo using the left soft key [Options] key.

Play

Allows you to play back all memos recorded, starting with the most recent memo. The screen displays the Date and time when the memo was recorded.

Delete

Allows you to delete a specific memo.

Record new

Allows you to record a memo.

Delete all

Allows you to delete all memos. Press left key [Select]. Press the left soft key [Yes] to confirm.



Note

- In standby mode, you can go directly to the Voice recorder menu by pressing the down navigation key.
- If all memo locations are full, you must delete an old memo before recording a new one.



Infrared [Menu 3-7]

This feature allows you to send or receive data/fax through the infrared port. To use an infrared connection:

1. Install the modem driver for receiving or sending the data/fax.
2. Install the network dial-up software supplied by your network provider or fax application program for a fax call on your PC.
3. Configure and activate an IrDA-compliant infrared port on your PC.
4. Activate the infrared feature on the phone; the red IrDA symbol appears on the right side at the bottom of the display.
5. Call the network service number given to you by the service provider.

If there is no communication between your phone and the IrDA-compliant device within 30 seconds of activation of the feature, it is automatically deactivated.

For further details, contact your network provider.




Note

- PC Sync is a program for data exchange between PC and the phone by a data cable. For more information, you can use the PC Sync Help file on the CD.



Organizer [Menu 4]

Press the Menu key () and select **Organizer** using navigation keys.

Schedule [Menu 4-1]

When you enter this menu, a calendar appears. A square cursor is located on the current date. You can move to another date using navigation keys. If a date is shown in a different colour, it means that there is a schedule or memo for that day. This function reminds you of your schedule and memos. The phone will sound an alarm tone if you set the phone to do so.

View [Menu 4-1-1]

Shows the note for the chosen day. Press [Options] to delete or edit the note you selected.

Edit [Menu 4-1-2]

Use this to edit the schedule.

Delete [Menu 4-1-3]

Use this to delete the schedule.

Add new [Menu 4-1-4]

You can edit a maximum of 30 characters and take up to 20 notes.

Calendar [Menu 4-1-5]

Goes back to the calendar.

Scheduler tone [Menu 4-1-6]

The phone can sound an alarm tone when the scheduled date and time for an event has been reached with this option.



View all schedules [Menu 4-1-7]

Shows the notes that are set for all days. Use the up/down navigation keys to browse through the note lists.

Go to date [Menu 4-1-8]

Use this to jump to a specific date. Enter the date using the numeric keys and the left/right navigation keys.

Delete past [Menu 4-1-9]

You can delete expired schedule notes that have already been notified.

Delete all [Menu 4-1-10]

Use this to delete all schedules. You are asked to confirm this action.

Memo [Menu 4-2]

You can write, edit and delete a memo on a specific date.

1. Scroll to highlight Memo.
2. Press the left soft key [Add].
3. Input the memo and then press the left soft key [Options].

The following options are available.

- **Save:** Allows you to save the memo.
- **T9 languages:** Select the desired language of T9 mode.
- **Exit editor:** Allows you to exit from the memo editor.

After a memo is already input in your phone,

1. Select a memo.
2. Press the left soft key [Select].
3. Press the left soft key [Options].



Organizer [Menu 4]

The following options are available.

- **Edit:** You can edit the selected memo.
- **Delete:** Deletes the selected memo.
- **Add new:** You can add new memo.
- **Delete all:** Deletes all memo.

Phone book [Menu 4-3]

You can save phone numbers and their corresponding names in the memory of your SIM card. In addition, you can save up to 255 numbers and names in the phone memory.

- Press the left soft key [Menu] in standby mode, then select **Organizer** → **Phone book**.
- Or, press right soft key [Names] in standby mode.

Search [Menu 4-3-1]

1. In menu mode, Select an **Organizer** → **Phone book**, and select **Search**. Or in standby mode, press right soft key [Names] and select Search. Or in stanby mode, press the navigation up key. You are asked to enter the start of the name that you wish to find and then, you will find the name instantly.
2. After finding the desired name, you can make a call to the number by pressing the [Send] key. Or press the left key [Options] to use the following options.
 - **View detail:** To view details of the selected name.
 - **Edit:** Edits the name, number, the listing group, the e-mail, the memo, and the phonebook photo.
 - **Delete:** Deletes the Phonebook entry.
 - **Write text message:** Use this to write a text message to the name.
 - **Write multimedia message:** Use this to write a multimedia message to the name.



- **Copy:** Use this to copy the Phonebook entry from SIM to the phone memory or vice versa.
- **Voice:** Records the name of the selected Phonebook entry for voice-activated dialling.
- **Main number:** To show all number lists which are saved if more than 2 numbers saved.

Add new [Menu 4-3-2]

You can add a Phonebook entry using this function.

There are 2 memories : Phone memory and SIM memory. To select the memory type, go to **Set memory** [Menu 4-3-8-1].

The phone memory capacity is 255 entries. You can enter up to 20 characters in each name in the phone memory. The SIM card memory capacity depends on the SIM card.

1. In menu mode, Select an **Organizer** → **Phone book**, or in standby mode, press right soft key [Names].
2. Scroll to highlight **Add new**, and press [OK].
3. You can add new Phonebook entries to SIM memory or the phone memory.

- **Adding new entries into SIM memory**

You can enter a name, a number, and a required group.
(Depends on the SIM)

- **Adding new entries into the phone memory**

You can enter a name, numbers (mobile, home, office), e-mail address, a required group, a memo, and a phonebook photo.



Note

- A phonebook photo is able to be added only into the phone memory.



Organizer [Menu 4]

Speed dials [Menu 4-3-3]

You can assign any of the keys [2 abc] to [9 wxyz] with a name list entry. You can make a call to the number by pressing the [Send] key in the Speed dial list, or press the left key [Options] and select **Call**. Or, you can call directly by pressing the assigned key ([2 abc]-[9 wxyz]) for 2-3 seconds in standby mode.

1. In menu mode, select an **Organizer** → **Phonebook**, or in standby mode, press right soft key [Names].
2. Scroll to **Speed dials**, then press [OK].
3. To add a number to **Speed dials**, select **<Empty>** and then, press the left soft key [Add]. You can search and select the name to press [Select] through the phonebook.
4. You can change or delete a speed dial number, make a call, write text message, or write multimedia message by pressing the left soft key [Options]. You can see the following submenus.
 - **Change**: Changes the member list.
 - **Delete**: Deletes the member list.
 - **Call**: Makes a call to the number.
 - **Write text message**: Use this to write a text message to the name.
 - **Write multimedia message**: Use this to write a multimedia message to the name.



Voice list [Menu 4-3-4]

You can assign a voice with a name list entry for voice-activated dialling.

You can make a call to the number by pressing the [Send] key, or press the left key [Options] and select **Call**.

1. In menu mode, Select an **Organizer** → **Phonebook**, or in standby mode, press right soft key [Names].
2. Scroll to **Voice list**, then press [OK].
3. To add a number to **Voice list**, press the left soft key [Add]. You can search and select the name to press [Select] through the phonebook. After selecting a number, record a voice.
4. You can play, change, or delete a voice, make a call, add new or delete all voice lists by pressing the left soft key [Options]. You can see the following submenus.
 - **Play**: Plays back the voice tag assigned to the phone number.
 - **Change**: Changes the voice tag assigned to the phone number.
 - **Delete**: Deletes the voice assigned to the phone number.
 - **Call**: Makes a call to the selected number.
 - **Add new**: Adds a new phone number for voice-activated dialling.
 - **Delete all**: Deletes all voice-activated dialling numbers.



Note

- You can enter up to 10 phone numbers for voice dial.



Organizer [Menu 4]

Caller groups [Menu 4-3-5]

There are 6 pre-defined groups, as well as one additional group labelled Others, where you can create lists.

1. In menu mode, select an **Organizer** → **Phonebook**, or in standby mode, press right soft key [Names].
2. Scroll to **Caller groups**, then press [OK]. Every group list will be displayed: **Family, VIP, Friends, Colleague, Group 1, Group 2,** and **Others**.
3. Select the group name that you want to manage by pressing the left soft key [Options]. The following options will be displayed except for **Others**.
 - **Member list:** Displays the member list in the group.
 - **Group ring tone:** Use this to select the ring tone to be used when you receive a voice phone call from a person in the group.
 - **Group icon:** Use this to select the graphic icon to be displayed when you receive a call from a person in the group.
 - **Add member:** Add a member to the group.
 - **Delete member:** Delete a member from the group.
 - **Rename:** Assigns a new name to the group.

Copy all [Menu 4-3-6]

You can copy/move entries from the SIM card memory to the phone memory and vice versa.

- **SIM to Phone** : Use this to copy the entry from the SIM Card to Phone memory.
- **Phone to SIM** : Use this to copy the entry from the Phone memory to the SIM Card.



The following options are available.

- **Keep original** : When copying, the original dial numbers are kept.
- **Delete original**: When copying, the original dial numbers will be erased.

Delete all [Menu 4-3-7]

You can delete all entries in SIM, Phone, and Voice list. Except for **Voice list**, this function requires the security code.

Settings [Menu 4-3-8]

• Set memory

You can select the memory for the phonebook feature between the SIM and the phone. If you select **Variable**, when adding entry, the phone will ask where to save the number.

• Photo display

You can set the photo list by **Photo view** or **List view**, when you search the phonebook. If you select **Photo view**, the search list will be shown with photos.

• Search by

Scroll to highlight **Search by**, then press  [Select].

- If you select **Variable**, the phone will ask how to search.
- If you select **Name** or **Number**, the phone will search an entry by Name or Number.



Organizer [Menu 4]

Information [Menu 4-3-9]

- **Service dial number (SIM dependent)**

Use this to view the list of Service Dialling Numbers (SDN) assigned by your network operator (if supported by the SIM card). Such numbers include the emergency, directory enquiries and voice mail numbers.

1. Select the Service dial number.
2. The names of the available services will be shown.
3. Use the up/down navigation keys to select a service.


- **Memory status**

You can check the current memory status of the SIM card and phone memory.

- **Own number (SIM dependent)**

Use this to display your phone number in the SIM card.






Press the Menu key () and select **Messages** using navigation keys.

Text messages [Menu 5-1]

Your phone receives voice mail notification messages and Short Message Service (SMS) messages.

Voice mail and SMS are network services. Please contact your network operator for more information.

When the  icon appears, you have received voice mail.

When the  icon appears, you have received a new text message. If the message memory is full, a message is displayed, the  icon flashes and you cannot receive any new messages. Use the **Delete** option in the **Inbox** menu to delete obsolete messages.

Once there is space in the message memory, any undelivered SMS messages will be received (provided sufficient space is available).

Write message [Menu 5-1-1]

You can write and edit text messages.

1. Key in your message. For details on how to enter text, refer to page 25 through 28 (Entering Text).
2. After you complete the message, to select the required option, press the left soft key [Option].

The following options are available.

- **Send to number:** Enter the number or select the number from the Phonebook or the recent numbers. You can send a message up to 5 phone numbers at a time. Press the left soft key [Options]. The following options will be displayed.
 - Send (It only shows after a phone number is entered)
 - Recent numbers
 - Search



Messages [Menu 5]

- **Save to draft:** Allows you to save the message so that it can be sent later.
 - **T9 languages:** Select the desired language of T9 mode.
 - **Clear text:** Erases the whole text.
 - **Exit:** Allows you to exit from the **Write message** menu.
3. You can also send attachments with the message by pressing the right soft key [Attach], while you're entering a message.
- **Symbol:** You can attach special characters.
 - **Picture:** You can send and receive text messages that contain pictures, known as 'picture messages'. Several preset pictures are available in the phone and they can be replaced with new ones received from other sources.
 - **Animation:** Attaching an animation in a message can be done through EMS (Enhanced Messaging Service). You can select any of 15 animations in the phone.
 - **Sound:** If available, you can attach a sound available for a short message.
 - **Text template:** You can use text templates already set in the phone.
 - **Phone number:** You can add phone numbers in the message.
 - **Signature:** You can attach your signature.







Inbox [Menu 5-1-2]

Received messages can be searched and the contents can be viewed.

Received messages are displayed in date order.

Press the menu key and select **Messages** → **Text messages** → **Inbox**.



Icon	Description
	Read SIM message
	Unread SIM message
	Read message
	Unread message
	Read delivery report
	Unread delivery report

Note

- SIM message refers the message saved in the SIM memory. And the network distinguishes an incoming message into the SIM message or just message.

Each received message has the following options available. Press the left soft key [Options].

• **Reply**

Replies to the received message.

• **Forward**

Forwards a received message to other recipients.

• **Return call**

Calls the sender's phone.



Messages [Menu 5]

- **Extract**

Extracts a picture, animation, sound, phone number, text web page or email address from the message. These will be saved in My folder, Phonebook, or bookmarks.

- **Delete**



Deletes the selected message from the Inbox.

- **View information**

Shows more detailed information about the selected message.

Outbox [Menu 5-1-3]

You can view the list and contents of sent messages in this menu and can also verify if the transmission was successful.

Icon	Description
	Sent SIM message
	Sent message

The following options are available.

- **Forward**

Forwards the current message to other recipients.

- **Delete**

Deletes the selected message from the Outbox.

- **View information**

Shows more detailed information about the selected message.



Draft [Menu 5-1-4]

In this menu, you can see the message list saved as draft. Scroll through the list using the up/down navigation keys. Each draft has the following options.

- **Send**

Sends the selected message to other recipients.

- **Delete**

Deletes the selected message.

Settings [Menu 5-1-5]

This menu lets you set up default SMS information.

- **Message types**

Sets the default message type between Text, Voice, Fax, Paging, X.400, E-mail and ERMES. The network can convert the messages into the selected format.

- **Validity period**

Sets the length of time for which your text messages will be saved at the SMS center while attempts are made to deliver them to the recipient. Possible values are 1 hour, 12 hours, 1 day, 1 week and the maximum authorised by your network operator.

- **Delivery reports**

Activates or deactivates the report function. When this function is activated, the network informs you whether or not your message has been delivered.



Messages [Menu 5]

- **Reply with same service centre**

Allows the recipient of your SMS message to send you a reply via your message centre, if the service is provided by the network.

- **SMS centre**

Saves or changes the number of your SMS centre when sending text messages. You must obtain this number from your service provider.

- **Bearer setting**

Selects GPRS or GSM. Contact your network operator or service provider for information related to setting a selected bearer, pricing and connection speed.

Delete all [Menu 5-1-6]

You can delete all messages in the message memory.

Multimedia messages [Menu 5-2]


A multimedia message can contain text, images, and/or sound clips.

This feature can be used only if it is supported by your network operator or service provider. Only devices that offer compatible Multimedia message or e-mail features can receive and send multimedia messages.

Write [Menu 5-2-1]





1. Write message title, then press OK key or left soft key.
2. Key in the text message. Using the right soft key, you can input symbols, numbers and emoticons, or use T9 input mode. After the text message input, press the left soft key [Done].
3. Add an image and/or sound. You can move to the next section using the up/down navigation.



4. You can add a slide by moving the cursor on  , then pressing the OK key or the left soft key [Select]. You can also add a slide using the right soft key [Menu].
5. Press the right soft key [Menu]. The following options are available.
 - **Send:** Supports multiple numbers and email addresses.
 - **Preview:** Displays the multimedia message you wish to send.
 - **Save:** Saves the multimedia message in draft or as a template.
 - **Delete:** Deletes the MMS message.
 - **Slide duration:** Set the slide show duration.
 - **Slide format:** Align the message contents right, left, top or bottom.
 - **Add Slide:** Adds a slide before or after the current slide.
 - **Remove Slide:** Deletes the selected slide.

Inbox [Menu 5-2-2]

You will be alerted when you have received messages. They will be saved in the Inbox. You can identify each message by icons. For details, see the icon description below.

Icon	Description
	Read multimedia messages
	Unread multimedia messages
	Read notified multimedia messages
	Unread notified multimedia messages

If the phone has 'No space for messages', you can make space by deleting messages, media and applications.



Messages [Menu 5]

- **Timer stop**

The Timer stop menu is displayed when you receive a message including various pictures. Usually, the pictures are sequentially displayed automatically. However, if you select this menu, you can see the next picture by pressing the left soft key [Next] manually.

- **Previous slide**

Displays the previous page.

- **Replay**

Replays multimedia messages.

- **Delete message**

Deletes the current message.

- **Reply all**

Replies to all senders.

- **Forward**

Forwards the selected message to other recipients.

- **Save message**

Saves a multimedia message in draft form or as a template.

- **Save item**

Extracts pictures or sounds. They will be saved in My folder or Phonebook.

- **Detail**

Displays information about received messages; Sender's address, Subject (only for Multimedia message), Message date & time, Message type, Message size.



Outbox [Menu 5-2-3]

Use this to see sent messages. For each sent message, you can see the delivery status.

Icon	Description
	Sent

- **Timer stop**

Usually, the pictures are in the form of an automatic slide show. However, if you select this menu, you can see the next picture by pressing the left soft key [Next] manually.

- **Previous slide**

Displays the previous page.

- **Replay**

Replays the current message.

- **Delete message**

Deletes the current message.

- **Forward**

Forwards the current message to other recipients.

- **Save message**

Saves a multimedia message in draft form or as a template.

- **Save item**

Saves items such as images, sound and attachments to a message.



Messages [Menu 5]

- **Detail**

Displays information about the outbox messages:
Subject (only for Multimedia message), Message date & time,
Message type, Message size.

- **Reply**

Replies to the current message.

- **Reply all**

Replies to all recipients of the selected message.

Draft [Menu 5-2-4]

Using this menu, you can preset up to five multimedia messages that you use most frequently. This menu shows the preset multimedia message list.

The following options are available.

- **Send**

Supports multiple member and email addresses.

- **Preview**

To see the draft multimedia message.

- **Save**

Saves multimedia messages in draft form or as templates.

- **Delete**

Deletes the message.

- **Slide duration**

Set the slide show duration.

- **Slide format**

Align the message contents right, left, top or bottom.



- **Add slide**

Adds a slide before or after the current slide.

- **Remove slide**

Removes the highlighted slide.

Settings [Menu 5-2-5]

Via this menu, you can set up the default multimedia message information.

The following options are available.

- **Slide duration**

Set the duration of each slide.

- **Alignment**

Set the alignment of messages.

- **Validity period**

Set the duration for keeping messages on the network server.

- **Auto download**

On: If you select this, messages are downloaded automatically on receipt.

Confirm: Requires you to confirm you want to download the message.

Off: Defers downloading messages.

- **Message centre**

Enter the address of an MMS server to use the MMS service.



Messages [Menu 5]

- **Profiles**


See page 82 for further information.

Voice messages [Menu 5-3]

This menu provides you with a quick way of accessing your voice mailbox (if provided by your network). Before using this feature, you must enter the voice server number obtained from your network operator.

When new voice message is received, the (📞) symbol will be displayed on the screen. Please check with your network provider for details of their service in order to configure the handset correctly.

Listen to voice mail [Menu 5-3-1]

Once this option has been selected, simply press the left soft key [OK] to listen to voice messages. You can also hold down the  key in standby mode to listen to voice messages.

Voice mail centre [Menu 5-3-2]

You can input and set the voice mailbox number.

Info services [Menu 5-4]

Info service messages are text messages sent by the network to mobile phone users. They provide general information such as weather reports, traffic news, taxis, pharmacies, and stock prices.

Each type of information is associated with a number, which can be obtained from the network operator. When you receive an info service message, a popup message will indicate a new message receipt or the info service message will be displayed directly.

In standby mode, the following options are available when viewing info service messages.



Read [Menu 5-4-1]

The list of received broadcast messages can be searched and the contents viewed.

Receive [Menu 5-4-2]

Use this to enable or disable the reception of broadcast messages.

Alert [Menu 5-4-3]

Set alert on or off for a new broadcast message.

Auto display [Menu 5-4-4]

If you select this option **On**, all received broadcast messages will be automatically displayed.

Languages [Menu 5-4-5] (Dependent to network and subscription)

This option lets you select the preferred languages. Cell broadcast messages will be displayed in the selected language. If you use all languages supported by the phone, select **Automatic** at the end of the list.

Topics [Menu 5-4-6] (Dependent to network and subscription)

To create new topics, press the left soft key [Option] then select **Add new**. If you already have topics, you can cancel, edit, or delete them by using the left soft key [Options].



Messages [Menu 5]

Templates [Menu 5-5]

There are pre-defined messages in the list. You can view and edit the template messages or create new messages. Three types of templates are available: Text, Multimedia and Signature.

Text [Menu 5-5-1]

There are 6 text templates. When you select one of them and press [Options], you access to this menu:

- **Edit**

Use this to write a new message or edit the selected template message from the text template list.

- **Delete**

Deletes the selected template message from the text template list.

- **Send text message**

Use this to send the selected template message by SMS.

- **Send multimedia message**

Use this to send the selected template message by MMS.

- **Add new**

Use this to create new template.

Multimedia [Menu 5-5-2]

There are no MMS templates preinstalled. After you create one, you can access to the following menu:

- **Send**

Sends the multimedia template. Supports multiple numbers and email addresses.

- **Preview**

Displays the draft multimedia message.



- **Save**

Saves multimedia messages in draft form or as templates.

- **Delete**

Deletes the multimedia template.

- **Slide duration**

Set the slide show duration.

- **Slide format**

Align the message contents right, left, top or bottom.

- **Add Slide**

Adds a slide before or after the current slide.

- **Remove Slide**

Deletes the highlighted slide.

- **Add Image**

Use this to add an image before or after the current image.

- **Add Sound**

Adds a sound before or after the current sound.

Signature [Menu 5-5-3]

This option helps you to make your own **Signature**. Key in the name, mobile phone number, office number, Fax number, and E-mail address.

- **Edit**

Use this to write a new message or edit the selected Signature.

- **Delete**

Use this to delete the selected signature.



Messages [Menu 5]

- **Send text message**

Use this to send the selected signature by SMS.

- **Send multimedia message**

Sends the selected signature by MMS.



Memory status [Menu 5-6]

You can check the current memory status for SMS and MMS.



The L1100 has a built-in camera. It supports Zoom, White balance, Colour/Sepia/Grey settings, and Multi burst functions.

Take picture [Menu 6-1]

Press the Menu key () and select **Camera** → **Take picture**.
Or, press the camera key () in standby mode.

1. Focus on the subject to capture, then press the [OK] key or the camera hot key.


Note

- In the preview mode, you can immediately go to Gallery by pressing the right soft key [Gallery].

2. 'Saved' is displayed in the top left of the captured image. The captured image is then automatically saved.

Note

- The remaining memory is shown in the top right of the image. If there is insufficient memory, the image size is automatically reduced. If the memory is full, 'memory full' is displayed and you cannot take any more picture. Create space by deleting old images.

3. Press the [OK] key to continue taking pictures. Or press the clear key () to delete the image. Press the right soft key to send MMS picture message using the captured image.

< Options before taking a picture >



Press the left soft key [Options] to set the options in the preview mode. You can select the desired option by pressing the [OK]. And you will see the current option setting value in the top of the preview screen.



Camera [Menu 6]

Then you can modify the desired value by pressing the left/right navigation keys. If you press the [OK] or left soft key [Done], the selected option value is set and return to the preview mode.

You can set the following options.

1. **Image size:** Select the desired image size to be captured.
[640x480, 320x240, 160x120, 128x160, 48x80]

Note

- The larger the image size, the better the image quality. However, this will use more memory.
- You can use 48x80 resolution in the picture phonebook function.

2. **Brightness:** Select the desired brightness. [-2 ~ +2]
3. **White balance:** Select the desired white balance.
[Auto/ Daylight/ Incandescent/ Cloudy/ Fluorescent]
4. **Zoom:** Select the zoom factor [x1, x2, x4]

Note

- Zoom is not available for all the resolutions.

5. **Colour effect:** Select Colour/Sepia/Mono mode by using the left/right navigation keys.
6. **Multi shot:** Select the number of images to be captured in multi burst mode.
7. **Shutter sound:** Select shutter sound [Sound1 / Sound2 / Sound3 / Off]
8. **Factory settings:** Return to the default factory settings.




Gallery [Menu 6-2]

Then select image category.

[All pictures / General pictures / Phonebook pictures]

You can view, organise and send pictures saved in your phone.

1. Use the navigation keys to select the picture you want a full screen view of.
2. Press the [OK] key. You will see the name of the image on top of the LCD screen.
3. Press the left soft key [Options] to access the following submenus.
 - **Thumbnail/Enlarge:** You can view the selected image.
 - **Delete:** Deletes the selected image.
 - **Send multimedia message:** Sends MMS picture messages using the selected image. See page 62 about writing MMS message.
 - **Set as wallpaper:** Set the selected image as wallpaper.
 - **Slide show:** Plays back every image in the selected category in succession, in order. To stop the slide show playback, press the  key.
 - **Rename:** You can change the title of the selected image.
 - **Delete all:** Deletes all images in the selected category.
 - **Details:** You can check the title, size, date and time of the selected image.

4. To go back to the Camera menu, press the right soft key [Back].

In [Memory status] sub menu, you can check the memory status in your phone.

[total size / used size / free size]



Games & Apps [Menu 7]

Java is a technology developed by Sun Microsystems. Similar to the way you would download the Java Applet using the standard Netscape or MS Internet Explorer browsers, Java MIDlet can be downloaded using the WAP enabled phone. Depending on the service provider, all Java based programs such as Java games can be downloaded and run on a phone. Once downloaded, the Java program can be viewed within the Applications menu where you can select, execute, or delete. The Java program files saved in the phone are in .JAD and .JAR formats.

Note

- The JAR file is a compressed format of the Java program and the JAD file is a description file that includes all detailed information. From the network, prior to download, you can view all detailed file descriptions from the JAD file.

Warning

- Only J2ME (Java 2 Micro Edition) based programs will run in a phone environment. The J2SE (Java 2 Standard Edition) based programs will only run in a PC environment.



Games [Menu 7-1]


The phone offers you the games to play with.

Note

- The control keys are different depending on a game. However, each one has an introduction to explain the main control keys.

[Common key function]

 : Game menu

 : Back

Applications [Menu 7-2]

Application menu displays the list of Java programs downloaded using the WAP. All previous downloaded programs can be selected, deleted, or viewed in detail within the Application menu. From the list within the Application menu, the following options are available:

- **Open:** Open the selected program. The list includes all Java programs installed in the phone.
- **Delete:** Delete the selected program. Once deleted, you will not be able to restore the program unless it is downloaded again using the WAP.
- **Details:** Display detailed information on the selected program. This includes the program name, program size, program version, vendor information and the website address or the URL.



Games & Apps [Menu 7]

- **Connect options:** Some Java applications may require data connection to be mode. Select one of the following options.
 1. **Ask first:** You will be asked before the application makes the connection.
 2. **Allowed:** The connection is created immediately without a notification.
 3. **Not allowed:** No connection is allowed.

Download [Menu 7-3]

When a new Java program is downloaded using the WAP, the address from which a download takes place is known as a bookmark. The Java menu includes a bookmark list for downloading Java programs and this bookmark list can be viewed from the Download menu. You can connect, view, edit, delete, and add new bookmarks.

- **Connect:** Selected address in the bookmark is used for data connection. After successful connection, desired Java program can be downloaded from the list.
- **View:** Detailed information on a bookmark can be viewed such as the address of bookmark and title of bookmark required for connecting to certain sites.
- **Edit:** Selected bookmark can be edited. Editing a bookmark is done in the order of Address → Title. When creating a new bookmark, same order is followed.
- **Delete:** Selected bookmark is deleted. All bookmarks can be deleted completely from the bookmark list screen. Deleted bookmark cannot be restored so caution is required when deleting bookmarks.
- **Add new:** New bookmark is added. The same order used during Edit bookmark applies to Add new bookmark. Select the Add new option from the bookmark menu or when no bookmark exists, then the Add new can be selected from the bookmark list screen.



Note

- After selecting the Connect function to access the Java MIDlet Provider's server, you may choose one of many Java programs to download and install into your phone. Once connected to the server, the Go button can be pressed to view the JAD information on a desired program. The Get button will begin the download and install process. The download and install process will take place simultaneously and once download is complete you can immediately run the Java program. The installed Java program can be selected to run at a later time from the Application menu.

Information [Menu 7-4]

Memory status [Menu 7-4-1]

Shows the size of memory available for game and application installations. You can also see the whole memory status of Handset.



Internet [Menu 8]


Press the Menu key  and select **Internet** using navigation keys.

You can access various WAP (Wireless Application Protocol) services such as banking, news, weather reports and flight information. These services are specially designed for mobile phones and they are maintained by WAP service providers.

Check the availability of WAP services, pricing and tariffs with your network operator and/or the service provider whose service you wish to use. Service providers will also give you instructions on how to use their services.

Please contact your network operator to open your Internet account. To use the Web Browser, you must indicate your phone number via the **Own number** menu option.

Once connected, the homepage is displayed. The content depends on the service provider.




You can access any website page by entering its URL address. To exit the browser at any time, press the  key. The phone will return to the standby mode.

Navigating with the WAP browser

You can surf the Internet using either the phone keys or the WAP browser menu.

Using the phone keys

When surfing the Internet, the phone keys function differently to phone mode.

Key	Description
	Scrolls each line of the content area
	Returns to the previous page
	Selects options and confirms actions



Using the WAP browser menu

There are various menu options available when surfing the Wireless Web.



Note

- The WAP browser menus may vary, depending on your browser version.

Home [Menu 8-1]

Connect to a homepage. The homepage will be the site which is defined in the activated profile. It will be defined by the service provider if you have not defined it in the activated profile.

Bookmarks [Menu 8-2]

Set the current page as a new bookmark or move an established bookmark. Your phone may have some pre-installed bookmarks for sites not affiliated with LG. LG does not warrant or endorse these sites. If you choose to access them, you should use the same security or content precautions as you would with any site.

E-mail server [Menu 8-2-1]

• Connect

Connects to the E-mail server that you configured.

• Edit address

Edit the E-mail address.

Delete all [Menu 8-2-2]

Delete all bookmarks.



Internet [Menu 8]

Push messages [Menu 8-3]

Inbox [Menu 8-3-1]

You can order Push messages from WAP service providers. Push messages are notifications of, for example, news headlines and they can contain a text message or the address of a WAP service. For availability and subscription, contact your WAP service provider. Service providers can update an existing Push message every time a new Push message is received. Messages can be updated even if you have moved them to another folder. When Push messages expire, they are deleted automatically.

- **Information**

Shows the information of received push messages.

- **Load**

Connects to a specific site using the information in the received push message.

- **Delete**

Deletes the selected push message.

Receive [Menu 8-3-2]

You can choose whether or not you wish to receive push messages.

Profiles [Menu 8-4]

For more information, consult your network operator. Each profile has submenus as follows:

- **Activate:** Activates the selected profile.
- **Settings:** Use this to edit and change WAP settings for the selected profile.
- **Rename:** You can change the selected profile's name.



- **Delete:** Deletes the selected profile from the list.
- **New profile:** You can add a new profile.

**Note**

- For further information, please call your service provider.
- The changes using these options may affect the MMS function.

Go to URL [Menu 8-5]

You can connect directly to the site you want. To do this, you need to enter a specific URL.

Cache settings [Menu 8-6]

The information or services you have accessed are saved in the cache memory of the phone.

Clear cache [Menu 8-6-1]

Removes all context saved in cache.

Check cache [Menu 8-6-2]

Set a value whether a connection attempt is made through cache or not.

**Note**

- A cache is a buffer memory, which is used to save data temporarily.



Internet [Menu 8]

Security certificates [Menu 8-7]

A list of the available certificates is shown.


Reset profiles [Menu 8-8]

You can reset profiles to return to original settings.

WAP information [Menu 8-9]

The WAP browser version is displayed.



Press the Menu key () and select **Settings** using navigation keys.

Date & Time [Menu 9-1]

This option lets you change the current time and date displayed. The following options are available.

Set date [Menu 9-1-1]

Use this to enter the day, month and year. You can change the date format via the **Date format** menu option.

Date format [Menu 9-1-2]

You can set the date format such as DD/MM/YYYY, MM/DD/YYYY, YYYY/MM/DD. (D: Day, M: Month, Y: Year)

Set time [Menu 9-1-3]

Use this to enter the current time. You can choose the time format via the **Time format** menu option.

Time format [Menu 9-1-4]

You can set the time format between 12 hours and 24 hours.

Phone settings [Menu 9-2]

Many features of your phone can be customised to suit your preferences. All of these features are accessed via the **Phone settings** menu.

Wallpaper [Menu 9-2-1]

Use this to set up the display on the LCD screen in the standby mode.



Settings [Menu 9]

Greeting note [Menu 9-2-2]

Use this to show the greeting note on the internal LCD screen in the standby mode and external LCD.

Menu colour [Menu 9-2-3]

Your phone provides you with 4 menu colour themes. Set the menu colour by scrolling and pressing the Select key.

Languages [Menu 9-2-4]

You can select the display language. When the language option is set to **Automatic**, the language is automatically selected according to the language of the SIM card used. English will be set if the language on the SIM card is not supported by the phone.

Backlight [Menu 9-2-5]

Use this to select whether or not the phone uses the backlight. A small increase in standby/talk time can be achieved by turning the backlight off.

You set the backlight option for the keypad in the up/down position independently.

LED Indication [Menu 9-2-6]

Use this to set LED Indication blinking on/off, which shows whether your phone is power on.

Network name [Menu 9-2-7]

Use this to display network name you use on the LCD screen in the standby mode.



Call settings [Menu 9-3]

To change the settings for call diverting.

Call divert [Menu 9-3-1]

When this network service is activated, you can direct your incoming calls to another number, for example, to your voice mailbox number. For details, contact your network operator. Select one of the divert options, for example, select **If busy** to divert voice calls when your number is busy or when you reject incoming calls.

The following options are available.

- **All voice calls**

Diverts all voice calls unconditionally.

- **If busy**

Diverts voice calls when the phone is in use.

- **If no reply**

Diverts voice calls which you do not answer.

- **If out of reach**

Diverts voice calls when the phone is switched off or out of coverage.

- **All data calls**

Diverts to a number with a PC connection unconditionally.

- **All fax calls**

Diverts to a number with a fax connection unconditionally.

Each option has the following menu:

- **Activate**

Activates the corresponding service.



Settings [Menu 9]

- **To voice mail**

Forwards to message centre.

- **To other number**

Input the number for call diverting.

- **Cancel**

Cancels the selected call divert.

- **View status**

You can check the status of the service.

- **Cancel all**

Cancels all call divert settings.



Answer mode [Menu 9-3-2]

Select the desired mode to answer a call.

- **Flip open**

You can receive a call simply by opening the flip.

- **Any key**

When the phone rings, you can answer a call by pressing any key except the  key and the right soft key ().

- **Only send key**

You can answer a call only by pressing the send key.

Send my number [Menu 9-3-3]

This network service lets you decide whether your phone number is displayed (On) or hidden (Off) from the person you are calling.

Select **Set by network** to reset the phone to the setting that you have agreed upon with your service provider.



Call waiting [Menu 9-3-4] (Network Service)

The network will notify you of a new incoming call while you have a call in progress. Select **Activate** to request the network to activate call waiting, **Cancel** to request the network to deactivate call waiting, or **View status**, to check if the function is active or not.

Minute minder [Menu 9-3-5]

When set to On, the phone will beep every minute during an outgoing call to keep you informed of the length of the call.

Voice dial [Menu 9-3-6]

You can make a phone call by speaking a voice tag that has been added to a contact card. Any spoken word(s) can be a voice tag. Before using voice-activated dialling, note that:

- Voice tags are not language dependent. They are dependent on the speaker's voice.
- Voice tags are sensitive to background noise. Record them and make calls in a quiet environment.
- When recording a voice tag or making a call by saying a voice tag, the loudspeaker is in use. Hold the phone at a short distance away from your mouth and face so that the proximity sensor does not turn the loudspeaker off.
- Very short names are not accepted. Use long enough names and avoid similar names for different numbers.

- **Automatic**

Use this to enter voice-activated dialling mode whenever you open the flip.

- **Manual**

Use this to enter voice-activated dialling mode by holding the star [* / voice] key.



Settings [Menu 9]

Note

- You must say the name exactly as you said when you recorded it. This may be difficult, for example, in a noisy environment or during an emergency, so you should not rely solely upon voice – activated dialling in all circumstances.

Auto redial [Menu 9-3-7]

Select **On**, and your phone will make a maximum of five attempts to connect the call after an unsuccessful call attempt.

Closed user group [Menu 9-3-8] (Network Service)

This is a network service that specifies the group of people who you can call and who can call you. For more information, contact your network operator or service provider. If a group index is specified, it is used for all outgoing calls. If no group index is specified, the network will use the preferential index. (A specific index is stored in the network.)

- **Preset** : Sets the selected CUG index.
- **On**: You can edit the CUG index and activate it.
- **Off**: Deletes the selected CUG.



Security settings [Menu 9-4]

Various passwords are used to protect certain features of your phone.

PIN code request [Menu 9-4-1]

When the **PIN code request** feature is enabled, you must enter your PIN each time you switch the phone on. Consequently, any person who does not have your PIN cannot use your phone without your approval.



Note

- Before disabling the PIN code request feature, you must enter your PIN.

The following options are available:

- **On**

You must enter the PIN each time the phone is switched on.

- **Off**

The phone connects directly to the network when you switch it on.

Phone lock [Menu 9-4-2]

When the **Phone lock** feature is enabled, the phone is locked and you must enter the phone password each time the phone is switched on. The password is factory set to **0000**. To change the phone password, refer to the **Change codes – Security code** menu option [Menu 9-4-5-1]. Once the correct password has been entered, you can use the phone until you switch it off.



Settings [Menu 9]

The following options are available:

- **Power On**

- **Enable**

- You are required to enter the phone password when you switch the phone on.

- **Disable**

- You do not need to enter the phone password when you switch the phone on.

- **If SIM changed**

- Your phone will request security code only when you change your SIM card.

- **Immediately**

After entering the correct security code, the phone will lock after going into the idle state. If you want to disable this phone lock, you should enter the right security code after pressing the right soft key. If you power off in the phone lock state, when the phone is next powered on, the phone is in the lock state.

Call barring service [Menu 9-4-3] (Network dependent)

Call barring lets you restrict the making and receiving of calls with your phone. For this function, you need the barring password, which you can obtain from your service provider.

The following options are available:

- **All outgoing**

- No call can be made.



- **Outgoing international**

International calls cannot be made.

- **Outgoing international except home country**

When abroad, calls can be made only to numbers within the current country and to your home country, No call can the country where your home network provider is located.

- **All incoming**

No call can be received.

- **Incoming when abroad**

Calls cannot be received when you are using your phone outside your home service area.

- **Cancel all barrings**

All call barring settings are deactivated; calls can be made and received normally.

- **Change password**

Use this to set and change the call barring password obtained from your service provider using this option. You must enter the current password before you can specify a new one. Once you have entered a new password, you are asked to confirm it by entering it again.



Note

- To use **Call barring service**, you must input the network password. When calls are barred, calls may be possible to certain emergency numbers on some networks.



Settings [Menu 9]

Fixed dial number (FDN) [Menu 9-4-4] (SIM dependent)

You can restrict outgoing calls to selected phone numbers if supported by your SIM card. The FDN capacity to add depends on the SIM card. When you enter the FDN, the PIN2 code is required.

This Function enables partial numbers (e.g. area codes) to save.

Examples:

If 3 numbers (0123, 123123, ?89012) are stored in the FDN list, then you are allowed to dial:

012345678..., 01236789..., 123123 only, 189012, and 289012.
(“?” means any numbers)

If you try to make a call which is not added in the FDN list, you can't make a call and see a message “FDN Check”.

• Enable

If the FDN is enabled, you can make a call by only number on a list. A phonebook function is restricted partially. You can't add entries into SIM, but can only add entries into the phone memory. Also, you can search only phonebook entries which are added into the phone memory.

• Disable

If the FDN is disabled, you can use a phonebook function.

• Number list

You can see the FDN list. You can add, edit and delete the FDN by pressing the left soft key [Options].

Note

- Not all SIM cards have a PIN2. If your SIM card does not, this menu option is not displayed.



Change codes [Menu 9-4-5]

The **Change codes** feature lets you change your current password to a new one. You must enter the current password before you can specify a new one.

Use this to change the access codes: **Security code, PIN code, PIN2 code**

Note

- PIN: Personal Identification Number

Network settings [Menu 9-5]

The Network settings feature enables you to indicate whether the network used when roaming (outside your home area) is selected automatically, manually or preferably.

Note

- You can select a network other than your home network only if it has a valid roaming agreement with your home network.

Automatic [Menu 9-5-1]

Use this to set the phone to automatically search for and select one of the cellular networks available in your area.

The phone will default back to **Automatic** if it is switched off.

Manual [Menu 9-5-2]

If you want to select the desired network manually from a list of network. If the connection to the manually selected network is lost, the phone will sound an error tone and ask you to select a network again.



Settings [Menu 9]

Preferred [Menu 9-5-3]

You can set a list of preferred networks the handset should attempt to register with first, before attempting to register to any other networks. This list is created from the handset's predefined list of known networks.

Band selection [Menu 9-5-4]

Depending on the Country you are, you should select the band to be used by the phone.

GSM 900/1800 is commonly used in Europe, while GSM 1900 is used in other Countries such as NA States.

Use this to set the network band between two choices, GSM 900/1800 or GSM1900.

GPRS settings [Menu 9-6]

GPRS (General Packet Radio Service) is a technology that allows mobile phones to be used for sending and receiving data over the mobile network. GPRS is a data bearer that enables wireless access to data network such as the Internet.

Before you can use GPRS technology;

- You need to subscribe to the GPRS service. For availability and subscription to GPRS service, contact your network operator or service provider.
- You need to save the GPRS settings for the applications used over GPRS.

Attach [Menu 9-6-1]

If you select **Power on** and you are in a network that supports GPRS, the phone registers to the GPRS network and sending short messages will be done via GPRS. Also, starting an active packet data connection, for example, to send and receive e-mail, is quicker.

If you select **When needed**, the phone will use a GPRS connection only if you start an application or action that needs it. The GPRS connection is closed after it is no longer required by any application.



Note

- If there is no GPRS coverage and you have chosen Automatic, the phone will periodically try to establish a connection.

External device [Menu 9-6-2]

When you use Internet via GPRS by using external device, you can set the following six profiles: **Rename, APN, IP address, DNS, User ID, and Password.**

Reset settings [Menu 9-7]

You can reset your phone to its default configuration.

To do so, proceed, as follows.

1. Select the **Reset settings** menu option.
2. Enter the 4-digit security code.

Note

- The security code is preset to 0000.






Q&A

Please check to see if any problem which you may have with your phone is described here before taking it for service or calling a service engineer.

Q How do I view the list of outgoing calls, incoming calls and missed calls?

A Press .


Q How do I clear all call history?

A Press the left soft key and then   .

Q How do I view all numbers saved in the memory?

A Press the right soft key and then .

Q  does not disappear from the screen.

A Check whether you are in a service area. If you continue to see , turn off the power and wait for approximately 2 minutes before turning it back on. If there is no change, relocate to another area and check again.

Q Connection is poor or is not audible in certain areas.

A In certain areas, signal strength can vary dramatically. Try moving to a different location. Heavy network traffic may affect the ability to connect, or the stability of the call.

Q Connection is poor even when established.

A In certain areas, signal strength can vary dramatically. Try moving to a different location. Heavy network traffic may affect the ability to connect, or the stability of the call.



Q LCD does not turn on.

A Remove and replace the battery and turn on the power. If the phone still does not turn on, charge the battery and try again.

Q An echo can be heard during connection with a certain telephone in a certain area.

A It is called 'Echo Phenomenon'. It occurs if the volume is too high or caused by special properties (semi electronic telephone exchange) of the machine on the other end.

Q The phone gets warm.

A During long calls, or if games/Internet are used for a long time, the phone may become hot. This is perfectly normal and has no effect upon the life of the product or performance.

Q The bell does not ring, or lamp or LCD blinks only.

A The phone is set to 'Vibrate' or 'Silent' in the Profiles menu. Please select 'General' or 'Loud'

Q Standby duration of the phone gradually becomes shorter.


A Batteries have a limited life. When the battery lasts for half its original time, it requires replacement. Only use authorised replacement parts.

Q Usage time of battery becomes shorter.

A If the battery time is short, it may be due to the user environment, or large volume of calls, or weak signals.



Q&A

- Q** No number is dialled when you recall a phonebook entry.
- A** Check that the numbers have been saved correctly, by using the phonebook Search feature. Resave them, if necessary.
- Q** You cannot be contacted.
- A** Is your phone switched on ( pressed for more than three seconds)? Are you accessing the right cellular network? Have you set an incoming call barring option?
- Q** I cannot find the lock, PIN, or PUK code, or password?
- A** The default lock code is '0000'. If you forget or lose the lock code, contact your phone dealer. If you forget or lose a PIN or PUK code, or if you have not received such a code, contact your network service provider.



There are a variety of accessories available for your mobile phone. You can select these according to your personal communication requirements. Consult your local dealer for availability.



Supplied adapter

This adapter lets you charge the while at home or in the office.



Battery

Standard battery is available.



Headset

Allows hands-free operation. Includes earpiece and microphone.



Data cable kit

Connects your phone to a PC.

Note

- Always use genuine LG accessories. Failure to do this may invalidate your warranty.
- Accessories may be different in different regions; please check with our regional service company or agent for further enquiries.



Technical Data

General

Product name : L1100

System : GSM 900/DCS 1800

Ambient temperatures

Max : +55°C

Min : -10°C

Declaration of Conformity



LG Electronics

This model complies with the essential requirements of Article 3 of the R&TTE 1999/5/EC Directive, if used for its intended use.

1. Health (Article 3.1.a of the R&TTE Directive)
2. Safety (Article 3.1.a of the R&TTE Directive)
3. Electromagnetic compatibility (Article 3.1.b of the R&TTE Directive)
4. Efficient use of the radio frequency spectrum (Article 3.2 of the R&TTE Directive)

I hereby declare under our sole responsibility that the product mentioned above to which this declaration relates complies with the above mentioned articles of the directive.

if available, write the contact person(s)

Mr. Jin Seog, Kim
LG Amsterdam Branch Office
Capronilaan 6, 1119 NR Schiphol-rijk,
The Netherlands
(Tel.) +31-20-655 7774

CE 0889

Mr. Ji Jong, Jeon
LG Electronics Inc. GSM Division
Emerald BD, 1042 Hogye-Dong, Dongan-Gu
Anyang-city, Kyuonki-Do
431-080, Korea



Memo
